

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Thanh nhạc
Mã số: 52210205

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành: Thanh nhạc
Mã số: 52210205**

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-ĐHSG-ĐT
ngày tháng năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016

MỤC LỤC

PHẦN 1 MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA.....	4
1.1. Mục tiêu chung.....	4
1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra.....	4
1.2.1. Yêu cầu về kiến thức	4
1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng.....	4
1.2.3. Yêu cầu về thái độ	5
1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp	5
1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	5
1.5. Các chương trình đã tham khảo	5
1.5.1. Các chương trình trong nước	5
1.5.2. Các chương trình nước ngoài.....	6
PHẦN 2 NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	7
2.1. Khái quát chương trình đào tạo.....	7
2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo.....	7
2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo	7
2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp.....	7
2.1.4. Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	8
2.2. Khung chương trình đào tạo.....	9
2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành	11
2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ	12
2.5. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ của khối kiến thức chuyên ngành.....	14
PHẦN 3 ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN	15
Nghệ thuật học đại cương	16
Lịch sử âm nhạc thế giới.....	20
Lịch sử âm nhạc Việt Nam.....	25
Tin học âm nhạc	28
Thanh nhạc chuyên ngành 1A.....	32
Thanh nhạc chuyên ngành 1B.....	35
Nhạc cụ 1A.....	39
Nhạc cụ 1B.....	41
Ký xướng âm 1A.....	44
Ký xướng âm 1B.....	48
Ký xướng âm 2A.....	51

Ký xướng âm 2B	55
Kỹ thuật hát hợp xướng 1	59
Kỹ thuật hát hợp xướng 2	62
Kỹ thuật hát hợp xướng 3	65
Kỹ thuật hát hợp xướng 4	68
Kỹ thuật hóa trang 1	71
Kỹ thuật hóa trang 2	74
Kỹ thuật diễn viên 1	77
Kỹ thuật diễn viên 2	80
Hình thể 1	82
Hình thể 2	84
Nghệ thuật nói trước công chúng	86
Lịch sử opera	90
Nhập môn sáng tác 1	93
Nhập môn sáng tác 2	96
Thanh nhạc chuyên ngành 2A	99
Thanh nhạc chuyên ngành 2B	102
Nhạc cụ 2A	105
Nhạc cụ 2B	108
Chỉ huy hợp xướng 1	111
Phân tích tác phẩm	114
Lý thuyết âm nhạc cơ bản	121
Múa 1	126
Múa 2	128
Múa 3	130
Hát dân ca 1	132
Hát dân ca 2	136
Hòa thanh 1	140
Hòa thanh 2	143
Thực tế chuyên môn	146
Thanh nhạc chuyên ngành nâng cao 1	150
Thanh nhạc chuyên ngành nâng cao 2	153
Kiến thức âm nhạc tổng hợp	156

Độc tổng phổ hợp xướng.....	159
Nhạc cụ 3A.....	162
Nhạc cụ 3B.....	166
Kỹ thuật hát hợp xướng 5.....	170
Ký xướng âm 3A.....	173
Ký xướng âm 3B.....	177
Thanh nhạc chuyên ngành 3A.....	181
Thanh nhạc chuyên ngành 3B.....	184
Phối hợp xướng.....	187
Chỉ huy hợp xướng 2.....	191
Chỉ huy hợp xướng 3.....	194
Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp.....	197

PHẦN 1

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân Thanh nhạc có năng lực chuyên môn, đào tạo cho các khoa sư phạm của các trường văn hóa - nghệ thuật và môn âm nhạc tại các trường phổ thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung:

Sinh viên cần tích lũy các kiến thức nền tảng cơ sở như Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Pháp luật đại cương, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh, Nghệ thuật học đại cương, Tin học Âm nhạc.

Biết tổ chức các hoạt động âm nhạc ở các trường, các cấp học.

- Kiến thức chuyên ngành:

Sinh viên cần nắm vững kiến thức chính của ngành qua các môn học chuyên ngành như Nhạc cụ Organ, Piano, Thanh nhạc chuyên ngành, Lý luận âm nhạc, Chỉ huy hợp xướng, Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Lịch sử âm nhạc thế giới, Múa, Hình thể, Kỹ thuật hát hợp xướng, Lịch sử âm nhạc Việt Nam, Hát dân ca, Nhập môn sáng tác, Lịch sử Opera, Phân tích tác phẩm, Hòa thanh, Ký xướng âm, Kỹ thuật diễn viên, Kỹ thuật hóa trang, Nghệ thuật nói trước công chúng, Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp, Kiến thức Âm nhạc tổng hợp, Đọc tổng phổ hợp xướng, Phối hợp xướng, Thanh nhạc chuyên ngành nâng cao.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Thực hành hát đơn và hát tập thể.
- Hát các tác phẩm dân ca và romance, các tác phẩm truyền thống, trường ca và Aria nhỏ.
- Đọc tấu và phối khí trên đàn.
- Phương pháp dàn dựng chương trình tổng hợp.
- Phương pháp dàn dựng hợp xướng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các thiết bị hiện đại.
- Biết giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp.

1.2.3. Yêu cầu về thái độ

- Có đạo đức, ý thức trách nhiệm, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Thực hiện nghĩa vụ công dân ở địa phương và các quy định ở nhà trường.
- Có tinh thần đoàn kết, yêu mến học sinh.
- Đoàn kết, hợp tác giúp đỡ đồng nghiệp.
- Có tinh thần cầu tiến.
- Có quan điểm, thái độ lao động khoa học, nghiêm túc.
- Thường xuyên gắn dạy học với đời sống âm nhạc trong xã hội.
- Biết trân trọng di sản văn hóa dân tộc và nhân loại.

1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Có khả năng giảng dạy ở các trường THCS, THPT.
- Phục vụ giảng dạy ở các trường Trung học văn hóa nghệ thuật.
- Phục vụ cho các trung tâm văn hóa quận ,huyện các đài truyền hình.
- Lý luận và phê bình âm nhạc cho các chương trình văn nghệ.

1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể nghiên cứu những ngành nghệ thuật chuyên sâu nhằm hoàn thiện chuyên môn và tiếp tục phát triển

Sinh viên có thể học những môn chuyên sâu như chuyên ngành Thanh nhạc, lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Âm nhạc, chỉ huy, sáng tác....

1.5. Các chương trình đã tham khảo

1.5.1. Các chương trình trong nước

- Chương trình đào tạo Nhạc viện Tp.HCM
- Chương trình đào tạo Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam
- Chương trình đào tạo Học viện âm nhạc Quốc gia Huế
- Chương trình đào tạo Trường Đại học SP Nghệ thuật TW Hà Nội
- Chương trình đào tạo Đại học Văn hoá Hà Nội
- Chương trình đào tạo Đại học Văn hoá Tp.HCM

1.5.2. Các chương trình nước ngoài

- Chương trình đào tạo Trường Julliard, Mỹ
- Chương trình đào tạo Nhạc viện Hoàng gia, Anh
- Chương trình đào tạo Nhạc viện Paris, Pháp
- Chương trình đào tạo Trường Berklee College of Music, Mỹ
- Chương trình đào tạo Trường Cleveland Institute of Music, Mỹ
- Chương trình đào tạo Trường Jacobs School of Music, Ấn Độ

**DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO TRƯỞNG KHOA/NGÀNH

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

TS. My Giang Sơn

ThS. Lâm Trúc Quyên

PHẦN 2

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Khái quát chương trình đào tạo

2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
- Thời gian đào tạo: 04 năm.

2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ trong chương trình: **132** tín chỉ. Sinh viên phải tích lũy tối thiểu **132** tín chỉ đào tạo trong thời gian 04 năm; không kể 03 tín chỉ của môn học Giáo dục thể chất và 08 tín chỉ của môn học Giáo dục quốc phòng - An ninh, trong đó:

- Khối kiến thức chung: **27** tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở: **7** tín chỉ
- Khối kiến thức ngành: **64** tín chỉ
- Khối kiến thức chuyên ngành : **24** tín chỉ
- Thực tế chuyên môn: **2** tín chỉ.
- Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: **8** tín chỉ

2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo theo quy định;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học do Hiệu trưởng quy định;
- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Hiệu trưởng quy định;
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh và chứng chỉ Giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục - thể thao;
- Có đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.

2.1.4. Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đàn Organ, Piano, sách, tài liệu âm nhạc, mở nhóm nhỏ cho các học phần chuyên ngành

2.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Số tiết					Hệ số học phần	Mã số học phần học trước
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực địa	Cộng		
				Lí thuyết	Bài tập	Thảo luận				
I	Khối kiến thức chung: 132 tín chỉ									
	Bắt buộc: 29/132 tín chỉ									
1	Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	861001	5	75				75	1	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2	30				30	1	861001
3	Đường lối cách mạng ĐCSVN	861003	3	45				45	1	861002
4	Giáo dục thể chất (I)	862101	1				30	30	0.5	
5	Giáo dục thể chất (II)	862102	1				30	30	0.5	862101
6	Giáo dục thể chất (III)	862103	1				30	30	0.5	862102
7	Giáo dục quốc phòng – An ninh(I)	862106	3	45						861003
8	Giáo dục quốc phòng – An ninh (II)	862107	2	30						
9	Giáo dục quốc phòng – An ninh (III)	862108	3				45			
10	Tiếng Anh I	866001	2	30				30	1	Điểm KS >= 50
11	Tiếng Anh II	866002	2	30				30	1	866001
12	Tiếng Anh III	866003	3	45				45	1	866002
13	Pháp luật đại cương	865006	2	30				30	1	
14	Phương pháp NCKH	868001	2	30				30	1	
15	Nghệ thuật học đại cương	816240	2	30				30	1	
16	Lịch sử âm nhạc thế giới	816232	2	30				30	1	
17	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	816022	2	30				30	1	
18	Tin học Âm nhạc	816030	2	15			15	30	1	
	Tự chọn: 00/29 tín chỉ									
II	Khối kiến thức cơ sở: 7/132 tín chỉ									
	Bắt buộc: 7/7 tín chỉ									
19	Thanh nhạc chuyên ngành 1A	847214	2				30	30	1	
20	Thanh nhạc chuyên ngành 1B	847215	2				30	30	1	847214
21	Nhạc cụ 1A	816302	1				15	15	1	
22	Nhạc cụ 1B	816212	2				30	30	1	
	Tự chọn: 00/7 tín chỉ									
III	Khối kiến thức ngành: 64/132 tín chỉ									
	Bắt buộc: 64/64 tín chỉ									
23	Ký xướng âm 1A	816304	1				15	15	1	
24	Ký xướng âm 1B	816225	2				30	30	1	816304
25	Ký xướng âm 2A	816226	2				30	30	1	816225
26	Ký xướng âm 2B	816227	2				30	30	1	816226

27	Kỹ thuật hát hợp xướng 1	816303	1				15	15	1	
28	Kỹ thuật hát hợp xướng 2	816208	2				30	30	1	816303
29	Kỹ thuật hát hợp xướng 3	816209	2				30	30	1	816208
30	Kỹ thuật hát hợp xướng 4	816210	2				30	30	1	816209
31	Kỹ thuật hóa trang 1	847005	2	15			15	30	1	
32	Kỹ thuật hóa trang 2	847006	2	15			15	30	1	847005
33	Kỹ thuật diễn viên 1	847007	2	15			15	30	1	
34	Kỹ thuật diễn viên 2	847008	2	15			15	30	1	847007
35	Hình thể 1	847208	2				30	30	1	
36	Hình thể 2	847209	2				30	30	1	847208
37	Nghệ thuật nói trước công chúng	847210	3	45				45	1	
38	Lịch sử opera	847004	2	15			15	30	1	
39	Nhập môn sáng tác 1	816026	2	15			15	30	1	816219
40	Nhập môn sáng tác 2	816027	2	15			15	30	1	816026
41	Thanh nhạc chuyên ngành 2A	847216	2				30	30	1	
42	Thanh nhạc chuyên ngành 2B	847217	2				30	30	1	
43	Nhạc cụ 2A	816213	2				30	30	1	
44	Nhạc cụ 2B	816214	2				30	30	1	
45	Chỉ huy hợp xướng 1	816069	2	15			15	30	1	
46	Phân tích tác phẩm	816233	2	15			15	30	1	816219
47	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	816219	3	45				45	1	
48	Múa 1	816221	2				30	30	1	
49	Múa 2	816222	2				30	30	1	816221
50	Múa 3	816223	2				30	30	1	816222
51	Hát dân ca 1	847102	2	15			15	30	1	
52	Hát dân ca 2	847103	2	15			15	30	1	847102
53	Hòa thanh 1	816072	2	15			15	30	1	816219
54	Hòa thanh 2	816073	2	15			15	30	1	816072
Tự chọn: 00/64 tín chỉ										
IV Khối kiến thức chuyên ngành: 22/132 tín chỉ										
Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành được ghi trong mục 2.3										
V Thực tập: 2/132 tín chỉ										
55	Thực tế chuyên môn	816079	2							
VI Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 8/132 tín chỉ										
56	Khóa luận tốt nghiệp	847199	8							
Các học phần thay thế KLTN										
57	Thanh nhạc chuyên ngành nâng cao 1	847212	2				30	30	1	847219

58	Thanh nhạc chuyên ngành nâng cao 2	847213	2				30	30	1	847212
59	Kiến thức Âm nhạc tổng hợp	816092	2	30				30	1	
60	Độc tổng phổ hợp xướng	847014	2	15	15			30	1	
Tổng cộng số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy			110 tín chỉ/ 132 tín chỉ							

2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Số tiết					Hệ số học phần	Mã số học phần học trước
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực địa	Cộng		
				Lí thuyết	Bài tập	Thảo luận				
I	Chuyên ngành : (22/132 tín chỉ)									
	Bắt buộc: 22/132 tín chỉ									
61	Nhạc cụ 3A	816215	2				30	30	1	816214
62	Nhạc cụ 3B	816216	2				30	30	1	816215
63	Kỹ thuật hát hợp xướng 5	847301	2				30	30	1	816210
64	Ký xướng âm 3A	816228	2				30	30	1	816227
65	Ký xướng âm 3B	816229	2				30	30	1	816228
66	Thanh nhạc chuyên ngành 3A	847218	2				30	30	1	847217
67	Thanh nhạc chuyên ngành 3B	847219	2				30	30	1	847218
68	Phối hợp xướng	816234	2	15			15	30	1	816219
69	Chỉ huy hợp xướng 2	816231	2				30	30	1	816069
70	Chỉ huy hợp xướng 3	847211	2				30	30	1	816231
71	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp	816235	2	15			15	30	1	
	Tự chọn: 0/22 tín chỉ									

2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Khối kiến thức chung: 29/132 tín chỉ											
	Bắt buộc: 29/29 tín chỉ											
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	861001	5	x	x							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2		x	x						
3	Đường lối cách mạng ĐCSVN	861003	3			x	x					
4	Giáo dục thể chất (I)	862101	1									
5	Giáo dục thể chất (II)	862102	1									
6	Giáo dục thể chất (III)	862103	1									
7	Giáo dục quốc phòng – An ninh(I)	862106	3									
8	Giáo dục quốc phòng – An ninh (II)	862107	2									
9	Giáo dục quốc phòng – An ninh (III)	862108	3									
10	Tiếng Anh I	866001	2		x	x	x					
11	Tiếng Anh II	866002	2			x	x	x				
12	Tiếng Anh III	866003	3				x	x	x			
13	Pháp luật đại cương	865006	2	x	x							
14	Phương pháp NCKH	868001	2					x	x	x		
15	Nghệ thuật học đại cương	816240	2		x							
16	Lịch sử âm nhạc thế giới	816232	2		x							
17	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	816022	2	x								
18	Tin học Âm nhạc	816030	2			x						
	Tự chọn: 00/00 tín chỉ											
II	Khối kiến thức cơ sở: 7/132 tín chỉ											
	Bắt buộc: 7/7 tín chỉ											
19	Thanh nhạc chuyên ngành 1A	847214	2	x								
20	Thanh nhạc chuyên ngành 1B	847215	2		x							
21	Nhạc cụ 1A	816302	1	x								
22	Nhạc cụ 1B	816212	2		x							
	Tự chọn: 00/00 tín chỉ											
III	Khối kiến thức ngành: 64/132 tín chỉ											
	Bắt buộc: 64/64 tín chỉ											
23	Kỹ xướng âm 1A	816304	1	x								
24	Kỹ xướng âm 1B	816225	2		x							
25	Kỹ xướng âm 2A	816226	2			x						
26	Kỹ xướng âm 2B	816227	2				x					
27	Kỹ thuật hát hợp xướng 1	816303	1	x								
28	Kỹ thuật hát hợp xướng 2	816208	2		x							
29	Kỹ thuật hát hợp xướng 3	816209	2			x						
30	Kỹ thuật hát hợp xướng 4	816210	2				x					
31	Kỹ thuật hóa trang 1	847005	2			x						

32	Kỹ thuật hóa trang 2	847006	2				x						
33	Kỹ thuật diễn viên 1	847007	2				x						
34	Kỹ thuật diễn viên 2	847008	2					x					
35	Hình thể 1	847208	2	x									
36	Hình thể 2	847209	2		x								
37	Nghệ thuật nói trước công chúng	847210	3					x					
38	Lịch sử opera	847004	2				x						
39	Nhập môn sáng tác 1	816026	2					x					
40	Nhập môn sáng tác 2	816027	2						x				
41	Thanh nhạc chuyên ngành 2A	847216	2			x							
42	Thanh nhạc chuyên ngành 2B	847217	2				x						
43	Nhạc cụ 2A	816213	2			x							
44	Nhạc cụ 2B	816214	2				x						
45	Chỉ huy hợp xướng 1	816069	2						x				
46	Phân tích tác phẩm	816233	2						x				
47	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	816219	3	x									
48	Múa 1	816221	2			x							
49	Múa 2	816222	2				x						
50	Múa 3	816223	2					x					
51	Hát dân ca 1	847102	2	x									
52	Hát dân ca 2	847103	2		x								
53	Hòa thanh 1	816072	2			x							
54	Hòa thanh 2	816073	2				x						
Tự chọn: 0/64 tín chỉ													
IV Khối kiến thức chuyên ngành: 24/132 tín chỉ													
Kế hoạch đào tạo theo tiến độ của khối kiến thức chuyên ngành được ghi trong mục 2.5													
V Thực tập: 2/132 tín chỉ													
55	Thực tế chuyên môn	816079	2					x					
VI Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 8/132 tín chỉ													
56	Khóa luận tốt nghiệp	847199	8										
57	Thanh nhạc chuyên ngành nâng cao 1	847212	2							x			
58	Thanh nhạc chuyên ngành nâng cao 2	847213	2								x		
59	Kiến thức Âm nhạc tổng hợp	816092	2								x		
60	Đọc tổng phổ hợp xướng	847014	2									x	
Tổng cộng số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy												132 tín chỉ/ 132 tín chỉ	

2.5. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ của khối kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Chuyên ngành : 22/132 tín chỉ											
	<i>Bắt buộc: 22/22 tín chỉ</i>											
61	Nhạc cụ 3A	816215	2					x				
62	Nhạc cụ 3B	816216	2						x			
63	Kỹ thuật hát hợp xướng 4	816210	2					x				
64	Kỹ xướng âm 3A	816228	2					x				
65	Kỹ xướng âm 3B	816229	2						x			
66	Thanh nhạc chuyên ngành 3A	847218	2					x				
67	Thanh nhạc chuyên ngành 3B	847219	2						x			
68	Phối hợp xướng	816234	2							x		
69	Chỉ huy hợp xướng 2	816231	2							x		
70	Chỉ huy hợp xướng 3	847211	2								x	
71	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp	816235	2								x	
	<i>Tự chọn: 0/22 tín chỉ</i>											

**DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA/NGÀNH

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

TS. My Giang Sơn

ThS. Lâm Trúc Quyên

PHẦN 3
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: THANH NHẠC

HỌC PHẦN
NGHỆ THUẬT HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nghệ thuật học đại cương**
- Mã học phần: **816240**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giới thiệu cơ bản về nguồn gốc của nghệ thuật và thành tựu nghệ thuật trên thế giới cùng với sự phát triển của nghệ thuật ngày nay.

Trang bị những kiến thức đại cương về nghệ thuật, nhằm giúp sinh viên có được một cái nhìn tổng quát về lịch sử phát triển nghệ thuật của thế giới. Đặc biệt là nghệ thuật phương Tây và phương Đông.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Đưa đến những kiến thức về nghệ thuật từ thời cổ đại đến hiện đại trong bức tranh chung của sự phát triển nghệ thuật nhân loại.

4.2. Về kỹ năng: Tạo cho sinh viên có được những tri thức sống, những hiểu biết, linh hoạt về nghệ thuật nhân loại nói chung. Từ đó, giúp cho các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy sau này của sinh viên có được một cái nền kiến thức khá phong phú và sâu rộng, tạo điều kiện cho hoạt động chuyên môn tốt hơn.

4.3. Về thái độ: Biết trân trọng, giữ gìn và bảo vệ những giá trị nghệ thuật của cha ông đã sang tạo trong quá khứ.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Nguồn gốc của Nghệ thuật	5	Sinh viên tìm hiểu
1.1 Các lý thuyết về nguồn gốc của Nghệ thuật trước chủ nghĩa Mác		trước về bài học, học tập cùng với sự tìm tòi, sáng tạo giúp giờ học thêm sinh động.
- Thuyết “Bản năng du hí”		
- Thuyết “Ma thuật		
- Thuyết “Bắt chước”		
1.2 Nguồn gốc của Nghệ thuật theo quan điểm Mác-xít		
- Nghệ thuật bắt nguồn từ lao động		
- Nghệ thuật phục vụ cuộc sống con người		
Chương 2. Những thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây	10	
2.1 Nghệ thuật cổ Trung đại		
- Nghệ thuật nguyên thủy		
- Nghệ thuật Lương Hà		
- Nghệ thuật Ai Cập cổ đại		
- Nghệ thuật Hy Lạp, La Mã cổ đại		
- Nghệ thuật thời Trung cổ		
- Nghệ thuật thời Phục Hưng		
- Nghệ thuật cổ điển		
- Nghệ thuật khai sáng		
- Nghệ thuật của chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực thế kỉ XVII - XIX		
2.2 Nghệ thuật phương Tây hiện đại		
Chủ nghĩa “Dã thú”		
Chủ nghĩa “Biểu hiện”		
Chủ nghĩa “Siêu thực”		
Chủ nghĩa “Tượng trưng”		
Chủ nghĩa “Ấn tượng”		
Chủ nghĩa “Hiện sinh”		
2.3 Chủ nghĩa Hậu hiện đại		
Chương 3. Những thành tựu của nghệ thuật Phương Đông	10	

3.1 Nghệ thuật Ấn Độ cổ đại		
<ul style="list-style-type: none"> - Quan điểm thẩm mỹ của người Ấn Độ cổ đại - Kiến trúc - Điêu khắc - Hội họa 		
3.2 Nghệ thuật Trung Hoa cổ - trung đại		
<ul style="list-style-type: none"> - Quan điểm thẩm mỹ của nghệ thuật Trung Hoa - Kiến trúc - Điêu khắc - Hội họa 		
3.3 Nghệ thuật Nhật Bản truyền thống		
<ul style="list-style-type: none"> - Quan điểm thẩm mỹ của nghệ thuật Nhật Bản - Kiến trúc - Điêu khắc - Hội họa 		
3.4 Thành tựu nghệ thuật Việt Nam		
<ul style="list-style-type: none"> - Nền văn minh Sông Hồng - Nghệ thuật thời kỳ đồ đá - Nghệ thuật thời kỳ đồ đồng - Điêu khắc gỗ đá - Các dòng tranh dân gian Việt Nam - Kiến trúc đình, chùa và các đô thị. Cố đô Huế, cung điện và lăng tẩm. - Hoàng thành Thăng Long 		
Chương 4. Mỹ thuật công nghiệp hiện đại ngày nay	5	
4.1 Mỹ thuật công nghiệp hiện đại – khái niệm và đặc điểm		
4.2 Vai trò của cái đẹp và thẩm mỹ trong đời sống hiện đại		
4.3 Cái đẹp, mỹ thuật và công nghiệp hàng tiêu dung hiện đại		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính :

1. Nguyễn Phi Oanh (1978), *Một số nền mỹ thuật Thế giới*, Nxb Văn hóa

2. Nguyễn Phúc (1978), *Những khuynh hướng chủ yếu của hội họa tư sản hiện đại*, Nxb Văn hóa .
3. Lê Ngọc Trà chủ biên (1995), *Mỹ học đại cương*, Nxb Giáo dục
4. Nhiều tác giả (2003), *Các nền văn hóa Thế giới* (Bách khoa toàn thư), Nxb Văn hóa Thông tin.

6.2. Tài liệu khác

5. Aritxtốt, Lưu Hiệp, *Nghệ thuật thơ ca và Văn tâm điều long*
6. Phương Lưu, *Các trào lưu nghệ thuật phương Tây hiện đại*

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Lộc (2010), *Lí luận về quản lí*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Bùi Minh Hiền (chủ biên), Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2011), *Quản lí giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm.

6.2. Tài liệu khác

3. Nguyễn Lộc (2010), *Lí luận về quản lí*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Bùi Minh Hiền (chủ biên), Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2011), *Quản lí giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm.
5. Phan Văn Kha (2007), *Giáo trình Quản lí nhà nước về giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: THANH NHẠC

HỌC PHẦN LỊCH SỬ ÂM NHẠC THẾ GIỚI

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lịch sử Âm nhạc thế giới**
- Mã học phần: **816232**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết 30 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết âm nhạc căn bản, là điều kiện bắt buộc để từ đó học các môn học khác trong chuyên ngành sư phạm âm nhạc.

Gồm các nội dung chính sau đây : giới thiệu đặc điểm âm nhạc qua thời kì, 1 số tác phẩm Âm nhạc nổi tiếng của thời kì này.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : giới thiệu sơ lược các thời kỳ Âm nhạc trên thế giới và một số thể loại Âm nhạc cổ điển.

4.2. Về kỹ năng : rèn luyện kỹ năng nghe và nhận biết 1 số tác phẩm nổi tiếng.

4.3. Về thái độ : có thể tự soạn bài và chăm chỉ học tập, học đi đôi với thực hành.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá

Chương 1 : NHẬP MÔN - KHÁI QUÁT CÁC THỜI KỲ ÂM NHẠC TRÊN THẾ GIỚI	5	Giới thiệu chung theo từng nội dung - Trong từng nội dung giới thiệu cụ thể những đặc điểm quan trọng - Trong phần sự nghiệp sáng tác tác phẩm chia thành từng thể loại cụ thể. - Sau mỗi bài cho sinh viên nghe nhìn một số tác phẩm nổi tiếng.
1.1. Thời kỳ Cổ đại (Antiquity) : 4000 năm trước CN – thế kỉ II sau CN		
1.2 Thời kỳ Đơn âm (Monophonic): Từ thế kỉ II thế kỉ VIII		
1.3. Thời kỳ Đa âm (Polyphonic) : Từ thế kỉ VIII thế kỉ XVI		
1.4. Thời kỳ Tiền cổ điển (Preclassic hay Baroque) Từ 1600 – 1750		
1.5. Thời kỳ Cổ điển (Classic) : Từ 1750 – 11820		
1.6. Thời kỳ Lãng mạn (Romantic) : Từ 1820 – 1900		
1.7. Thời kỳ Cận - Hiện đại (Modern) : Từ 1900 đến nay		
Chương 2 : MỘT SỐ THỂ LOẠI ÂM NHẠC CỔ ĐIỂN	5	
2.1. Giới thiệu một số thể loại khí nhạc và thanh nhạc		
2.1.1. Khí nhạc :		
- Giao hưởng (Symphony), nhạc cho vũ kịch (Ballet), ouverture		
- Concerto		
- Hoà tấu (Ensemble) : song tấu, tam tấu, tứ tấu, ngũ tấu...		
- Độc tấu...		
2.1.2. Thanh khí nhạc và thanh nhạc :		
- Nhạc kịch (Opera)		
- Thanh xướng kịch (Oratorio)		
- Requiem		
- Romance		
- Ca khúc...		

Chương 3 : ÂM NHẠC THẾ GIỚI THỜI KỲ PHỤC HƯNG	4	
3.1. Đặc điểm âm nhạc thời kỳ phục hưng		
3.2. Các nhạc sỹ tiêu biểu		
3.2.1 GIOVANNI DA PALESTRINA		
3.2.2 ORLANDO DI LASSO		
Chương 4 : ÂM NHẠC THẾ GIỚI THỜI KỲ TIỀN CỔ ĐIỂN	4	
4.1. Đặc điểm âm nhạc thời kỳ tiền cổ điển		
4.2. Các nhạc sỹ tiêu biểu		
4.2.1 JOHANN SEBASTIEN BACH		
4.2.2 GEORGE FREDERIC HANDEL		
4.2.3 JEAN PHILLIPE RAMEAU		
4.2.4 ANTONIO VIVALDI		
Chương 5 : ÂM NHẠC THẾ GIỚI THỜI KỲ CỔ ĐIỂN	4	
5.1. Đặc điểm âm nhạc thời kỳ cổ điển		
5.2. Các nhạc sỹ tiêu biểu		
5.2.1 CHRISTOPH WILLIBALD GLUCK		
5.2.2 JOSEPH HAYDN		
5.2.3 WOLFGANG AMADEUS MOZART		
5.2. LUDWIG VAN BEETHOVEN		
Chương 6: TRƯỜNG PHÁI ÂM NHẠC LẠNG MẠN (ROMANTISME) CHÂU ÂU NỬA ĐẦU THẾ KỈ	4	Giảng, nghe, xem tác phẩm (CD,DVD) SV nghiên cứu tài liệu, soạn bài ở nhà, thảo luận nhóm
6.1. Khái quát tình hình chính trị và xã hội ở Châu Âu		
6.1.1. Sự hình thành của Chủ nghĩa Lãng mạn		
6.1.2. Các khuynh hướng nghệ thuật		

6.2. Thẩm mỹ và đặc điểm âm nhạc lãng mạn các nước châu Âu		
6.2.1. Đức – Áo, Pháp		
6.2.2. Các nước khác: Nga, Balan, Tiệp, Phần lan, Nauy, Hungari...		
6.3. Đặc điểm âm nhạc và những thành tựu		
6.3.1. Nội dung tư tưởng và chủ đề sáng tác		
6.3.2. Hình thức cấu trúc và thể loại		
6.3.3. Điệu thức và hòa thanh		
6.4. Các Nhạc sĩ tiêu biểu		
6.4.1. Khái quát tiểu sử và sự nghiệp sáng tác		
6.4.2. Đặc điểm tính chất và nội dung tư tưởng âm nhạc		
6.4.3. Lĩnh vực sáng tác và tác phẩm tiêu biểu		
Chương 7 : CÁC TRƯỜNG PHÁI ÂM NHẠC THẾ KỶ XX		
7.1. Khái quát về các khuynh hướng âm nhạc cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX ở Tây – Âu		
7.1.1. Âm nhạc ấn tượng (Impressionism)		
7.1.2. Chủ nghĩa biểu hiện (Expressionism)		
2.1.3. Chủ nghĩa ấn tượng mới (Neo – Impressionism) và Chủ nghĩa cổ điển mới (Neo – Classicism)	4	
7.1.4. Chủ nghĩa hiện thực phê phán		
7.2. Các nhạc sĩ tiêu biểu (thân thế và sự nghiệp)		
7.3 . Nhạc Jazz		
7.3.1. Khái quát về sự hình thành		

7.3.2. Đặc điểm âm nhạc		
7.3.3. Các nhạc sĩ tiêu biểu (thân thế và sự nghiệp)		

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu chính

1. Ngọc Diệp (1993), *Lịch sử âm nhạc thế giới*, Nxb Nhạc viện Tp.HCM.
2. Nhiều tác giả (1982), *Giảng nhạc*, Nxb Nhạc Viện Hà Nội.
3. Nguyệt Anh (1998), *Trích giảng âm nhạc*, Nxb Nhạc viện Hà Nội.

6.2 Tài liệu khác

1. V. Konen (1995), *Lịch sử âm nhạc nước ngoài*, Nxb Âm nhạc Moscow, 5 tập.
2. Tú Ngọc (1991), *Trích giảng âm nhạc thế giới thế kỷ XX*, Nxb Nhạc viện Hà Nội.
3. Nguyễn Xinh, Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Thị Nhung (1984), *Lịch sử âm nhạc thế giới*. Nxb Âm nhạc.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

HỌC PHẦN
LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lịch sử Âm nhạc Việt Nam**
- Mã học phần: **816022**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết 30 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống về nguồn gốc, sự hình thành và phát triển của nền nghệ thuật âm nhạc Việt nam. Sự sáng tạo nghệ thuật âm nhạc của các dân tộc qua từng khuynh hướng, giai đoạn lịch sử.

Những đặc trưng miền vùng, tính chất, thể loại, nội dung, hình thức diễn xướng, mối quan hệ mật thiết giữa tình cảm của con người, cuộc sống lao động và sáng tạo của nghệ thuật âm nhạc dân gian, dân tộc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Hiểu biết về nguồn gốc, sự hình thành và phát triển âm nhạc Việt nam, nghe và hiểu được những đặc trưng miền vùng, tính chất, thể loại, nội dung, hình thức diễn xướng của các thể loại dân ca, dân nhạc, và sân khấu cổ truyền của các dân tộc Việt Nam.

4.2. Về kỹ năng: Có thể phân tích và giới thiệu về các thể loại dân ca, dân nhạc, các loại nhạc cụ dân tộc trong giảng dạy bộ môn thường thức âm nhạc và hát nhạc cho các trường THPT hoặc Cao đẳng âm nhạc.

4.3. Về thái độ: Dự giờ đầy đủ, tham gia đủ các chuyên đề thảo luận ở lớp.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về âm nhạc Việt nam và lịch sử âm nhạc Việt nam	3	Giảng, nghe, xem tác phẩm (CD,DVD) SV nghiên cứu tài liệu, soạn bài ở nhà, thảo luận nhóm
1.1. Âm nhạc Việt nam – sản phẩm của nền văn hóa vật chất và tinh thần của các cư dân đất nước ta.		
1.2. Âm nhạc Việt nam – có cơ sở là một nền âm nhạc bản địa mang truyền thống Đông Nam Á		
1.3. Lịch sử Âm nhạc Việt nam – Lịch sử hình thành và phát triển của nền âm nhạc dân gian phong phú của các tộc người trên đất nước ta.	3	
1.4. Tính chất nhiều tầng lớp về mặt trình độ phát triển trong âm nhạc Việt nam		
1.5. Khái quát về những giai đoạn chính trong lịch sử âm nhạc Việt nam.		
Chương 2. Âm nhạc Việt Nam trong thời kỳ dựng nước và giữ nước (từ thiên niên kỷ thứ II tr.CN – thế kỷ X)	3	
2.1. Âm nhạc trong thời đại Hùng Vương (từ thiên niên kỷ thứ II tr.CN – thế kỷ II tr.CN).		
2.2. Âm nhạc trong thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc (từ thế kỷ thứ II tr.CN – thế kỷ X).		
Chương 3. Âm nhạc trong thời kỳ xây dựng Quốc gia phong kiến độc lập tự chủ và bảo vệ đất nước chống những cuộc xâm lăng của phong kiến phương Bắc (từ thế kỷ thứ II – thế kỷ X).	3	
3.1. Âm nhạc trong giai đoạn bắt đầu xây dựng và củng cố Quốc gia phong kiến độc lập tự chủ (từ thế kỷ thứ X – thế kỷ XV).	3	
3.2. Âm nhạc trong giai đoạn cực thịnh chuyển sang suy thoái và suy sụp của chế độ phong kiến ở Việt nam (từ thế kỷ thứ XV – thế kỷ XIX).	3	
Chương 4. Âm nhạc Việt nam trong cuộc đụng độ với những cuộc xâm lăng của phương Tây và đấu tranh giành độc lập thống nhất (từ giữa thế kỷ thứ XIX – cho đến	3	

nay).		
4.1. Âm nhạc từ khi Thực dân Pháp sang xâm lược đến trước Cách mạng tháng tám năm 1945 (1958 – 1945)	3	
4.2. Âm nhạc Việt nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay	3	
Ôn tập: các thể loại dân ca, các nhạc cụ, sân khấu truyền thống,...	3	

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu chính

1. Thụy Loan (1993), *Lược sử âm nhạc Việt nam*, Nxb Âm nhạc.
2. Võ Thanh Tùng (2000), *Nhạc khí dân tộc Việt*, Nxb Nhạc Viện TpHCM
3. Đỗ Hương (2005), *Về nghệ thuật diễn xuất kịch hát truyền thống và kịch nói Việt nam*, Nxb Sân khấu.

6.2 Tài liệu khác

1. Tôn Thất Bình (2006) *Tuông Huế*, Nxb Trẻ
2. Lê Văn Chiêu (2008) *Nghệ thuật Sân khấu Hát Bội*, Nxb Trẻ
3. Nhất Vũ – Lê Giang (1995) *150 Điệu lý quê hương* (2 tập) Nxb Văn nghệ Tp.HCM

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
TIN HỌC ÂM NHẠC**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Tin học Âm nhạc**
- Mã học phần: **816030**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Lý thuyết âm nhạc cơ bản
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 25

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Sử dụng phần mềm viết nhạc Encore và ứng dụng trong học tập và giảng dạy.

Trang bị cho người học kiến thức về các phần mềm âm nhạc và việc ứng dụng cho việc học tập các môn chuyên ngành âm nhạc và giảng dạy tại trường phổ thông, kỹ năng sử dụng phần mềm viết nhạc. Sau khi học xong người học có thể viết một bài nhạc trên máy tính với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

- Các phần mềm âm nhạc (phần mềm viết nhạc).
- Các thuật ngữ âm nhạc bằng tiếng Anh

4.2. Về kỹ năng:

- Sử dụng phần mềm viết nhạc Encore
- Ứng dụng phần mềm viết nhạc cho việc học tập âm nhạc tại trường và việc giảng dạy tại trường phổ thông.

4.3. Về thái độ:

- Thái độ nghiêm túc với nghề nghiệp.
- Tinh thần tự học tập, tự tìm hiểu, tự rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Tổng quan		Thực hành
1.1. Giới thiệu chương trình Encore	3 (1, 2)	
1.1.1. Khởi động chương trình Encore		
1.1.2. Các thành phần của màn hình		
1.2. Quản lý tập tin với menu file	3 (1, 2)	
1.2.1. Các thao tác trên tập tin		
1.2.2. Thoát khỏi chương trình Encore		
1.2.3. Chỉ định số chỉ nhịp		
1.2.4. Thao tác chỉnh sửa cơ bản		
Chương 2: Thao tác trên các chức năng		
2.1. Thao tác trên nhịp	6 (2, 4)	
2.1.1. Chỉ định bộ khóa đầu bài		
2.1.2. Các thao tác trên nhịp		
2.1.3. Nhịp lấy đà		
2.1.4. Đổi khóa giữa bài		
2.1.5. Khung kết (khung thay đổi)		
2.2. Nhập nốt nhanh – Palette Graphic	6 (2, 4)	
2.2.1. Trình tự thực hiện một bài nhạc		
2.2.2. Nhập liệu bằng phím tắt		
2.2.3. Nguyên tắc chung khi sử dụng các palette		
2.2.4 Ghi hợp âm		
2.2.5. Các thành phần văn bản và hộp thoại Font		
2.2.6. Palette Graphic (Lyric, Text, ...)		
2.3. Bài hát nhiều lời, nhiều bè	6 (2, 4)	
2.3.1. Bài hát nhiều lời		
2.3.2. Nốt cặp		
2.3.3. Các pallette ký hiệu		
2.3.4. Chỉ định đối tượng		

2.3.5. Nhiều bè		
2.3.6. Câu kết		
2.3.7. Dịch giọng		
2.4. Menu Notes	6 (2, 4)	
2.4.1. Các hình nốt đặc biệt		
2.4.2. Nốt láy, hoa mỹ		
2.4.3. Đôi hướng đuôi nốt		
2.4.4. Dấu nối trường độ		
2.4.5. Dấu luyện		
2.4.6. Nhóm trường độ		
2.5. Tác phẩm gồm nhiều dòng		
2.5.1. Đôi khoá bằng palette Clef		
2.5.2. Các ký hiệu đặc biệt của palette Tools		
2.5.3. Nối kết các dòng		
Chương 3. Ứng dụng của các phần mềm âm nhạc		
3.1. Trình bày trang với Menu Scores	6 (2, 4)	
3.1.1. Bài nhiều trang		
3.1.2. Thao tác trên dòng nhạc		
3.2. Ứng dụng trong dạy học	6 (2, 4)	
3.2.1. Đưa dòng nhạc		
3.2.2. Đưa các ký hiệu âm nhạc		
3.2.3. Phát, dừng, thu		
3.2.4. Chỉ định tốc độ		
3.3. Giới thiệu các phần mềm âm nhạc khác	3 (1, 3)	
3.3.1. Xử lý tín hiệu MIDI		
3.3.2. Xử lý âm thanh		
3.3.3. Rút trích âm thanh từ các nguồn tư liệu		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Huỳnh Tổ Hạp (2010), *Bài giảng học phần “Tin học âm nhạc”*, Khoa Nghệ thuật, trường Đại học Sài Gòn (lưu hành nội bộ), TP.HCM.

6.2. Tài liệu khác

- V.A.Vakhratiev, Vũ Tự Lân dịch (1985), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, NXB Văn hóa, Hà Nội.

- Hoàng Long (chủ biên) (2006), *SGK Âm nhạc lớp 6, 7, 8, 9*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Trang web âm nhạc trực tuyến: <http://www.gvox.com>

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH 1A**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc chuyên ngành 1A**
- Mã học phần: **847214**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 01

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Thanh nhạc, phương pháp rèn luyện và học tập làm cho giọng hát phát triển được tốt hơn. Giúp cho sinh viên hiểu biết về lĩnh vực Thanh học để từ đó có sự hiểu biết đúng hơn về ca hát. Giúp cho sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm Thanh nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Kiến thức cơ bản về thanh nhạc (hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, tư thế ca hát)

4.2. Về kỹ năng: Tự tập một bài hát Việt Nam, Romance, và bài Concone.

Hát chuẩn về cao độ, tiết tấu, phát âm chuẩn tiếng Việt theo quy chuẩn trong ca hát. Hát có kỹ thuật cơ bản nhất định, hạn chế các lỗi trong kỹ thuật thanh nhạc.

4.3. Về thái độ: Giúp cho sinh viên hiểu biết đúng về ca hát.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. LÝ THUYẾT.	10	Dạy theo từng cá nhân,

		mỗi sinh viên 1 tiết. Xem tư liệu
1.1. Tìm hiểu nguyên lý hoạt động của cơ quan phát âm		
1.1.1. Tư thế ca hát		Giáo viên hướng dẫn thực hành.
1.1.2. Chế độ luyện tập thanh nhạc		(nt)
1.1.3. Chế độ giữ gìn và bảo vệ giọng hát		
Chương 2. THỰC HÀNH	20	
2.1. Tập luyện khẩu hình.		Luyện thanh cá nhân
2.1.1. Tập luyện hơi thở.		Giáo viên hướng dẫn
2.1.2. Tập luyện vị trí âm thanh.		(nt)
2.1.3. Luyện thanh quãng 1-5.		(nt)
2.1.4. Luyện thanh legato.		(nt)
2.1.5. Luyện thanh Staccato.		(nt)
2.1.6. Nam, luyện âm A, Ê. (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.2.7. Nữ, luyện âm I, A (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.2.8. Nữ chú ý luyện chuyển giọng.		(nt)
2.2. Học bài luyện giọng (Concone).		(nt)
2.2.1. Học hát tác phẩm: 1 dân ca, 1 ca khúc, 1 romance, 1 Aria và 2 bài luyện giọng (15-17)		Giáo viên hướng dẫn, sinh viên học tập thêm ở nhà, và ráp với đàn piano (giảng viên đệm đàn)
2.2.2. Ứng dụng kỹ thuật đã học vào trong tác phẩm thanh nhạc.		
2.2.3. Ráp đàn và hát với piano dưới sự hướng dẫn của giảng viên chuyên môn Thanh nhạc.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- G. Concone, *Fifty lessons for the voice*
- Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*
- PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học* (năm thứ nhất).
- G. Concone, *Fifty lessons for the voice*, Nxb G. Schirmer Inc. New york.
- Nhiều tác giả, *Tuyển tập ca khúc 50 năm miền Nam ca hát*, Nxb Văn nghệ TP.HCM

- Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
- PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học*, Học Viện Âm Nhạc Quốc Gia Việt Nam (năm thứ nhất)
- Nhiều tác giả, *Italian songs & Arias*, Nxb Alfred Publishing Co, Inc.

6.2. Tài liệu khác

- GS. Mai Khanh, *Sách học Thanh nhạc*, Nxb vụ đào tạo - Bộ Văn Hóa.
- PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Phương pháp sư phạm*, Nxb Vụ đào tạo Bộ Văn Hóa.
- PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Lược Sử OPERA*, Nxb Từ điển bách khoa.
- Clifton Ware (1995), *Adventure in Singing*, Nxb McGraw – Hill, New York.
- Richard Miller(2008), *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voice*, Nxb Oxford University Press.
- Van A. Christy(1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH 1B**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc chuyên ngành 1B**
- Mã học phần: **847215**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc chuyên ngành 1A
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 01

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Thanh nhạc, phương pháp rèn luyện và học tập làm cho giọng hát phát triển được tốt hơn. Giúp cho sinh viên hiểu biết về lĩnh vực Thanh học để từ đó có sự hiểu biết đúng hơn về ca hát. Giúp cho sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm Thanh nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Kiến thức cơ bản về thanh nhạc (hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, tư thế ca hát)

4.2. Về kỹ năng: Tự tập một bài hát Việt Nam, Romance, và bài Concone.

Hát chuẩn về cao độ, tiết tấu, phát âm chuẩn tiếng Việt theo quy chuẩn trong ca hát. Hát có kỹ thuật cơ bản nhất định, hạn chế các lỗi trong kỹ thuật thanh nhạc.

4.3. Về thái độ: Giúp cho sinh viên hiểu biết đúng về ca hát.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. LÝ THUYẾT.	10	Dạy theo từng cá nhân, mỗi sinh viên 1 tiết.
1.1. Tìm hiểu nguyên lý hoạt động của cơ quan phát âm		Xem tư liệu
1.1.1. Tư thế ca hát		Giáo viên hướng dẫn thực hành.
1.1.2. Chế độ luyện tập thanh nhạc		(nt)
1.1.3. Chế độ giữ gìn và bảo vệ giọng hát		
Chương 2. THỰC HÀNH	20	
2.1. Tập luyện khẩu hình.		Luyện thanh cá nhân
2.1.1. Tập luyện hơi thở.		Giáo viên hướng dẫn
2.1.2. Tập luyện vị trí âm thanh.		(nt)
2.1.3. Luyện thanh quãng 1-5.		(nt)
2.1.4. Luyện thanh legato.		(nt)
2.1.5. Luyện thanh Staccato.		(nt)
2.1.6. Nam, luyện âm A, Ê. (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.1.7. Nữ, luyện âm I, A (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.1.8. Nữ chú ý luyện chuyển giọng.		(nt)
2.2. Học bài luyện giọng (Concone).		(nt)
2.2.1. Học hát tác phẩm: 1 dân ca, 1 ca khúc, 1 romance, 1 Aria và 2 bài luyện giọng (18- 20)		Giáo viên hướng dẫn, sinh viên học tập thêm ở nhà, và ráp với đàn piano (giảng viên đệm đàn)
2.2.2. Ứng dụng kỹ thuật đã học vào trong tác phẩm thanh nhạc.		
2.2.3. Ráp đàn và hát với piano dưới sự hướng dẫn		

của giảng viên chuyên môn Thanh nhạc.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- G. Concone, *Fifty lessons for the voice*
- Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*
- PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học* (năm thứ nhất).
- G. Concone, *Fifty lessons for the voice*, Nxb G. Schirmer Inc. New york.
- Nhiều tác giả, *Tuyển tập ca khúc 50 năm miền Nam ca hát*, Nxb Văn nghệ TP.HCM
- Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
- PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học*, Học Viện Âm Nhạc Quốc Gia Việt Nam (năm thứ nhất)
- Nhiều tác giả, *Italian songs & Arias*, Nxb Alfred Publishing Co, Inc.

6.2. Tài liệu khác

- GS. Mai Khanh, *Sách học Thanh nhạc*, Nxb vụ đào tạo - Bộ Văn Hóa.
- PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Phương pháp sư phạm*, Nxb Vụ đào tạo Bộ Văn Hóa.
- PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Lược Sử OPERA*, Nxb Từ điển bách khoa.
- Clifton Ware (1995), *Adventure in Singing*, Nxb McGraw – Hill, New York.
- Richard Miller(2008), *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voice*, Nxb Oxford University Press.
- Van A. Christy(1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
NHẠC CỤ 1A**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 1A**
- Mã học phần: 816302
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Giới thiệu & ứng dụng các chức năng của đàn keyboard.
- Các phương pháp kỹ thuật.
- Thực hành tác phẩm.
- Biết cách thành lập & ứng dụng giọng trưởng thứ & các HẢ 3 chính.
- Nắm vững kỹ năng sử dụng nhạc cụ (đàn keyboard).
- Đọc tấu 1 bản nhạc viết cho keyboard & piano ở mức độ cơ bản.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Biết cách thành lập giọng trưởng thứ & các HẢ 3 chính

4.2. Về kỹ năng:

- Nắm vững kỹ năng sử dụng nhạc cụ (đàn keyboard)
- Nắm vững kỹ thuật ngón cơ bản trên đàn keyboard & piano

4.3. Về thái độ: Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tự học , tự

nghiên cứu

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giới thiệu các chức năng của đàn keyboard	5	Học toàn lớp. Học nhóm (3sv/nhóm)

1. Cách sử dụng đĩa mềm và usb trên đàn organ. 1.1. Sao chép, lưu và Load đĩa mềm hoặc USB.		Hướng dẫn & thực hành tại chỗ
2. Cách sử dụng điệu (style) và tiếng (voice) cho 1 tác phẩm. 2.1. Chọn tiếng và trộn tiếng 2.2. Chọn điệu và tạo điều kiện mới		Kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm, vấn đáp & thực hành.
Chương 2. Các phương pháp kỹ thuật	5	
1. Tìm hiểu lý thuyết cơ bản 1.1. Thành lập các hợp âm ba chính 1.2. Thành lập giọng trưởng thứ & hóa biểu		
2. Kỹ thuật luyện ngón. 2.1. Luyện âm giai có từ 0 - 1 dấu thăng 2.2. Luyện rải hợp âm và đập hợp âm I, IV, V 2.3. Luyện tiết tấu và các trường độ khó hơn theo mẫu có sẵn		
Chương 3. Thực hành tác phẩm	5	
3.1. Trình bày 1 số tiểu phẩm piano cơ bản 2.1. Trình bày 1 số tiểu phẩm keyboard cơ bản		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Lê Vũ (2001), *Sách độc tấu trên đàn organ*, NXB Trẻ

6.2. Tài liệu khác

- C.L.Hanon (2010) *60 bài luyện*, NXB Đồng Nai.

- J. Thompson (1998) *Phương pháp mới học đàn piano*, NXB Văn Nghệ

TPHCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 NHẠC CỤ 1B**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 1B**
- Mã học phần: **816212**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ 1A
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Giới thiệu các chức năng phức tạp hơn của đàn.
- Các phương pháp kỹ thuật
- Thực hành tác phẩm
- Biết một số phương pháp xác định điệu tính của tác phẩm và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó
- Nắm vững kỹ năng sử dụng nhạc cụ , thâu âm trên đàn (đàn keyboard)
- Đọc tấu 1 bản nhạc viết cho keyboard & piano ở mức độ cơ bản & nâng cao

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Về kiến thức: Biết phương pháp xác định điệu tính của tác phẩm và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó
- 4.2. Về kỹ năng: cần biên soạn cụ thể:
 - Nắm vững kỹ năng sử dụng nhạc cụ & thâu âm trên đàn (đàn keyboard)
 - Nắm vững kỹ thuật ngón cơ bản & nâng cao trên đàn keyboard & piano
- 4.3. Về thái độ: Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tự học , tự nghiên cứu

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giới thiệu các chức năng phức tạp hơn của đàn	10	Học toàn lớp. Học nhóm (3sv/nhóm)
1. Hướng dẫn cách thu âm trên đàn Keyboard		Hướng dẫn & thực hành
1.1. Thu âm đơn giản cho phần Melody hoặc phần Accompaniment		tại chỗ
1.2. Thu âm tổng hợp (Melody + Accompaniment) & từng track		Kiểm tra , đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm ,
Chương 2. Các phương pháp kỹ thuật	10	vấn đáp & thực hành.
1. Tìm hiểu lý thuyết cơ bản		
1.1. Tìm hiểu thế nào là điệu tính song song.		
1.2. Thành lập cấu tạo các hợp âm ba & 1 số HẢ 7		
1.3. Đặt hợp âm đơn giản cho ca khúc		
2.Kỹ thuật luyện ngón.		
2.1. Luyện âm giai có từ 0-2 dấu giáng, 2 dấu thăng		
2.2. Luyện rải hợp âm và đập hợp âm I, IV, V nguyên thể & thể đảo		
2.3. Luyện tiết tấu nâng cao theo mẫu cho sẵn.		
2.4. Luyện các mẫu đệm căn bản.		
Chương 3. Thực hành tác phẩm	10	
3.1. Trình bày 1 số tiêu phẩm piano cơ bản & đệm cơ bản		
2.1. Trình bày 1 số tiêu phẩm keyboard cơ bản & nâng cao		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Lê Vũ (2001), *Sách độc tấu trên đàn organ*, NXB Trẻ

6.2. Tài liệu khác

- C.L.Hanon (2010) *60 bài luyện*, NXB Đồng Nai.

- J. Thompson (1998) *Phương pháp mới học đàn piano* NXB Văn Nghệ TPHCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN **NGÀNH: THANH NHẠC**

HỌC PHẦN
KÝ XƯỚNG ÂM 1A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Ký xướng âm 1A**
- Mã học phần: 816304
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng hát xướng âm, các phương pháp luyện tập ghi âm giúp sinh viên vững vàng hơn trong việc tự viết bài và thị phạm tốt.

Sinh viên luyện tập cá nhân, theo nhóm. Hiểu biết, nắm vững và ứng dụng những kiến thức và phương pháp thực hành vào môn ký xướng âm theo yêu cầu của chương trình học

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Về kiến thức : Nắm vững phương pháp xướng âm và ghi âm
- 4.2. Về kỹ năng : Ứng dụng vào các bài mẫu, ca khúc nhỏ và ca khúc nghệ thuật
- 4.3. Về thái độ : Ý thức tiếp nhận kiến thức mới, ý thức về thái độ học tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá

Chương 1. Thực hành giọng không dấu hóa	5	
1. Giọng C-dur		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản		Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xương âm : Giọng C-dur Các hình thức luyện tập xương âm như : Đọc thang âm điệu thức , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống)		Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
1.1.2. Thị xương tại lớp giọng Do trưởng (nhịp 2/4)		Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : các hình thức luyện tập ghi âm Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ		Tập thể
1.2.1. Nghe và ghi nhớ giai điệu		Tập thể , luyện tập nhóm
1.2.2. Gõ tiết tấu		Tập thể
2. Giọng C-dur (tiếp theo)		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản		Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xương âm : Giọng C-dur Các hình thức luyện tập xương âm như : Đọc thang âm điệu thức , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 đến quãng 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn		Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2. Thị xương tại lớp giọng Do trưởng (nhịp 3/4 , 4/4 , 6/8)		Luyện tập cá nhân
2.2. Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ		Tập thể
2.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano		Kiểm tra cá nhân
2.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn Ghi âm nhanh		Tập thể
Chương 2. Thực hành giọng không dấu hóa	10	
1. Giọng a-moll		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản		Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xương âm : Giọng a-moll tự nhiên Các hình thức luyện tập xương âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 đến quãng 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và		Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm

đi xuống)		
1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng a-moll tự nhiên		Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ Nghe và ghi nhớ giai điệu		Tập thể
1.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano		Kiểm tra cá nhân
1.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn-ghi âm nhanh		Tập thể
2.Giọng a-moll (Tiếp theo)		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản		Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng a-moll hòa âm-giai điệu Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ hòa âm-giai điệu , hợp âm rải , đọc từ quãng 2→ 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống)		Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2.Thị xướng tại lớp giọng a-moll hòa âm-giai điệu		Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano		Kiểm tra cá nhân
2.2.1. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn		Tập thể
2.2.2. Ghi âm nhanh-Ghi âm tổng hợp		Tập thể

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu đọc xướng âm hệ trung cấp*, Nhạc viện Tp.hcm.
2. Danhauser-Lavignac-Lemoine (2001), *Solfège des Solfège-Henry Lemoine*.
3. Bruce Ben ward (1961), *Ear Training*, WM.C.Brown .

6.2. Tài liệu khác

4. Phạm Tú Hương (2004), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Đại học sư phạm.
5. V.A.Vakhromiev(1978), *Phương pháp giảng dạy ký xướng âm*, NXB Mazuka
6. Phạm Thanh Vân-Nguyễn Hoàn Thông (2004), *Đọc và ghi nhạc*, ĐHSP.7.

Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
KÝ XƯƠNG ÂM 1B**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Ký xương âm 1B**
- Mã học phần: **816225**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Ký xương âm 1A
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng hát xương âm, các phương pháp luyện tập ghi âm giúp sinh viên vững vàng hơn trong việc tự viết bài và thị phạm tốt.

Sinh viên luyện tập cá nhân, theo nhóm. Hiểu biết, nắm vững và ứng dụng những kiến thức và phương pháp thực hành vào môn ký xương âm theo yêu cầu của chương trình học

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Về kiến thức: Nắm vững phương pháp xương âm và ghi âm
- 4.2. Về kỹ năng: Ứng dụng vào các bài mẫu, ca khúc nhỏ và ca khúc nghệ thuật
- 4.3. Về thái độ: Ý thức tiếp nhận kiến thức mới, ý thức về thái độ học tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Thực hành giọng 1 đầu thẳng	15	
1. Giọng G-dur		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể, thảo luận

1.1.1. Xướng âm : Giọng G-dur Các hình thức luyện tập xướng âm như :Đọc thang âm điệu thức trưởng tự nhiên,hợp âm rải,đọc từ quãng 2→8 (bắt đầu từ âm chủ,đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng G-dur tự nhiên	4	Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ Nghe và ghi nhớ giai điệu	0.5	Tập thể
1.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano	0.5	Tập thể , luyện tập nhóm
1.2.2. Gõ tiết tấu-Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	1	Tập thể
2.Giọng e-moll		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng e-moll tự nhiên-hòa âm Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiê-hòa âm , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 đến quãng 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2. Thị xướng tại lớp giọng e-moll tự nhiên-hòa âm	3	Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ	0.5	Tập thể
2.2.1. Nghe và ghi nhớ giai điệu	0.5	Kiểm tra cá nhân
2.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn Ghi âm nhanh	1	Tập thể
Chương 2. Thực hành giọng 1 dấu giáng	15	
1.Giọng F-dur		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xướng âm : Giọng F-dur tự nhiên-hòa âm Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức trưởng tự nhiên-hòa âm , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 đến quãng 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng F-dur tự nhiên-hòa âm	4	Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : Nghe và ghi nhớ giai điệu	0,5	Tập thể
1.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano	0,5	Kiểm tra cá nhân

1.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn-ghi âm nhanh	1	Tập thể
2. Giọng d-moll		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng d-moll tự nhiên-hòa âm Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên-hòa âm , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 đến quãng 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2. Thị xướng tại lớp giọng d-moll hòa âm-giai điệu	3	Luyện tập cá nhân
2.2. Ký âm : Luyện tập nghe và phân biệt quãng	0.5	Kiểm tra cá nhân
2.2.1. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	0.5	Tập thể
2.2.2. Ghi âm tổng hợp	1	Tập thể

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu đọc xướng âm hệ trung cấp*, Nhạc viện Tp.hcm.
2. Danhauser-Lavignac-Lemoine (2001), *Solfège des Solfège-Henry Lemoine*.
3. Bruce Ben ward (1961), *Ear Training*, WM.C.Brown .

6.2. Tài liệu khác

4. Phạm Tú Hương (2004), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Đại học sư phạm.
5. V.A.Vakhromiev(1978), *Phương pháp giảng dạy ký xướng âm*, NXB Mazuka
6. Phạm Thanh Vân-Nguyễn Hoàng Thông (2004), *Đọc và ghi nhạc*, ĐHSPT.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
 KÝ XƯỚNG ÂM 2A**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Ký xướng âm 2A**
- Mã học phần: **816226**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Ký xướng âm 1B
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng hát xướng âm, các phương pháp luyện tập ghi âm giúp sinh viên vững vàng hơn trong việc tự vỡ bài và thị phạm tốt.

Sinh viên luyện tập cá nhân, theo nhóm . Hiểu biết, nắm vững và ứng dụng những kiến thức và phương pháp thực hành vào môn ký xướng âm theo yêu cầu của chương trình học

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Về kiến thức: Nắm vững phương pháp xướng âm và ghi âm
- 4.2. Về kỹ năng: Ứng dụng vào các bài mẫu, ca khúc nhỏ và ca khúc nghệ thuật
- 4.3. Về thái độ: Ý thức tiếp nhận kiến thức mới, ý thức về thái độ học tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Thực hành giọng 3 dấu thăng	15	
1. Giọng A-dur		

1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xướng âm : Giọng A-dur Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức trưởng tự nhiên , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng A-dur tự nhiên-hòa âm	4	Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ , tăng , giảm	0,5	Tập thể
1.2.1. Nghe và ghi nhớ giai điệu Phân tích bằng tai (giai điệu , đoạn nhạc và cả bài)	0,5	Tập thể , luyện tập nhóm
1.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
2.Giọng fis-moll		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng fis-moll Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên-hòa âm-giai điệu , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2. Thị xướng tại lớp giọng fis-moll	3	Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ , tăng , giảm Phân tích bằng tai (giai điệu , đoạn nhạc và cả bài)	0.5	Tập thể , thảo luận
2.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano	0.5	Kiểm tra cá nhân
2.2.2. Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
Chương 2. Thực hành giọng 3 dấu giáng		15
1.Giọng ES-dur		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xướng âm : Giọng ES-dur tự nhiên-hòa âm Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên-hòa âm , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm

1.1.2. Thị xướng tại lớp giọng ES-dur	4	Luyện tập cá nhân
1.2.Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ , tăng , giảm Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano	0.5	Kiểm tra cá nhân
1.2.1. Nghe và phân biệt quãng	0.5	Tập thể
1.2.2. Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
2.Giọng c-moll		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng c-moll tự nhiên-hòa âm-giai điệu Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thứ tự tự nhiên hòa âm-giai điệu , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
2.1.2.Thị xướng tại lớp giọng c-moll tự nhiê-hòa âm	3	Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm :Luyện tập nghe và phân biệt quãng	0.5	Tập thể , thảo luận
2.2.1. Gõ tiết tấu-Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	0.5	Tập thể
2.2.2. Ghi âm nhanh-Ghi âm tổng hợp	1	Tập thể

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu đọc xướng âm hệ trung cấp*, Nhạc viện Tp.hcm.
2. Danhauser-Lavignac-Lemoine (2001), *Solfège des Solfège-Henry Lemoine*.
3. Bruce Ben ward (1961), *Ear Training*, WM.C.Brown .

6.2. Tài liệu khác

4. Phạm Tú Hương (2004), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Đại học sư phạm.
5. V.A.Vakhromeiev(1978), *Phương pháp giảng dạy ký xướng âm*, NXB Mazuka
6. Phạm Thanh Vân-Nguyễn Hoàn Thông (2004), *Đọc và ghi nhạc*, ĐHSP.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
KÝ XƯƠNG ÂM 2B**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Ký xương âm 2B**
- Mã học phần: **816227**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Ký xương âm 2A
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng hát xương âm, các phương pháp luyện tập ghi âm giúp sinh viên vững vàng hơn trong việc tự vỡ bài và thị phạm tốt.

Sinh viên luyện tập cá nhân, theo nhóm . Hiểu biết, nắm vững và ứng dụng những kiến thức và phương pháp thực hành vào môn ký xương âm theo yêu cầu của chương trình học

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Về kiến thức: Nắm vững phương pháp xương âm và ghi âm
- 4.2. Về kỹ năng: Ứng dụng vào các bài mẫu, ca khúc nhỏ và ca khúc nghệ thuật
- 4.3. Về thái độ: Ý thức tiếp nhận kiến thức mới, ý thức về thái độ học tập chuyên cần, thường xuyên

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Thực hành giọng 4 dấu thăng	15	
1. Giọng E-dur		

1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xương âm : Giọng E-dur Các hình thức luyện tập xương âm như : Đọc thang âm điệu thức trưởng tự nhiên-hòa âm , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Thực hành , Kiểm tra cá nhân , kiểm tra nhóm
1.1.2. Thị xương tại lớp giọng A-dur tự nhiên	4	Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ , tăng , giảm	0.5	Kiểm tra cá nhân
1.2.1. Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano	0.5	Tập thể , luyện tập nhóm
1.2.2. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
2.Giọng cis-moll		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xương âm : Giọng cis-moll Các hình thức luyện tập xương âm như : Đọc thang âm điệu thức , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 →8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Tập thể , kiểm tra cá nhân
2.1.2.Thị xương tại lớp giọng cis-moll	3	kiểm tra cá nhân
2.2.Ký âm : Nghe và xác định hợp âm trưởng , thứ , tăng , giảm Luyện tập nghe và phân biệt quãng	0.5	Tập thể , kiểm tra cá nhân
2.2.1. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	0.5	Tập thể
2.2.2. Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
Chương 2. Thực hành giọng 4 dấu giáng	15	
1.Giọng AS-dur		
1.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản	1	Tập thể , thảo luận
1.1.1. Xương âm : Giọng AS-dur tự nhiên-hòa âm Các hình thức luyện tập xương âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Tập thể , kiểm tra cá nhân

1.1.2.Thị xướng tại lớp giọng AS-dur tự nhiên-hòa âm	4	Luyện tập cá nhân
1.2. Ký âm : Nhái âm giai điệu vừa nghe trên đàn piano Nghe và phân biệt quãng	0,5	kiểm tra cá nhân
1.2.1. Gõ tiết tấu-Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	0,5	Luyện tập cá nhân
1.2.2. Ghi âm nhanh-ghi âm tổng hợp	1	Tập thể
2.Giọng f-moll tự nhiên-hòa âm-giai điệu		
2.1. Ôn tập và củng cố kiến thức về nhạc lý cơ bản		Tập thể , thảo luận
2.1.1. Xướng âm : Giọng f-moll tự nhiên-hòa âm-giai điệu Các hình thức luyện tập xướng âm như : Đọc thang âm điệu thức thứ tự nhiên-hòa âm-giai điệu , hợp âm rải , đọc từ quãng 2 → 8 (bắt đầu từ âm chủ , đi lên và đi xuống) , đọc quãng theo sơ đồ cho sẵn	1	Tập thể , kiểm tra cá nhân
2.1.2.Thị xướng tại lớp giọng c-moll tự nhiên-hòa âm	3	Luyện tập cá nhân
2.2.Ký âm : Nghe trường-thứ-tăng-giảm Nghe và phân biệt quãng	0,5	Luyện tập cá nhân
2.2.1. Điền tiết tấu vào cao độ cho sẵn	0,5	Tập thể
2.2.2. Ghi âm tổng hợp	1	Tập thể

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu đọc xướng âm hệ trung cấp*, Nhạc viện Tp.hcm.
2. Danhauser-Lavignac-Lemoine (2001), *Solfège des Solfège-Henry Lemoine*.
3. Bruce Ben ward (1961), *Ear Training*, WM.C.Brown .

6.2. Tài liệu khác

4. Phạm Tú Hương (2004), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Đại học sư phạm.
5. V.A.Vakhromeiev(1978), *Phương pháp giảng dạy ký xướng âm*, NXB Mazuka
6. Phạm Thanh Vân-Nguyễn Hoàng Thông (2004), *Đọc và ghi nhạc*, ĐHSPT.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

HỌC PHẦN
KỸ THUẬT HÁT HỢP XƯỚNG 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật hát hợp xướng 1**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết: 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
- + Đòi hỏi học phần học trước: không
- + Đòi hỏi học phần học song hành: không
- + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Gồm các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, thang âm, điệu thức, cách xác định giọng và một số phương pháp hát.

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết, và những vấn đề hát hợp xướng, biết cách tổ chức một dàn hợp xướng, nhất là hợp xướng thiếu nhi trong nhà trường. Sau khi học xong người học có thể dàn dựng những tiết mục hợp xướng với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách đọc và thực hành các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I	5	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học. - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
1.1. Giới thiệu các hình thức hợp xướng		
1.1.1. Hợp xướng thiếu nhi		
1.1.2. Hợp xướng nữ		
1.1.3. Hợp xướng nam		
1.1.4. Hợp xướng hỗn hợp		
Chương II	10	
2.1. Luyện thanh		
2.1.1. Luyện thanh legato		
2.1.2. Luyện thanh staccato		
2.1.3. Hát nhanh		
2.1.4. Thực tập tác phẩm hợp xướng 2 bè		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, Nxb Đại học Sư phạm.
2. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng*, Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội
3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,
Tài liệu nghe nhìn

1. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*
2. V.A .Mozart : *Requiem*

3. G. Verdi : *Requiem*

3. J. Brahms : *Requiem*

6.2. Tài liệu khác

1. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy*, NXB Leningrát

2. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

3. Ngọc Điệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

3. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

4. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

HỌC PHẦN
KỸ THUẬT HÁT HỢP XƯỚNG 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật hát hợp xướng 2**
- Mã học phần: **816208**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Kỹ thuật hát hợp xướng 1
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Gồm các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, thang âm, điệu thức, cách xác định giọng và một số phương pháp hát

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết, và những vấn đề hát hợp xướng, biết cách tổ chức một dàn hợp xướng, nhất là hợp xướng thiếu nhi trong nhà trường. Sau khi học xong người học có thể dàn dựng những tiết mục hợp xướng với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách đọc và thực hành các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra,
--------------------------------	---------	---

		đánh giá
Chương I	15	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học.
1.1. Giới thiệu các hình thức hợp xướng		
1.1.1. Tập đội hình hợp xướng		
1.1.2. Luyện thanh		
1.1.3. Lấy hơi		
Chương II	15	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
2.1. Luyện thanh		
2.1.1. Luyện thanh legato		
2.1.2. Luyện thanh staccato		
2.1.3. Thực tập tác phẩm hợp xướng 2 bè, 3 bè		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, Nxb Đại học Sư phạm.
2. Minh Cẩm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng*, Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội
3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,

Tài liệu nghe nhìn

1. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*
2. V.A .Mozart : *Requiem*
3. G. Verdi : *Requiem*
3. J. Brahms : *Requiem*

6.2. Tài liệu khác

1. I. Mukhin (1967), *Kỹ thuật chỉ huy*, NXB Leningrát
2. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

3. Ngọc Diệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

3. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

4. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN NGÀNH: THANH NHẠC

HỌC PHẦN
KỸ THUẬT HÁT HỢP XƯỚNG 3

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật hát hợp xướng 3**
- Mã học phần: **816209**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Kỹ thuật hát hợp xướng 2
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Gồm các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, thang âm, điệu thức, cách xác định giọng và một số phương pháp hát.

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết, và những vấn đề hát hợp xướng, biết cách tổ chức một dàn hợp xướng, nhất là hợp xướng thiếu nhi trong nhà trường. Sau khi học xong người học có thể dàn dựng những tiết mục hợp xướng với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách đọc và thực hành các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học
--------------------------------	---------	--

		và kiểm tra, đánh giá
Chương I	15	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát.
1.1. Luyện thanh		
1.1.1. Luyện thanh legato		
1.1.2. Luyện thanh staccato		- Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học.
1.1.3. Thực tập tác phẩm hợp xướng 2 bè		
Chương II	15	
2.1. Luyện thanh		- Hướng dẫn sinh viên .
2.1.1. Luyện thanh legato		
2.1.2. Luyện thanh staccato		- Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm.
2.1.3. Thực tập tác phẩm hợp xướng 2 bè, 3 bè		
		- Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, Nxb Đại học Sư phạm.
2. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng*, Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội
3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,
Tài liệu nghe nhìn

1. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*
2. V.A .Mozart : *Requiem*

3. G. Verdi : *Requiem*

3. J. Brahms : *Requiem*

6.2. Tài liệu khác

1. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy*, NXB Leningrát

2. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

3. Ngọc Điệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

3. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

4. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
 NGÀNH: THANH NHẠC

HỌC PHẦN KỸ THUẬT HÁT HỢP XƯỚNG 4

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật hát hợp xướng 4**
- Mã học phần: **816210**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Kỹ thuật hát hợp xướng 3
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Gồm các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, thang âm, điệu thức, cách xác định giọng và một số phương pháp hát.

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết, và những vấn đề hát hợp xướng, biết cách tổ chức một dàn hợp xướng, nhất là hợp xướng thiếu nhi trong nhà trường. Sau khi học xong người học có thể dàn dựng những tiết mục hợp xướng với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách đọc và thực hành các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I	15	
1. Kỹ thuật phát âm trong hợp xướng		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học.
1.1 Kỹ thuật hát liền tiếng		
1.2 Kỹ thuật hát nảy tiếng trong hợp xướng		
1.3 Luyện thanh		
Chương II	15	
2. Luyện thanh		<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
2.1 Luyện thanh legato		
2.2 Luyện thanh staccato		
2.3 Thực tập tác phẩm hợp xướng 3 bè, 4 bè		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, Nxb Đại học Sư phạm.
2. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng*, Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội
3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,

Tài liệu nghe nhìn

1. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*
2. V.A .Mozart : *Requiem*
3. G. Verdi : *Requiem*
3. J. Brahms : *Requiem*

6.2. Tài liệu khác

1. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy*, NXB Leningrát
2. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,
3. Ngọc Điệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội
3. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá
4. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

HỌC PHẦN
KỸ THUẬT HÓA TRANG 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật hóa trang 1**
- Mã học phần: **847005**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 10

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hóa trang. Giúp cho sinh viên biết được cách hóa trang lên sân khấu biểu diễn. Giới thiệu về nghệ thuật hóa trang và làm quen với các dụng cụ trang điểm.

4. Mục tiêu học phần

3.1. Về kiến thức: Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về hóa trang. Phân biệt được giữa hóa trang đời thường và hóa trang sân khấu.

3.2. Về kỹ năng: Sinh viên tự hóa trang được cho mình khi biểu diễn trên sân khấu.

3.3. Về thái độ: Tích cực và tự giác trong việc học tập.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. GIỚI THIỆU VỀ NGHỆ THUẬT HÓA TRANG VÀ DẠNG DÒ MUA DỤNG CỤ	10	Hỏi đáp và giải thích - Dùng hình ảnh
1.1 Giới thiệu sơ lược về hóa trang		Ghi nhớ những kiến thức về

		hóa trang
1.2 Giới thiệu những điều căn bản về hóa trang		Kiểm tra dụng cụ
1.3 Cách hóa trang thế nào cho phù hợp		
1.4 Phân tích những điều nên và không nên trong hóa trang		
1.5 Dẫn dò mua dụng cụ học		
CHƯƠNG 2. LÀM QUEN VỚI DỤNG CỤ HỌC	5	Chỉ cách dùng cọ đúng cách
2.1 Hướng dẫn cách dùng cọ		Chỉ cách dùng mỹ phẩm cho
2.2 Hướng dẫn cách dùng các loại mỹ phẩm		phù hợp với mỗi gương mặt
Chương 3. CÁCH ĐÁNH NỀN, PHỦ PHẤN, TẠO KHÔI	5	Hướng dẫn cách đánh nền và
3.1 Cách đánh nền và phủ phấn		phấn phủ đúng cách
3.2 Kiểm tra cách đánh nền và phủ phấn		Hướng dẫn cách tạo khối trên
3.3 Cách tạo khối		gương mặt
3.4 Kiểm tra cách tạo khối		
CHƯƠNG 4. CÁCH VẼ CHÂN MÀY VÀ VẼ SÓNG MŨI	5	Hướng dẫn các cách vẽ chân
4.1 Cách vẽ chân mày		mày
4.2 Kiểm tra cách vẽ chân mày		Hướng dẫn cách vẽ sóng mũi
4.3 Cách vẽ sóng mũi		
4.4 Kiểm tra cách vẽ sóng mũi		
CHƯƠNG 5. CÁCH ĐÁNH MÁ HỒNG	5	Hướng dẫn cách đánh má hồng
5.1 Cách đánh má hồng		
5.2 Kiểm tra cách đánh má hồng		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Kim Seonjin (1997), Cty Nhân Trí Việt dịch, *Sách Dạy Trang điểm*, NXB Tổng Hợp TP.HCM

- Triệu Thị Chơi – Đoàn Thị Ánh Minh (1997), *Sách Tự Làm Đẹp*, NXB Tổng Hợp TP.HCM

- Triệu Thị Chơi – Đoàn Thị Ánh Minh(1997), *Nghệ Thuật Trang Điểm và Làm Đẹp*, NXB Tổng Hợp TP.HCM

6.2. Tài liệu khác: tự tham khảo

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 KỸ THUẬT HÓA TRANG 2**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật hóa trang 2**
- Mã học phần: **847006**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết ,15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Kỹ thuật hóa trang 1
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 10

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hóa trang. Giúp cho sinh viên biết được cách hóa trang lên sân khấu biểu diễn. Giới thiệu về các tông màu mắt, cách pha màu và cách đánh màu mắt.

4. Mục tiêu học phần

3.1. Về kiến thức: Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về hóa trang. Phân biệt được giữa hóa trang đời thường và hóa trang sân khấu.

3.2. Về kĩ năng: Sinh viên tự hóa trang được cho mình khi biểu diễn trên sân khấu.

3.3. Về thái độ: Tích cực và tự giác trong việc học tập.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giới thiệu về những màu mắt cơ bản	7	Hỏi đáp và giải thích Dùng hình ảnh
1.1 Giới thiệu sơ lược về các màu mắt		Ghi nhớ những kiến thức về màu mắt

1.2 Giới thiệu những điều căn bản về cách đánh mắt		Kiểm tra dụng cụ
1.3 Cách đánh mắt thế nào cho phù hợp		
1.4 Phân tích những điều nên và không nên trong đánh mắt		
1.5 Dặn dò mua những màu mắt cần thiết		
Chương 2. Hướng dẫn cách pha màu mắt	7	
2.1 Hướng dẫn cách pha màu mắt		Chỉ cách pha màu
Chương 3. Cách đánh màu mắt lên sân khấu ban ngày	8	Hướng dẫn cách pha màu
3.1 Cách pha màu mắt cho sân khấu ban ngày		Hướng dẫn cách đánh màu mắt
3.2 Kiểm tra cách pha màu		
3.3 Cách đánh màu mắt cho sân khấu ban ngày		
3.4 Kiểm tra cách đánh màu mắt cho sân khấu ban ngày		
Chương 4. Cách đánh màu mắt lên sân khấu ban đêm	8	Hướng dẫn các pha màu
4.1 Cách pha màu mắt cho sân khấu ban đêm		Hướng dẫn cách đánh màu mắt
4.2 Kiểm tra cách pha màu		
4.3 Cách đánh màu mắt cho sân khấu ban đêm		
4.4 Kiểm tra cách đánh màu mắt cho sân khấu ban đêm		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Kim Seonjin (1997), Cty Nhân Trí Việt dịch, *Sách Dạy Trang điểm*, NXB Tổng Hợp TP.HCM

- Triệu Thị Chơi – Đoàn Thị Ánh Minh (1997), *Sách Tự Làm Đẹp*, NXB Tổng Hợp TP.HCM

- Triệu Thị Chơi – Đoàn Thị Ánh Minh(1997), *Nghệ Thuật Trang Điểm và Làm Đẹp*, NXB Tổng Hợp TP.HCM

6.2. Tài liệu khác: tự tham khảo

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

HỌC PHẦN
KỸ THUẬT DIỄN VIÊN 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật diễn viên 1**
- Mã học phần: **847007**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 10

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho Sinh viên những hiểu biết, và những vấn đề biểu diễn trên sân khấu, biết cách thể hiện một tác phẩm trên sân khấu tốt.

Thực hiện tốt các kỹ năng trong biểu diễn 1 tiết mục.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

- Nắm vững kỹ thuật biểu hiện nội tâm và hình thể.

4.2. Về kỹ năng:

- Sử dụng một số kỹ năng trong biểu diễn
- Vận dụng cảm xúc trong biểu diễn.

4.3. Về thái độ:

- Thái độ nghiêm túc với nghề nghiệp.
- Tinh thần tự học tập, tự tìm hiểu, tự rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Tổng quan	15	Lý thuyết
1.1. Những hiểu biết về kỹ thuật biểu diễn		
1.1.1. Cảm xúc & hành động		
1.1.2. Hành động trong biểu diễn: Nội tâm - hình thể.		
1.2. Hình thể và vận dụng cảm xúc trong biểu diễn		
1.2.1. Hình thể: Một số hành động trong kỹ thuật biểu diễn		
1.2.2. Vận dụng cảm xúc trong xử lý một tiết mục biểu diễn		
1.3. Ứng dụng cảm xúc - hành động biểu diễn thông qua tác phẩm biểu diễn.		
1.3.1 Động tác và vận dụng động tác vào tiết mục biểu diễn		
1.3.2 Tổ hợp và vận dụng tổ hợp vào tiết mục biểu diễn		
1.4. Hành động trong biểu diễn		
Chương 2: Ứng dụng Cảm xúc - hình thể - hành động vào việc xây dựng một tiết mục biểu diễn	15	Thực hành

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Đỗ Hương (2005), *Về nghệ thuật diễn xuất kịch hát truyền thống và kịch nói Việt Nam*, NXB Sân khấu.
- Phạm Kim Oanh (2002), *Nghệ thuật nói trên sân khấu*, NXB Sân khấu

6.2. Tài liệu khác

- NSƯT Trịnh Xuân Chính (2005), *Nghệ thuật hóa trang kịch nói và điện ảnh ở Việt Nam*, XB Trường Cao đẳng Sân khấu điện ảnh TP.HCM

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

HỌC PHẦN
KỸ THUẬT DIỄN VIÊN 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật diễn viên 2**
- Mã học phần: **847008**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết ,15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Kỹ thuật diễn viên 1
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 10

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Hiểu và vận dụng tính cách nhân vật, hành động trong tác phẩm.

Thực hiện tốt các kỹ năng trong biểu diễn 1 tiết mục.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

- Nắm vững kiến thức hành động kịch – tính cách nhân vật.

4.2. Về kỹ năng:

- Biểu diễn một tiểu phẩm tự chọn
- Vận dụng cảm xúc trong biểu diễn.

4.3. Về thái độ:

- Thực hành theo đúng kịch bản, chăm chỉ rèn luyện.
- Tinh thần tự học tập, tự tìm hiểu, tự rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Bài 1: Hoàn cảnh – xuất xứ nhân vật, tính cách	10	Lý thuyết

nhân vật, hành động kịch		
1.1. Tính cách nhân vật và hành động kịch		
1.2. Tiêu phẩm		
Bài 2: Thực hành 2.1. Thực hành và hành động kịch thông qua tiêu phẩm 2.2. Kiểm tra về Tính cách nhân vật, hành động kịch thông qua tiêu phẩm “Việc làng” (Nguyễn Văn Phúc)	20	Lý thuyết và thực hành

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Đỗ Hương (2005), *Về nghệ thuật diễn xuất kịch hát truyền thống và kịch nói Việt Nam*, NXB Sân khấu.
- Phạm Kim Oanh (2002), *Nghệ thuật nói trên sân khấu*, NXB Sân khấu

6.2. Tài liệu khác

- NSƯT Trịnh Xuân Chính (2005), *Nghệ thuật hóa trang kịch nói và điện ảnh ở Việt Nam*, XB Trường Cao đẳng Sân khấu điện ảnh TP.HCM

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
 HÌNH THỂ 1**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Hình thể 1**
- Mã học phần: **847208**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Mục tiêu tổng quát mà sinh viên cần đạt được sau khi học xong học phần: Giải phóng cơ bắp, cách di chuyển và tạo hình các trạng thái của hoạt động con người.

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Về kiến thức: Nắm được luật động cơ thể, có khả năng bắt trước những hoạt động của ngôn ngữ hình thể
- 4.2. Về kỹ năng: Biết nhào lộn, cách chạy nhanh, chậm trên sân khấu, cách té ngã, cách bê đỡ ở trạng thái thả lỏng và gồng cứng.
- 4.3. Về thái độ: Có tác phong nhanh nhẹn, làm chủ được những hành vi của bản thân, có tính kiên trì và chăm chỉ luyện tập.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Bài 1. Hình thể giải phóng cơ bắp	15	Học các bước cơ bản

1.1. Bài tập giải phóng cơ bắp, khớp xương.		Làm bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.
1.2. Bài tập nhào lộn.		
1.3. Bài tập té ngã.		
1.4. Bài tập chạy nhanh, chậm. Cách leo dây.		
1.5. Cách trèo tường		
Bài 2. Hình thể chuyển động.	15	
2.1. Bài tập cách nhảy xa, gần.		
2.2. Bài tập tính cách con vật.		
2.3. Bài tập về cách lăn tròn kết hợp 2 người.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Hạnh Năm, *Giáo trình giảng dạy hình thể cho diễn viên kịch – điện ảnh*, trường ĐH Sân khấu – Điện ảnh biên soạn.

6.2. Tài liệu khác.

- *Đĩa DVD nhạc kịch “ Cat” của Mỹ.*
 - Đoàn múa Cloud Gate Đài Loan, *đĩa DVD múa đương đại “ Dream Bamboo”*

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
 HÌNH THỂ 2**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Hình thể 2**
- Mã học phần: **847209**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Hình thể 1
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Mục tiêu tổng quát mà sinh viên cần đạt được sau khi học xong học phần: Biểu diễn ngôn ngữ hình thể với các tính cách khác nhau của người và của con vật. Biết cách xử lý hình thể trên sân khấu ca nhạc với những động tác có tạo hình đẹp. Biết các kỹ thuật để dạy hình thể cho người khác.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Ở hình thể võ thuật phải biết cách khống chế, phối hợp cho nhuần nhuyễn với cách đánh nhanh, gay cán và hấp dẫn cho những pha mạo hiểm thì phải có những ngón đòn phối hợp đặc biệt cho đẹp mắt và tránh bị chấn thương.

4.2. Về kỹ năng: Diễn tả được những nhân vật tiêu biểu trong cuộc sống, mà ở đó cá tính nhân vật được bộc lộ khá rõ. Từ đó có thể xây dựng tâm lý nhân vật cho các dạng bài tập khác nhau, người học sẽ mạnh dạn, và tự tin hơn để thể hiện những nét diễn xuất đó trên sân khấu.

4.3. Về thái độ: Có tác phong nhanh nhẹn, làm chủ được những hành vi của bản thân, có tính kiên trì và chăm chỉ luyện tập.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Bài 1. Hình thể giải phóng cơ bắp	15	Học các bước cơ bản
1.1. Bài tập giải phóng cơ bắp, khớp xương.		Làm bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.
1.2. Bài tập nhào lộn.		
1.3. Bài tập té ngã.		
1.4. Bài tập chạy nhanh, chậm. Cách leo dây.		
1.5. Cách treo tường		
Bài 2. Hình thể chuyển động.	15	
2.1. Bài tập cách nhảy xa, gần.		
2.2. Bài tập tính cách con vật.		
2.3. Bài tập về cách lăn tròn kết hợp 2 người.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Hạnh Năm, *Giáo trình giảng dạy hình thể cho diễn viên kịch – điện ảnh*, trường ĐH Sân khấu – Điện ảnh biên soạn.

6.2. Tài liệu khác.

- *Đĩa DVD nhạc kịch “ Cat”* của Mỹ.

- Đoàn múa Cloud Gate Đài Loan, *đĩa DVD múa đương đại “ Dream Bamboo”*

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

HỌC PHẦN
NGHỆ THUẬT NÓI TRƯỚC CÔNG CHÚNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nghệ thuật nói trước công chúng**
- Mã học phần: **847210**
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết: 45 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 10

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Rèn luyện “Kỹ thuật phát âm và luyện âm”:

Giúp cho sinh viên nói to, rõ, có độ vang. Đặc biệt là bản thân có khả năng tầm soát và phát huy được toàn bộ ưu điểm của giọng nói.

Đồng thời khắc phục những nhược điểm trong phát âm cũng như sửa những lỗi sai trong tiếng nói.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

Cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật luyện thanh, phương pháp luyện hơi nhằm hỗ trợ trong việc thực hành kỹ năng nói trên sân khấu.

Cách khắc phục các nhược điểm, khuyết tật trong tiếng nói của sinh viên.

Kỹ năng viết lời dẫn cho một vấn đề.

4.2. Về kỹ năng:

Sinh viên thực hiện những bài thực hành “sửa phát âm và luyện âm” có độ dài mỗi bài khoảng gần một trang A4 (do chính sinh viên biên soạn), với nội dung tập

trung chủ yếu là những lỗi sai hay nhược điểm trong tiếng nói mà sinh viên cần phải sửa. (Đây cũng chính là bài thi học kì của sinh viên).

4.3. Về thái độ: có tính kiên trì, tự giác và chăm chỉ luyện tập.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
<p>BÀI 1. VAI TRÒ VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA TIẾNG NÓI SÂN KHẤU TRONG NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN</p> <p>1.1.Nhập môn</p> <p>1.2.Vai trò, vị trí, Tầm quan trọng của tiếng nói trong đời sống</p> <p>1.3.Tiếng nói – Hành động ngôn ngữ trên sân khấu</p> <p>1.4.Một số yêu cầu chung & riêng của môn học</p> <p>Phương pháp dạy & học của bộ môn</p>	5	thảo luận, làm bài
<p>BÀI 2. CƠ CẤU SINH HỌC CỦA BỘ MÁY PHÁT ÂM CON NGƯỜI VÀ CÁC YẾU TỐ TẠO NÊN TIẾNG NÓI HAY - VAI TRÒ CỦA HƠI TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN GIỌNG NÓI</p> <p>2.1.Bộ máy phát âm (tạo hơi, tạo tiếng, tạo lời, tạo sắc thái)</p> <p>2.2.Các yếu tố tạo nên tiếng nói hay (Thần kinh – trái tim, âm thanh, phát âm nhả chữ)</p>	5	thảo luận, làm bài
<p>BÀI 3. KỸ THUẬT PHÁT ÂM NHẢ CHỮ - KỸ THUẬT RÈN LUYỆN ÂM THANH TIẾNG NÓI</p> <p>3.1. Các khuyết tật về hít thở</p> <p>3.2. Lý thuyết về hơi thở</p> <p>3.3. Bài tập thực hành</p>	5	thảo luận, làm bài
<p>BÀI 4. PHÂN TÍCH CÁC CHẤT GIỌNG TỐT VÀ XẤU – ĐỂ CÓ MỘT GIỌNG NÓI HAY</p>	5	thảo luận, làm bài

<p>4.1.Khẩu hình nhả chữ</p> <p>4.2.Phát âm tròn vành rõ chữ</p> <p>4.3.Thể nào là giọng đẹp, xấu</p> <p>4.4.Phân tích các chất giọng</p>		
<p>BÀI 5. KỸ NĂNG VIẾT LỜI DẪN (MỘT VẤN ĐỀ NHỎ)</p> <p>5.1.Khái niệm & vai trò của lời dẫn</p> <p>5.2.Phương pháp gợi hình ảnh trong ngôn ngữ lời dẫn</p>	5	thảo luận, làm bài
<p>BÀI 6.CÁC QUY TẮC NÓI CHUYỆN TRƯỚC CÔNG CHÚNG</p> <p>6.1.Vai trò nhiệm vụ của một xướng ngôn viên</p> <p>6.2.Hiểu rõ các thuật ngữ</p> <p>6.3.Các hình thức nói chuyện trước công chúng</p>	10	
<p>BÀI 7. KỸ NĂNG HOẠT NÁO VÀ CUỐN HÚT KHÁN GIẢ</p> <p>7.1. Nền tảng làm nên sức nóng và thu hút công chúng</p> <p>7.2. Thực hành và tập sáng tạo các trò chơi hoạt náo trước đám đông.</p>	5	
<p>BÀI 8. KỸ NĂNG PHÒNG VẤN VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN</p> <p>8.1. Nghệ thuật phỏng vấn</p> <p>8.2. Thực hành với bài tập nâng cao kỹ năng phỏng vấn trước công chúng.</p>	5	

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Phạm Kim Oanh (2002), *Nghệ thuật nói trên sân Khấu*, Nxb Sân khấu

6.2. Tài liệu khác

Một số bài viết của NSUT Trần Minh Ngọc, NSUT Ca Lê Hồng, MC Thanh Bạch, ĐD Quang Minh, MC Phương Thảo...trên các tạp chí trong nước

Trần Ngọc Lan (2011), *PP hát tốt tiếng Việt trong NT ca hát*, Nxb Giáo dục VN
Seth griggs, *Singing for the star*, Sách nước ngoài

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 LỊCH SỬ OPERA**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lịch sử Opera**
- Mã học phần: **847004**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Lý thuyết Âm nhạc cơ bản
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giúp cho sinh viên biết một cách có hệ thống về nguồn gốc, sự hình thành và phát triển của nền nghệ thuật Opera. Sự sáng tạo nghệ thuật opera của các dân tộc trên thế giới trong từng trường phái, khuynh hướng và giai đoạn lịch sử qua các tác phẩm, tác giả và nghệ sĩ biểu diễn tiêu biểu.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : hiểu biết cơ bản về nghệ thuật opera và đặc điểm lịch sử qua từng giai đoạn.

4.2. Về kỹ năng : rèn luyện kỹ năng nghe và nhận biết 1 số tác phẩm nổi tiếng.

4.3. Về thái độ : có thể tự soạn bài và chăm chỉ học tập, học đi đôi với thực hành.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giới thiệu nghệ thuật opera và những loại thanh nhạc trong opera	10	Giảng, nghe, thực hành các

1.1. Opera là gì? Vị trí của nhà hát opera trong đời sống xã hội.		ví dụ và bài tập
1.1.1. Thể loại opera		
1.1.2. Cấu trúc opera		
1.2. Những thể loại thanh nhạc trong opera		
1.2.1. Hát nói		
1.2.2. Aria		
1.2.3. Những hình thức đơn ca khác		
1.2.4. Hợp ca		
1.2.5. Hợp xướng		
1.2.6. Dàn nhạc giao hưởng		
Chương 2. Khái quát về lịch sử nghệ thuật Opera thế giới qua các thời đại	10	
2.1. Nguồn gốc opera		
2.1.1. Opera Venise thế kỉ XVII		
2.1.2. Opera Pháp, Đức, Anh		
2.1.3. Opera sera Napoli		
2.2. Opera buffe thế kỉ XVII		
2.3. Opera thế kỉ XIX và thế kỉ XX		
2.3.1. Opera cổ điển Nga		
2.3.2. Opera hiện đại		
Chương 3. Thân thế và sự nghiệp sáng tác, biểu diễn của nhạc sĩ opera điển hình.	10	
3.1. Thân thế và sự nghiệp sáng tác opera của những nhạc sĩ tiêu biểu		
3.2. Tác phẩm opera tiêu biểu		
3.3. Nghệ sĩ opera tiêu biểu		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Ngọc Diệp (1993), *Lịch sử âm nhạc thế giới*, Nxb Nhạc viện Tp.HCM.

2. Nhiều tác giả (1982), *Giảng nhạc*, Nxb Nhạc Viện Hà Nội.
3. Nguyệt Anh (1998), *Trích giảng âm nhạc*, Nxb Nhạc viện Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

4. V. Konen (1995), *Lịch sử âm nhạc nước ngoài*, Nxb Âm nhạc Moscow, 5 tập.
5. Tú Ngọc (1991), *Trích giảng âm nhạc thế giới thế kỷ XX*, Nxb Nhạc viện Hà Nội.
6. Nguyễn Trung Kiên (2004), *Nghệ thuật Opera*, Nxb Viện Âm nhạc Hà Nội

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 NHẬP MÔN SÁNG TÁC 1**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhập môn sáng tác 1**
- Mã học phần: **816026**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho Sinh viên những nguyên tắc và kỹ năng của môn sáng tác để có thể viết được các hình thức thể loại âm nhạc như: ca khúc, tiểu phẩm khí nhạc.

Cách chuẩn bị và trình bày một nội dung âm nhạc phù hợp với một hình thức âm nhạc cụ thể.

Các thủ pháp phát triển giai điệu âm nhạc.

Đặc điểm của các hình thức của thể loại tác phẩm thanh nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm vững các nguyên tắc cơ bản của việc sáng tác một ca khúc.

4.2. Về kỹ năng: Có khả năng thực hiện viết một ca khúc hoàn chỉnh.

4.3. Về thái độ: Cần phải tham khảo thật nhiều các tác phẩm ca khúc tốt của các tác giả thế hệ đi trước. Từ đó rút ra những kinh nghiệm riêng cho bản thân và mạnh dạn thực hiện công việc sáng tác.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số	Hình thức tổ chức, phương pháp
--------------------------------	----	--------------------------------

	tiết	dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Phần 1. Những vấn đề cơ bản	15	<ul style="list-style-type: none"> – Giảng cặn kẽ về phần lý thuyết, có minh họa qua các tác phẩm trên máy hoặc trên đàn piano. – Hướng dẫn thực hành qua việc chọn chủ đề nội dung và phát triển những ý tưởng âm nhạc đó. – Những buổi học sau là phần chỉnh sửa những gì mà Sinh viên đã thực hiện trong bài sáng tác của mình. – Đánh giá giữa kỳ dựa vào thái độ học tập và lao động trong quá trình học của Sinh viên. – Kiểm tra kết thúc học phần bằng bài sáng tác mà Sinh viên đã thực hiện trong quá trình học.
1.1. <i>Nghệ thuật sáng tác âm nhạc</i>		
1.1.1. Khái niệm.		
1.1.2. Những phương tiện biểu hiện của ngôn ngữ âm nhạc.		
1.2. <i>Ca khúc</i>		
1.2.1. Các thành phần cấu trúc trong một tác phẩm âm nhạc.		
1.2.2. Các dạng hình thức và thể loại cơ bản của ca khúc.		
1.2.3. Ca từ trong ca khúc.		
Phần 2. Thực hành sáng tác một ca khúc	15	

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Không có tài liệu chính (vì đây là môn rèn luyện kỹ năng sáng tạo, dựa trên kinh nghiệm của cảm xúc, của sự cảm nhận của tâm hồn và dựa trên những kiến thức – tổng hợp từ nhiều môn học khác nhau).

6.2. Tài liệu khác

1. Nhiều tác giả (Lan Hương dịch) (1981), *Các thể loại âm nhạc*, NXB Âm nhạc Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Nhung (1978), *Hình thức âm nhạc*, NXB Âm nhạc.
3. Percy Goetschius (1904), *Lessons in Music Form*, NXB Oliver Ditson Co.
4. Y. Tyulin & N. Privano (Ca Lê Thuần dịch) (1979, 1987) – *Sách Giáo khoa Hòa âm* (tập I và II), trường Quốc gia Âm nhạc và Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh.
5. V. A. Vakhrameev (1985), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, NXB Văn hóa – Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
 NHẬP MÔN SÁNG TÁC 2**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhập môn sáng tác 2**
- Mã học phần: **816027**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Nhập môn sáng tác 1
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho Sinh viên những nguyên tắc và kỹ năng của môn sáng tác để có thể viết được các hình thức thể loại âm nhạc như: ca khúc, tiểu phẩm nhạc đàn.

Kỹ thuật phổ thơ, phỏng thơ hoặc phát triển nội dung dựa trên một ý thơ.

Khái quát về tính năng các nhạc cụ.

Đặc điểm của các hình thức của thể loại tiểu phẩm khí nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm vững các nguyên tắc cơ bản của việc phổ thơ thành một ca khúc hoàn chỉnh, của việc hoàn thành một tiểu phẩm khí nhạc.

4.2. Về kỹ năng: Có khả năng thực hiện phổ một bài thơ thành một ca khúc hoàn chỉnh và thực hiện một tiểu phẩm khí nhạc.

4.3. Về thái độ: Cần phải tham khảo thật nhiều các tác phẩm ca khúc tốt của các tác giả thế hệ đi trước. Từ đó rút ra những kinh nghiệm riêng cho bản thân và mạnh dạn thực hiện công việc sáng tác.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Phần 1. Thơ phổ nhạc	15	
1.1. Những kỹ thuật phổ thơ, phỏng thơ và phỏng ý thơ		– Giảng cặn kẽ về phần lý thuyết, có minh họa qua các tác phẩm trên máy hoặc trên đàn piano.
1.2. Thực hành phổ nhạc trên một bài thơ		
Phần 2. Tiểu phẩm nhạc đàn	15	
2.1. Khái quát về tính năng của các nhạc cụ		– Hướng dẫn thực hành qua việc chọn chủ đề nội dung và phát triển những ý tưởng âm nhạc đó. – Những buổi học sau là phần chỉnh sửa những gì mà Sinh viên đã thực hiện trong bài sáng tác của mình. – Đánh giá giữa kỳ dựa vào thái độ học tập và lao động trong quá trình học của Sinh viên. – Kiểm tra kết thúc học phần bằng bài sáng tác mà Sinh viên đã thực hiện trong quá trình học.
2.2. Đặc điểm của ngôn ngữ âm nhạc, cấu trúc hình thức của các tác phẩm viết cho khí nhạc		
2.3. Thực hành sáng tác một tiểu phẩm khí nhạc		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Không có tài liệu chính (vì đây là môn rèn luyện kỹ năng sáng tạo, dựa trên kinh nghiệm của cảm xúc, của sự cảm nhận của tâm hồn và dựa trên những kiến thức – tổng hợp từ nhiều môn học khác nhau).

6.2. Tài liệu khác

1. Hồng Đăng – *Tính năng các nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng* – NXB Văn hóa
2. Nhiều tác giả (Lan Hương dịch) (1981), *Các thể loại âm nhạc*, NXB Âm nhạc Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Nhung (1978), *Hình thức âm nhạc*, NXB Âm nhạc
4. Percy Goetschius (1904), *Lessons in Music Form*, NXB Oliver Ditson Co.
5. Y. Tyulin & N. Privano (Ca Lê Thuần dịch) (1979, 1987) – *Sách Giáo khoa Hòa âm* (tập I và II), trường Quốc gia Âm nhạc và Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh.
6. V. A. Vakhrameev (1985), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, NXB Văn hóa – Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5;
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: THANH NHẠC

HỌC PHẦN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH 2A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc chuyên ngành 2A**
- Mã học phần: **847216**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc chuyên ngành 1B
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 01

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Nâng cao một bước về kỹ thuật cũng như nghệ thuật hát. Đồng thời nâng cao khả năng nhận thức và bắt đầu giai đoạn tập hát (âm thanh đóng tiếng) dành cho các giọng nam. Nữ cần chú ý tập hát âm nảy để phát triển hơi thở. Giúp cho sinh viên hiểu đúng về kỹ thuật hát âm thanh đóng tiếng. Giúp cho sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm Thanh nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nâng cao kiến thức về thanh nhạc cũng như kỹ thuật hát (hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, tư thế ca hát). Hát âm thanh đóng của các giọng nam.

4.2. Về kỹ năng: Tự tập một bài hát Việt Nam, Romance, và bài Concone. Hát chuẩn về cao độ, tiết tấu, phát âm chuẩn tiếng Việt theo quy chuẩn trong ca hát, phát âm chuẩn tiếng nước ngoài. Hát có kỹ thuật, hát có hơi thở, âm thanh tròn gọn, vị trí âm thanh, hạn chế các lỗi trong kỹ thuật thanh nhạc.

4.3. Về thái độ: Giúp cho sinh viên nâng cao về thẩm mỹ trong ca hát, giữa kỹ thuật và nghệ thuật.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. LÝ THUYẾT.	10	Dạy theo từng cá nhân, mỗi sinh viên 1 tiết.
1.1. Tìm hiểu nguyên lý hoạt động của cơ quan phát âm		Xem tư liệu
1.1.1. Tư thế ca hát		Giaó viên hướng dẫn thực hành.
1.1.2. Chế độ luyện tập thanh nhạc		(nt)
1.1.3. Chế độ giữ gìn và bảo vệ giọng hát		
Chương 2. THỰC HÀNH	20	
2.1. Tập luyện khẩu hình.		Luyện thanh cá nhân
2.1.1. Tập luyện hơi thở.		Giaó viên hướng dẫn
2.1.2. Tập luyện vị trí âm thanh.		(nt)
2.1.3. Luyện thanh quãng 1- 9.		(nt)
2.1.4. Luyện thanh legato.		(nt)
2.1.5. Luyện thanh Staccato.		(nt)
2.1.6. Tập hát nhanh		(nt)
2.1.7. Hát rung láy		(nt)
2.2. Nam, luyện âm A, Ê. (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.3. Nữ, luyện âm I, A (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.4. Nữ chú ý luyện chuyên giọng.		(nt)
2.5. Học bài luyện giọng (Concone).		(nt)
2.5.1. Học hát tác phẩm: 1 dân ca, 2 ca khúc, 1 romance, 1 Aria và 2 bài luyện giọng (21-23)		Giaó viên hướng dẫn, sinh viên học tập thêm ở nhà, và ráp với đàn piano (giảng viên đệm đàn)
2.5.2. Ứng dụng kỹ thuật đã học vào trong tác phẩm thanh nhạc.		
2.5.3. Ráp đàn và hát với piano dưới sự hướng dẫn của giảng viên chuyên môn Thanh nhạc.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. G. Concone *Fifty lessons for the voice*
2. Nhiều tác giả *100 bài hát Việt Nam*

3. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên - *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học* (năm thứ hai).
4. G. Concone, *Fifty lessons for the voice*, Nxb G. Schirmer Inc. New york.
5. Nhiều tác giả, *Tuyển tập ca khúc 50 năm miền Nam ca hát*, Nxb Văn nghệ TP.HCM.
6. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
7. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học*, Học Viện
8. Âm Nhạc Quốc Gia Việt Nam (năm thứ hai). Dành cho các loại giọng.
9. Nhiều tác giả, *Italian songs & Arias*, Nxb Alfred Publishing Co, Inc.
- 6.2. Tài liệu khác
10. Clifton Ware (1995), *Adventure in Singing*, Nxb McGraw – Hill, New York
11. Richard Miller (2008), *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voices*, Nxb Oxford University Press.
12. Van A. Christy (1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: THANH NHẠC

HỌC PHẦN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH 2B

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc chuyên ngành 2B**
- Mã học phần: **847217**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc chuyên ngành 2A
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 01

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Nâng cao một bước về kỹ thuật cũng như nghệ thuật hát. Đồng thời nâng cao khả năng nhận thức và bắt đầu giai đoạn tập hát (âm thanh đóng tiếng) dành cho các giọng nam. Nữ cần chú ý tập hát âm nảy để phát triển hơi thở. Ngoài những kiến thức về kỹ thuật, học phần Thanh nhạc 2B còn giúp cho sinh viên hiểu đúng về kỹ thuật hát âm thanh đóng tiếng.

Giúp cho sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm Thanh nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nâng cao kiến thức về thanh nhạc cũng như kỹ thuật hát (hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, tư thế ca hát). Hát âm thanh đóng của các giọng nam.

4.2. Về kỹ năng: Tự tập một bài hát Việt Nam, Romance, và bài Concone. Hát chuẩn về cao độ, tiết tấu, phát âm chuẩn tiếng Việt theo quy chuẩn trong ca hát, phát âm chuẩn tiếng nước ngoài. Hát có kỹ thuật, hát có hơi thở, âm thanh tròn gọn, vị trí âm thanh.

4.3. Về thái độ: Giúp cho sinh viên nâng cao về thẩm mỹ trong ca hát, giữa kỹ thuật và nghệ thuật.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. LÝ THUYẾT.	10	Dạy theo từng cá nhân, mỗi sinh viên 1 tiết.
1.1. Tìm hiểu nguyên lý hoạt động của cơ quan phát âm		Xem tư liệu
1.1.1. Tư thế ca hát		Giaó viên hướng dẫn thực hành.
1.1.2. Chế độ luyện tập thanh nhạc		(nt)
1.1.3. Chế độ giữ gìn và bảo vệ giọng hát		
Chương 2. THỰC HÀNH	20	
2.1. Tập luyện khẩu hình.		Luyện thanh cá nhân
2.1.1. Tập luyện hơi thở.		Giaó viên hướng dẫn
2.1.2. Tập luyện vị trí âm thanh.		(nt)
2.1.3. Luyện thanh quãng 1- 9.		(nt)
2.1.4. Luyện thanh legato.		(nt)
2.1.5. Luyện thanh Staccato.		(nt)
2.1.6. Tập hát nhanh		(nt)
2.1.7. Hát rung láy		(nt)
2.2. Nam, luyện âm A, Ê. (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.2.1. Nữ, luyện âm I, A (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.2.2. Nữ chú ý luyện chuyển giọng.		(nt)
2.3 Học bài luyện giọng (Concone).		(nt)
2.3.1. Học hát tác phẩm: 1 dân ca, 2 ca khúc, 1 romance, 1 Aria và 2 bài luyện giọng (24-26)		Giaó viên hướng dẫn, sinh viên học tập thêm ở nhà, và ráp với đàn piano (giảng viên đệm đàn)
2.3.2. Ứng dụng kỹ thuật đã học vào trong tác phẩm thanh nhạc.		
2.3.3. Ráp đàn và hát với piano dưới sự hướng dẫn của giảng viên chuyên môn Thanh nhạc.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. G. Concone, *Fifty lessons for the voice*

2. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*
3. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học* (năm thứ nhất).
4. G. Concone, *Fifty lessons for the voice*, Nxb G. Schirmer Inc. New york.
5. Nhiều tác giả, *Tuyển tập ca khúc 50 năm miền Nam ca hát*, Nxb Văn nghệ TP.HCM.
6. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
7. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học*, Học Viện Âm Nhạc Quốc Gia Việt Nam (năm thứ nhất). Dành cho các loại giọng.
- 6.2. Tài liệu khác
8. Clifton Ware (1995), *Adventure in Singing*, Nxb McGraw – Hill, New York
9. Richard Miller (2008), *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voices*, Nxb Oxford University Press.
10. Van A. Christy (1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 NHẠC CỤ 2A**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 2A**
- Mã học phần: **816213**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ 1B
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Giới thiệu phương pháp dựng một tác phẩm ca khúc
- Các phương pháp kỹ thuật
- Thực hành tác phẩm
- Biết một số phương pháp xác định thể loại của tác phẩm ca khúc và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó
 - Cách sử dụng điệu nhạc và âm sắc cho phù hợp khi đệm hát cho ca khúc
 - Làm quen phong cách đàn ngẫu hứng.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Biết phương pháp xác định thể loại của tác phẩm ca khúc và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó

4.2. Về kỹ năng: cần biên soạn cụ thể:

Nắm vững kỹ năng sử dụng nhạc cụ & thu âm trên đàn (đàn keyboard)

Nắm vững kỹ thuật ngón nâng cao trên đàn keyboard & piano

Làm quen phong cách đàn ngẫu hứng

4.3. Về thái độ: Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tự học , tự nghiên cứu

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giới thiệu phương pháp dựng một tác phẩm ca khúc	10	Học toàn lớp. Học nhóm (3sv/nhóm)
1. Cách đặt hòa âm nâng cao cho ca khúc		Hướng dẫn & thực hành
2. Cách làm nhạc dạo, giang tấu và nhạc kết cho tác phẩm ca khúc		tại chỗ
3. Sử dụng điệu nhạc & âm sắc phù hợp khi đệm ca khúc		Kiểm tra , đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm ,
Chương 2. Các phương pháp kỹ thuật	10	vấn đáp & thực hành.
1. Tìm hiểu lý thuyết cơ bản.		
1.1. Thành lập cấu tạo các hợp âm ba & các HẢ 7		
1.2. Đặt hợp âm nâng cao cho ca khúc		
1.3. Tạo 1 câu nhạc ngẫu hứng trên 1 nền hòa âm đơn giản		
2.Kỹ thuật luyện ngón.		
2.1. Luyện âm giai có từ 0-3 dấu giáng, 3 dấu thăng		
2.2. Luyện rải hợp âm và chập hợp âm theo vòng : I-IV-V7-I , I-IV-II7-V7-I		
2.3. Luyện tiết tấu nâng cao theo mẫu cho sẵn.		
2.4. Luyện các mẫu đệm nâng cao.		
Chương 3. Thực hành tác phẩm	10	
3.1. Trình bày 1 số tiểu phẩm piano, keyboard nâng cao		
2.1. Trình bày 1 số tác phẩm đệm ca khúc bằng keyboard		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Lê Vũ (2001), *Sách độc tấu trên đàn organ*, NXB Trẻ

6.2. Tài liệu khác

- C.L.Hanon (2010) *60 bài luyện*, NXB Đồng Nai.

- J. Thompson (1998) *Phương pháp mới học đàn piano* NXB Văn Nghệ TP HCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 NHẠC CỤ 2B**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 2B**
- Mã học phần: **816214**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ 2A
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

- Nâng cao phương pháp dựng một tác phẩm ca khúc.
- Các phương pháp kỹ thuật.
- Thực hành đệm & hát hoàn chỉnh các tác phẩm ca khúc.
- Nâng cao phương pháp xác định thể loại của tác phẩm ca khúc và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó.
- Nâng cao cách sử dụng điệu nhạc và âm sắc cho phù hợp khi đệm hát cho ca khúc
- Nâng cao phong cách đàn ngẫu hứng

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nâng cao phương pháp xác định thể loại của tác phẩm ca khúc và đặt hợp âm cho những tác phẩm đó

4.2. Về kỹ năng:

Nâng cao kỹ năng sử dụng nhạc cụ & thâu âm trên đàn (đàn keyboard)

Nâng cao kỹ thuật ngón nâng cao trên đàn keyboard & piano

Nâng cao phong cách đàn ngẫu hứng

4.3. Về thái độ: Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tự học , tự nghiên cứu

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Nâng cao phương pháp dựng một tác phẩm ca khúc	10	Học toàn lớp. Học nhóm (3sv/nhóm)
1. Cách đặt hòa âm nâng cao cho ca khúc		Hướng dẫn & thực hành
2. Cách làm nhạc dạo, giang tấu và nhạc kết cho tác phẩm ca khúc		tại chỗ
2.1. Cách chọn tempo & sử dụng đúng âm vực để thể hiện tốt nhất khi hát		Kiểm tra , đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm ,
2.2. Phải thể hiện đúng tình cảm và ý đồ của tác giả, tác phẩm.		vấn đáp & thực hành.
Chương 2. Các phương pháp kỹ thuật	10	
1. Tìm hiểu lý thuyết cơ bản.		
1.1. Thành lập cấu tạo các hợp âm ba & các HẢ 7		
1.2. Đặt hợp âm nâng cao cho ca khúc		
1.3. Tạo 1 câu nhạc ngẫu hứng trên 1 nền hòa âm có cấu trúc nâng cao		
2.Kỹ thuật luyện ngón.		
2.1. Luyện âm giai có từ 0-4 dấu giáng, 4 dấu thăng		
2.2. Luyện rải hợp âm và chập hợp âm theo vòng : I-IV-V7-I , I-IV-II7-V7-I		
2.3. Luyện tiết tấu nâng cao theo mẫu cho sẵn.		
2.4. Luyện các mẫu đệm nâng cao.		
Chương 3. Thực hành đệm & hát hoàn chỉnh các tác phẩm ca khúc	10	
3.1. Trình bày 1 số tác phẩm đệm ca khúc bằng piano nâng cao		

3.1. Trình bày 1 số tác phẩm đệm ca khúc bằng keyboard		
--	--	--

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính:

1. Hồ Đăng Tín (2008), *Phương pháp đệm đàn piano & organ*, NXB Văn Nghệ.

6.2. Tài liệu khác:

2. Nhiều tác giả (2006), *Giai điệu Tổ quốc*, NXB Văn Hóa Thông Tin.

3. Đào Ngọc Dung (2004) *Bài ca Sinh Viên*, NXB Hà Nội .

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 CHỈ HUY HỢP XƯƠNG 1**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Chỉ huy hợp xướng 1**
- Mã học phần: **816069**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho Sinh viên những hiểu biết và kĩ năng chỉ huy, nắm được những kĩ thuật về hát hợp xướng, phương pháp tập bè và dàn dựng hợp xướng.

Gồm các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, sơ đồ nhịp, tiết tấu, điệu thức, tác giả, hình thức và thể loại.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, sơ đồ nhịp, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách chỉ huy và thực hành chỉ huy một số tác phẩm đơn giản các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I	15	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát, chỉ huy. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học.
1. Đặc trưng của nghệ thuật chỉ huy hợp xướng		
1.1 Vị trí và tư thế của người chỉ huy		
1.2 Chức năng hoạt động của hai tay		
1.3 Động tác cơ bản của các loại nhịp		
Chương II	15	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
2. Động tác cơ bản của các loại nhịp		
2.1 Nhịp 2/4		
2.2 Nhịp 3/4		
2.3 Nhịp 4/4		
2.4 Thực hành chỉ huy		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể* Nxb Đại học Sư phạm
2. Minh Cẩm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội
3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm.
 - Tài liệu nghe nhìn

4. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*

5. V.A .Mozart : *Requiem*

6. G. Verdi : *Requiem*

7. J. Brahms : *Requiem*

6.2. Tài liệu khác

8. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy*, NXB Leningrát

9. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

10. Ngọc Diệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

11. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

12. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 PHÂN TÍCH TÁC PHẨM**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phân tích tác phẩm**
- Mã học phần: **816233**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Lý thuyết âm nhạc cơ bản
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về cách tiến hành xây dựng một tác phẩm âm nhạc, bao gồm một hệ thống cơ cấu và các phương tiện để diễn đạt nội dung của tác phẩm âm nhạc. Hiểu được ý đồ của tác giả trong việc xây dựng tác phẩm âm nhạc, để thấy được cái hay, cái đẹp trong tác phẩm âm nhạc ấy, từ đó có khả năng biểu hiện cũng như phân tích, giảng dạy, truyền đạt nội dung cũng như hình tượng nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc cho người khác.

Nội dung chính của môn học này gồm hai phần:

Phần thứ nhất, giới thiệu những cơ sở lý luận của môn học, gồm các khái niệm, đặc điểm của sự phân chia trong âm nhạc, các nhân tố chính trong việc xây dựng và hình thành một tác phẩm âm nhạc, các nguyên tắc phát triển và các phương pháp biến đổi giai điệu chủ đề trong âm nhạc.

Phần thứ hai, trình bày các hình thức âm nhạc chủ điệu. Phần này cung cấp những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học nắm được đặc điểm của đoạn nhạc và các thành phần của đoạn nhạc (câu nhạc, tiết nhạc, motif âm nhạc), giúp người học có thể phân biệt được các loại đoạn nhạc khác nhau dựa trên các yếu tố giai điệu chủ đề, cấu trúc và hoà âm. Vì rằng có hiểu được các đặc điểm trong cấu trúc của đoạn

nhạc, người học mới có thể tiếp thu được những kiến thức trong phần tiếp theo của các hình thức lớn, phức tạp hơn như phân tích các tác phẩm ba đoạn đơn, ba đoạn phức cũng như các tác phẩm khí nhạc khác như rondo, sonata...

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Sau khi kết thúc môn học, người học sẽ có kiến thức cơ bản về các khái niệm về âm nhạc, sự phân chia các phần trong một tác phẩm âm nhạc, các nguyên tắc phát triển chủ đề âm nhạc cũng như các phương pháp biến đổi giai điệu chủ đề âm nhạc. Có khả năng phân tích cấu trúc các tác phẩm âm nhạc chủ đề từ đơn giản từ một đoạn đơn, hai, ba đoạn đơn cho đến các tác phẩm có quy mô lớn hơn như ba đoạn phức, rono, sonata...

4.2. Về kỹ năng: Sau khi kết thúc môn học, người học sẽ có kỹ năng nhận diện các tác phẩm âm nhạc về các mặt hình thức, hòa âm, đặc điểm âm nhạc của các tác phẩm, tác giả để có thể xử lý cũng như truyền đạt cái hay, cái đẹp của các tác phẩm âm nhạc.

4.3. Về thái độ: Trong quá trình học, người học cần lên lớp đầy đủ. Có sự chuẩn bị các môn kiến thức liên quan từ các môn, học phần khác như Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Ký xướng âm, Lịch sử âm nhạc, Hòa âm. Chuẩn bị các bài phân tích ở nhà. Phải có thiết bị nghe nhạc, khi nghe phải có các bản nhạc để theo dõi.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái niệm âm nhạc	4	Lớp tập thể, kiểm tra,
1. Âm nhạc trong các loại hình nghệ thuật		thi viết hoặc vấn đáp.
1.1. Sự hình thành âm nhạc		Có phần phân tích bản
1.1.1. Âm thanh		nhạc.
1.1.2. Các đặc tính của âm thanh		
1.2. Sự kết hợp của âm thanh		
1.2.1. Sự kết hợp âm thanh theo chiều ngang		
1.2.2. Sự kết hợp âm thanh theo chiều dọc		
2. Âm nhạc cổ điển		

2.1. Khái niệm âm nhạc cổ điển		
2.1.1. Âm nhạc cổ điển nhìn từ tác giả		
2.1.2. Âm nhạc cổ điển nhìn từ tác phẩm		
2.2. Âm nhạc cổ điển nhìn từ lịch sử		
2.2.1. Các thời kỳ trong âm nhạc cổ điển		
2.2.2. Các tác giả và tác phẩm tiêu biểu từng thời kỳ		
Chương 2. Sự phân chia và đặc điểm các phần trong tác phẩm âm nhạc	4	
1. Phần mở đầu		
1.1. Phần mở đầu có nhân tố chủ đề		
1.2. Phần mở đầu không có nhân tố chủ đề		
2. Phần trình bày		
2.1. Phần trình bày nhìn từ giai điệu chủ đề		
2.2. Phần trình bày nhìn từ hòa âm		
2.3. Phần trình bày nhìn từ cấu trúc		
3. Phần giữa		
3.1. Phần giữa nhìn từ giai điệu chủ đề		
3.2. Phần giữa nhìn từ hòa âm		
3.3. Phần giữa nhìn từ cấu trúc		
4. Phần tái hiện		
4.1. Tái hiện không thay đổi		
4.2. Tái hiện có thay đổi		
4.2.1. Tái hiện mở rộng		
4.2.2. Tái hiện rút ngắn		
5. Phần nối		
5.1. Phần nối nhìn từ giai điệu chủ đề		
5.2. Phần nối nhìn từ hòa âm		
5.3. Phần nối nhìn từ cấu trúc		
6. Phần kết		
6.1. Phần kết nhìn từ giai điệu chủ đề		
6.2. Phần kết nhìn từ hòa âm		
6.3. Phần kết nhìn từ cấu trúc		
Chương 3. Các nguyên tắc phát triển và các phương thức biến đổi chủ đề âm nhạc	4	

1. Các nguyên tắc phát triển âm nhạc		
1.1. Nhắc lại không thay đổi		
1.2. Nhắc lại có thay đổi		
1.3. Biến đổi		
1.4. Tương phản phát sinh		
1.5. Tương phản đối chiếu so sánh		
2. Các phương thức biến đổi chủ đề âm nhạc		
2.1. Tô điểm		
2.2. Mở rộng và rút ngắn quãng		
2.3. Tăng cường và rút ngắn trường độ nốt		
2.4. Soi gương theo chiều ngang		
2.5. Soi gương theo chiều dọc		
Chương 4. Đoạn nhạc và các thành phần của đoạn nhạc	3	
1. Đoạn nhạc và câu nhạc		
1.1. Đoạn nhạc		
1.2. Câu nhạc		
2. Các đặc tính của đoạn nhạc		
2.1. Đoạn nhạc trong mối tương quan về giai điệu chủ đề		
2.2. Đoạn nhạc trong mối tương quan về		
2.3. Đoạn nhạc trong mối tương quan về cấu trúc		
3. Tiết nhạc		
4. Motiff âm nhạc		
4.1. Motiff xác định		
4.2. Motiff không xác định		
Chương 5. Các dạng đoạn nhạc	3	
1. Đoạn nhạc đơn		
2. Đoạn nhạc lớn		
3. Đoạn nhạc phức		
4. Đoạn nhạc với các câu không đều nhau		
4.1. Đoạn nhạc với phát triển nội tại		
4.1. Đoạn nhạc với kết bổ sung		
4.1. Đoạn nhạc với tái hiện		
5. Đoạn nhạc – một hình thức độc lập		

5.1. Đoạn nhạc độc lập trong thanh nhạc		
5.2. Đoạn nhạc độc lập trong khí nhạc		
Chương 6. Hình thức hai đoạn đơn	3	
1. Khái niệm		
2. Đặc điểm chung		
2.1. Giai điệu chủ đề trong Hình thức hai đoạn đơn		
2.1. Hòa âm trong hình thức hai đoạn đơn		
2.1. Cấu trúc trong hình thức hai đoạn đơn		
3. Phần thứ nhất của hình thức hai đoạn đơn		
3.1. Đặc điểm về giai điệu chủ đề		
3.1. Đặc điểm về hòa âm		
3.1. Đặc điểm về cấu trúc		
4. Phần thứ hai của hình thức hai đoạn đơn		
4.1. Đặc điểm câu nhạc thứ nhất		
4.2. Đặc điểm câu nhạc thứ hai		
4.2.1. Đặc điểm về giai điệu chủ đề		
4.2.2. Đặc điểm về hòa âm		
4.2.3. Đặc điểm về cấu trúc		
5. Phân loại		
5.1. Hình thức hai đoạn đơn có tái hiện		
5.2. Hình thức hai đoạn đơn không tái hiện		
6. Hình thức hai đoạn đơn trong thanh nhạc		
7. Hình thức hai đoạn đơn trong khí nhạc		
Chương 7. Hình thức ba đoạn đơn	3	
1. Khái niệm		
2. Đặc điểm chung		
2.1. Giai điệu chủ đề trong Hình thức ba đoạn đơn		
2.1. Hòa âm trong hình thức ba đoạn đơn		
2.1. Cấu trúc trong hình thức ba đoạn đơn		
3. Phần thứ nhất của hình thức ba đoạn đơn		
3.1. Đặc điểm về giai điệu chủ đề		
3.1. Đặc điểm về hòa âm		
3.1. Đặc điểm về cấu trúc		
4. Phần thứ hai của hình thức ba đoạn đơn		

4.1. Đặc điểm về giai điệu chủ đề		
4.2. Đặc điểm về hòa âm		
4.3. Đặc điểm về cấu trúc		
5. Phần thứ ba của hình thức ba đoạn đơn		
5.1. Đặc điểm về giai điệu chủ đề		
5.1. Đặc điểm về hòa âm		
5.1. Đặc điểm về cấu trúc		
6. Phân loại		
6.1. Hình thức ba đoạn đơn một chủ đề		
6.2. Hình thức ba đoạn đơn với đoạn giữa tương phản		
7. Hình thức ba đoạn đơn trong thanh nhạc		
8. Hình thức ba đoạn đơn trong khí nhạc		
Chương 8. Giới thiệu hình thức ba đoạn phức	3	
1. Khái niệm		
2. Đặc điểm chung		
2.1. Giai điệu chủ đề		
2.2. Hòa âm		
2.3. Cấu trúc		
3. Đặc điểm từng phần		
3.1. Phần thứ nhất		
3.2. Phần thứ hai		
3.3. Phần thứ ba		
4. Phần mở đầu, nối và kết trong hình thức ba đoạn phức		
5. Phân loại		
5.1. Hình thức ba đoạn phức với phần giữa Trio		
5.1. Hình thức ba đoạn phức với phần giữa Trio		
Chương 9. Giới thiệu các hình thức khí nhạc lớn	3	
1. Giới thiệu hình thức rondo		
2. Giới thiệu hình thức thema et variations		
3. Giới thiệu hình thức sonata		
4. Giới thiệu hình thức tổ khúc		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Nguyễn thị Nhung (2005), *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, NXB Trung tâm thông tin - Thư viện âm nhạc, HN.

- Nguyễn thị Nhung (1996), *Thể loại âm nhạc*, NXB Âm nhạc, HN

- Đào Trọng Minh (2001), *Phân tích tác phẩm âm nhạc* (Tập 1), Nxb Trẻ

- Trần Thanh Hà (2010), *Hình thức âm nhạc* (tài liệu giảng dạy môn Hình thức âm nhạc tại nhạc viện Tp. Hồ Chí Minh)

6.2. Tài liệu khác

- Trương Quang Lục (2006), *Ca khúc vượt thời gian* (30 tình khúc trước 1975), Nxb Trẻ.

- Nguyễn Thụy Kha (2002), *Hát mãi khúc quân hành*, Nxb Thanh Niên.

- Các tác phẩm khí nhạc của các tác giả âm nhạc cổ điển thế giới: V. Mozart, L. Beethoven, F. Schubert, P.Tchaikovsky...

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT ÂM NHẠC CƠ BẢN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Lý thuyết Âm nhạc cơ bản**
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học/cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức về lý thuyết âm nhạc cơ bản – Môn học nền tảng đầu tiên để tạo điều kiện cho sinh viên học tiếp tất cả các môn âm nhạc tiếp theo như: ký xướng âm, thanh nhạc, nhạc cụ, hình thức âm nhạc, hòa âm, phân tích tác phẩm âm nhạc ...

Học phần này tập trung giới thiệu và giải quyết những yếu tố nền tảng cơ bản của âm nhạc như: Cao độ, trường độ, cường độ, quãng và điệu thức ở 4 chương.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức:

Hiểu biết về bản chất của âm thanh. Phương pháp ghi âm bằng nốt. Tiết tấu và nhịp. Quãng. Điệu thức và giọng. Quãng ở các giọng trưởng và thứ. Hợp âm. Các điệu thức trong âm nhạc dân gian. Tính chất họ hàng của các giọng. Xác định giọng, dịch giọng. Chuyển giọng. Giai điệu. Âm tô điểm. Ký hiệu một số thủ pháp biểu diễn. Thuật ngữ âm nhạc.

4.2. Về kỹ năng:

Thực hành ứng dụng luyện tai nghe, xướng nốt, quãng, vỡ tiết tấu, phách, nhịp...nhận biết nhanh các ký hiệu giọng, điệu, thể hiện sắc thái tình cảm thông qua

những phương tiện biểu hiện ngôn ngữ âm nhạc, phân tích được các đoạn nhạc ngắn, ứng dụng thực tiễn vào môn học ký, xướng âm, thanh nhạc và nhạc cụ...

4.3. Về thái độ:

Luôn dự giờ và làm đầy đủ bài tập ở trên lớp và bài tập về nhà...

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. CAO ĐỘ CỦA ÂM THANH	5	Giảng, nghe, thực hành các
1.1. Khái niệm về âm thanh và âm nhạc		ví dụ và bài tập
1.2. Hệ thống âm thanh trong âm nhạc – tên gọi của các bậc		
1.3. Các cách ký hiệu		
1.4. Hệ thống bình quân – Cung và nửa cung – Các bậc chuyển hóa		Thực hành các bài tập
Chương 2. TRƯỜNG ĐỘ CỦA ÂM THANH	5	Giảng, nghe, thực hành các
2.1. Ký hiệu trường độ		ví dụ và bài tập
2.2. Tiết tấu		
2.3. Nhịp – các loại nhịp		
2.4. Đảo phách và nghịch phách		
2.5. Các dấu nhắc lại		
2.6 Nhịp độ		
Chương 3. QUÃNG	5	Giảng, nghe, thực hành các
3.1. Khái niệm chung về quãng		ví dụ và bài tập
3.2. Các quãng cơ bản – Quãng Diatonic		
3.3. Quãng tăng – Quãng giảm – Quãng Cromatic		
3.4. Đảo quãng		
3.5. Trùng quãng		
Chương 4. ĐIỆU THỨC – GIỌNG	5	Giảng, nghe, thực hành các
4.1. Điều thức – âm ổn định và âm không ổn định		ví dụ và bài tập
4.2. Điều thức trưởng – Gam trưởng		

4.3. Điều thức – Gam thứ		
4.4. Giới thiệu một số điệu thức 5 âm		
4.5. Trùng giọng		
Chương 5 : QUAN HỆ HỌ HÀNG GIỮA CÁC GIỌNG	10	Giảng, nghe, thực hành các
5.1. Phân loại họ hàng giữa các giọng		ví dụ và bài tập
5.1.1. Quan hệ song song		
5.1.2. Quan hệ cùng tên		
5.1.3. Quan hệ họ hàng gần		Thực hành các bài tập
5.2. Chuyển giọng		Giảng, nghe, thực hành các
5.2.1. Chuyển giọng		ví dụ và bài tập
5.2.2. Chuyển giọng tạm		
5.3. Dịch giọng		
5.3.1 Dịch giọng theo một quãng đã định		
5.3.2 Dịch giọng bằng cách thay đổi dấu hóa ở hóa biểu		
5.4. Giới thiệu một số điệu thức năm âm		
5.5. Một số dạng âm tô điểm		
5.6. Bài tập		
Chương 6 : HỢP ÂM	5	Giảng, nghe, thực hành các
6.1 HỢP ÂM BA		ví dụ và bài tập
6.1.1. Khái niệm về chồng âm và hợp âm		
6.1.2. Hợp âm ba trưởng		
6.1.3. Hợp âm ba thứ		
6.1.4. Các thể đảo của hợp âm ba		
6.1.5. Các hợp âm ba chính của giọng trưởng và giọng thứ		
6.1.6. Sự liên kết các hợp âm ba chính		
6.1.7. Các hợp âm ba phụ của giọng trưởng và giọng thứ		
6.1.8. Bài tập		

6.2. HỢP ÂM BẢY		
6.2.1. Các loại hợp âm bảy		
6.2.2. Hợp âm bảy át và các thể đảo		
6.2.3. Cách giải quyết hợp âm bảy át		
6.2.4. Bài tập		
6.3. CÁC ÂM NGOÀI HỢP ÂM		
Chương 7 : NỐI TIẾP HỢP ÂM	10	Giảng, nghe, thực hành các
7.1. Hoà thanh bốn bè – Hệ thống công năng của các hợp âm ba chính.		ví dụ và bài tập
7.2. Phối hoà thanh cho giai điệu bằng các hợp âm ba chính.		
7.3. Đoạn nhạc – Câu nhạc – Các vòng kết – Hợp âm K_4^6		
7.4. Cách nối tiếp các hợp âm ba chính đảo một.		
7.5. Cách nối tiếp các hợp âm ba chính đảo hai.		
7.6. Nối tiếp các hợp âm ba phụ		
7.7. Bài tập.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Phạm Tú Hương (2004) – *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*. Nxb Âm nhạc.
2. V.A.Vakhrameev (Vũ Tự Lân, Dịch – 1993) – *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*. Nxb Âm nhạc.
3. Phạm Tú Hương, Vũ Nhật Thăng (1993) – *Sách giáo khoa Hòa Thanh*. Nxb Âm nhạc .

6.2. Tài liệu khác

4. I.V.Spasobin (Dịch – 1997) – *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*. Nxb Âm nhạc.
5. I.V.Spasobin, Dubovsky, Evseev, Solokhov (1966) *Sách giáo khoa Hòa Thanh*. Nxb Âm nhạc .

6. Phạm Minh Khang (2001) – Sách giáo khoa Hòa Thanh. Nxb Nhạc Viện Hà Nội

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
MÚA 1****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Múa 1**
- Mã học phần: **816221**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trong phần học phần của múa 1 yêu cầu giải quyết phần khung dáng, các tư thế chuẩn của tay, chân, đầu, lưng v.v. tạo một chuỗi hệ thống bài tập cơ bản trong giống từ đơn giản đến phức tạp. Tập múa Cổ điển châu Âu gồm: Các dạng bài tập cơ bản trong giống, Bài tập cơ bản ngoài giống.

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Về kiến thức: Nắm được các kỹ năng cơ bản về các động tác của Ballet,
- 4.2. Về kỹ năng: Biết sử dụng và thực hành các chuỗi động tác thành một bài tập hoàn chỉnh có gắn với âm nhạc, biết làm chủ trọng tâm ở trạng thái các khớp xương mở. Biết cách gồng và khống chế cơ bắp, điều khiển được luật động của khớp xương.
- 4.3. Về thái độ: Có trách nhiệm quý sức khỏe, tác phong nhanh nhẹn, làm chủ được những hành vi của bản thân, có tính kiên trì và chăm chỉ luyện tập.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Múa Cổ điển châu Âu		Thực hành
Bài 1. Các dạng bài tập cơ bản trong gióng	15	Học các bước cơ bản
1.1. Bài tập Demi plié - Battements tendu		Làm bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.
1.2. Battements Jéte - Rond de jambe par terre		
1.3. Battements Fondu - Battemets Frappé		
1.4. Adagio - Grand Battements Jéte - Jelevé		
1.5. Souté – Échappé. Ballancé.		
1.6. Port de Bra 1,2.		
Bài 2. Bài tập cơ bản ngoài gióng	15	
2.1. Templié		
2.2. Arabesque 1,2,3,4		
2.3. Walzt		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Trịnh Út Nghiêm biên soạn, *Giáo trình giảng dạy Ballet cho hệ trung cấp trường nghệ thuật quân đội.*

6.2. Tài liệu khác.

2. *Đĩa DVD Swan lake- Donquixote – Nut Cracker – Dizen.*

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
MÚA 2**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Múa 2**
- Mã học phần: **816222**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Múa 1
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trong phần học phần của múa 2 cần nắm vững các động tác múa dân gian của các dân tộc đặc trưng được giới thiệu: Dân tộc Việt, Bana, Gia rai, Cơ ho, Kh' me. Múa Dân gian – Dân tộc: Dân tộc Việt và chuyển động có sắc thái

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Hiểu về nguồn gốc và đặc trưng của múa dân gian- dân tộc. thực hành biểu diễn được các điệu múa cơ bản đó.

4.2. Về kỹ năng: Biết múa dân gian một cách nhẹ nhàng, uyển chuyển và duyên dáng, nắm được những nét dáng của các điệu múa mỗi dân tộc, thể hiện được sắc thái đặc trưng khác nhau cho từng điệu múa. Đảm bảo được tính thẩm mỹ, tính biểu diễn và tính cơ bản.

4.3. Về thái độ: có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của nghệ thuật múa dân gian dân tộc.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Múa Dân gian – Dân tộc		Thực hành

Bài 1. Dân tộc Việt	15	Học các bước cơ bản
1.1. Các thế của tay và chân: 6 thế tay – 6 thế chân		Làm bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.
1.2. Bước đi hình thoi – Đi thế 2 bằng, nhún, kiễng.		
1.3. Quay ngang di động – Guận đèn.		
1.4. Guận ngón Hạ- Trung –Thượng.		
1.5 Hái đào 1 tay, 2 tay.		
Bài 2. Chuyển động có sắc thái	15	
2.1. Bắt trước động tác các con vật.		
2.2. Những hoạt động của hình thể con người		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Hạnh Năm, *Giáo trình giảng dạy hình thể cho diễn viên kịch –điện ảnh*, trường ĐH Sân khấu – Điện ảnh biên soạn.

6.2. Tài liệu khác

2. *Đĩa DVD nhạc kịch “ Cat”* của Mỹ.

3. Đoàn múa Cloud Gate Đài Loan, *đĩa DVD múa đương đại “ Dream Bamboo”*

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 MÚA 3**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Múa 3**
- Mã học phần: **816223**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Múa 2
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trong phần học phần của múa 3 cần biết nhảy các điệu khiêu vũ Cha cha, Rum ba, Slow Walzt. Kỹ thuật bước cơ bản và ghép đôi. Biết sử dụng thành vũ đạo cho các ca khúc biểu diễn.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm được các kỹ thuật cơ bản, hiểu và thể hiện được tính chất của từng điệu khiêu vũ.

4.2. Về kỹ năng: Trong học phần múa 3 các điệu nhảy của Dance sport sẽ làm tăng kỹ thuật biểu diễn, và thông qua đó cách thể hiện mang tính chất hiện đại hơn.

4.3. Về thái độ: Có ý thức tổ chức kỷ luật trên sân khấu, biết tạo ra phong cách riêng cho bản thân.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Dance Sport		Thực hành
Bài 1.Rumba	10	Học các bước cơ bản
1.1. Chuyên trọng tâm		Làm bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.

1.2. Bước lên xuống		
1.3. Bước New York.		
1.4. Bước xoay		
1.5. Cách di chuyển của cánh tay.		
Bài 2. Cha cha	10	
2.1. Chuyển trọng tâm kết hợp lắc hông		
2.2. Bước Khóa chân.		
2.3. Gập bụng. Bước Walk tiến , lùi.		
Bài 3. Samba	5	
3.1. Vẽ hông kết hợp chuyển chân nảy người		
3.2. Bước Walk		
Bài 4. Slow Waltz	5	
4.1. Bước Walk lên, xuống, bước CBM vận người.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Đĩa DVD dạy khiêu vũ ngoài thị trường.

6.2. Tài liệu khác.

- Suu tập các cuộc thi khiêu vũ trên mạng.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 HÁT DÂN CA 1**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Hát dân ca 1**
- Mã học phần: **847102**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 10

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Môn dân ca nhằm giới thiệu phần chủ yếu trong kho tàng âm nhạc dân gian Việt Nam cho sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc một cách có hệ thống với thể loại hát dân gian.

Trên cơ sở đó, môn học hướng dẫn sinh viên biết thưởng thức, nhận biết phong cách và những nét đặc trưng của thể loại dân ca, các vùng dân ca và dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Dân ca được giới thiệu trong chương trình dưới góc độ văn hóa dân tộc, là một bộ phận không thể tách rời trong tổng thể những kiến thức về dân tộc học, văn học dân gian, ngôn ngữ, văn hóa học, xã hội học... và âm nhạc.

Môn học hướng dẫn sinh viên tìm hiểu dân ca để tạo vốn kiến thức cơ bản, những hiểu biết về âm nhạc Việt Nam, về văn hóa dân tộc. Môn dân ca tạo cơ sở cho các em về thẩm mỹ âm nhạc, nhận thức được vẻ đẹp và có tình cảm yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc, âm nhạc dân gian Việt Nam.

Môn học còn rèn luyện kỹ năng nhận biết, phân biệt phong cách âm nhạc các vùng dân ca và các thể loại dân ca của một số dân tộc ít người ở Việt Nam, tạo nguồn kiến thức cơ sở cho sinh viên.

Ngoài ra, khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng hát được một số bài dân ca các vùng miền của người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam, có khả năng thể hiện gần nhất phong cách các thể loại dân ca khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Sinh viên nắm được những vấn đề về lý thuyết chung của thể loại hát dân gian (dân ca); một phần lịch sử hình thành và phát triển, những đặc điểm phong cách của các thể loại; những đặc trưng trong thể hiện phong cách dân ca khi hát.

4.2. Về kỹ năng: có thể hát được các thể loại dân ca khác nhau với sự thể hiện phần nào những đặc điểm phong cách, thể loại cũng như vùng dân ca.

4.3. Về thái độ: có thể hướng dẫn hoặc giới thiệu một số thể loại dân ca đã được học

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I: Lý luận chung về dân ca	10	Sv đọc trước tài liệu Gv giới thiệu Thảo luận và giải đáp
1.1 Dân ca là gì?		
1.2 Bản chất và đặc trưng nghệ thuật của dân ca		
1.3 Giới thiệu các vùng dân ca Việt Nam		
1.4 Khái niệm về cách gọi tên, hình thức và sự phân chia thể loại các làn điệu dân ca.		
Chương II: Dân ca đồng bằng Bắc bộ	10	Sv đọc trước tài liệu GV giới thiệu, Sv nghe và xem băng đĩa (kèm giải thích, hướng dẫn của GV) Thực hành tập hát Phát biểu thảo luận và giải đáp
2.1 Các làn điệu trong sinh hoạt - đời sống		
2.1.1 Hát ru Miền Bắc		
2.1.2 Đồng dao, kể hạnh, vè... miền Bắc		
2.1.3 Ngâm thơ miền Bắc		
2.2 Các làn điệu giao duyên		
2.2.1 Cò lả		
2.2.2 Trống Quân		
2.2.3 Đò đưa		
2.2.4 Hát ví		
2.2.5 Hát Đúm		
2.2.6 Hát Ghẹo		
2.2.7 Quan họ		

2.3 Các làn điệu trong lễ nghi - phong tục		
2.3.1 Hát Xoan		
2.3.2 Hát Dặm		
2.3.3 Hát Hội Dô (hát chèo tàu)		
2.3.4 Các thể loại lễ nghi - phong tục khác		
Chương III: Dân ca Trung Bộ	10	
3.1 Dân ca Thanh - Nghệ - Tĩnh		
3.1.1 Giới thiệu chung về dân ca Thanh - Nghệ - Tĩnh		
3.1.2 Hát ru Thanh - Nghệ - Tĩnh		
3.1.3 Hò sông Mã, Thanh Hóa		
3.1.4 Ví Nghệ - Tĩnh		
3.1.5 Giặm Nghệ - Tĩnh		
3.1.6 Các tục hát nghi lễ - phong tục: các trò diễn Xuân Phả - Đông Anh (Trò Tram, Trò Thiếp, Văn Vương, Trò Hùm...), Tổ chức múa đèn, Chèo Chái hê, Hầu bóng ...		
3.2 Dân ca Bình - Trị - Thiên		
3.2.1 Giới thiệu chung về dân ca Bình - Trị - Thiên		
3.2.2 Hát ru Quảng Bình - Quảng Trị - Thừa Thiên Huế		
3.2.3 Ngâm thơ Huế		
3.2.4 Hò Bình - Trị - Thiên		
3.2.5 Lý Thừa Thiên Huế		
3.2.6 Các làn điệu dân ca phong tục - nghi lễ (Hò đưa linh, Hầu văn...)		
3.3 Dân ca các tỉnh Nam Trung Bộ		
3.3.1 Giới thiệu chung về dân ca các tỉnh Nam Trung Bộ		
3.3.2 Hát ru các tỉnh Nam Trung Bộ		
3.3.3 Hò các tỉnh Nam Trung Bộ		
3.3.4 Lý các tỉnh Nam Trung Bộ		
3.3.5 Các làn điệu dân ca phong tục - nghi lễ (Hò đưa linh, Lục cúng, Sắc bùa, Bá trạo, Bài Chòi...)		

Sv đọc trước tài liệu GV giới thiệu, Sv nghe và xem băng đĩa (kèm giải thích, hướng dẫn của GV)
Thực hành tập hát
Phát biểu thảo luận và giải đáp

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn thị Mỹ Liêm (2006), *Giáo trình dân ca – dành cho Đại học*, Nhạc viện TP.HCM.
2. Nguyễn thị Mỹ Liêm (2008), *Giáo trình dân ca – dành cho Trung cấp chuyên nghiệp*, Nhạc viện TP.HCM.
3. Tú Ngọc (1994), *Dân ca người Việt*, NXB Âm nhạc

6.2 Tài liệu khác: Các băng đĩa

4. *Độc tấu nhạc cụ Dân gian Việt Nam* (vol. 1,2,3) Viện Âm nhạc

5. *Ru, Hồ Việt Nam* (vol 1,2), Phương Nam audio

6. *Hát ru Việt Nam*, Viện Âm nhạc

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 HÁT DÂN CA 2**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Hát dân ca 2**
- Mã học phần: **847103**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Hát dân ca 1
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 10

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Môn dân ca nhằm giới thiệu phần chủ yếu trong kho tàng âm nhạc dân gian Việt Nam cho sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc một cách có hệ thống với thể loại hát dân gian.

Trên cơ sở đó, môn học hướng dẫn sinh viên biết thưởng thức, nhận biết phong cách và những nét đặc trưng của thể loại dân ca, các vùng dân ca và dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Dân ca được giới thiệu trong chương trình dưới góc độ văn hóa dân tộc, là một bộ phận không thể tách rời trong tổng thể những kiến thức về dân tộc học, văn học dân gian, ngôn ngữ, văn hóa học, xã hội học... và âm nhạc.

Môn học hướng dẫn sinh viên tìm hiểu dân ca để tạo vốn kiến thức cơ bản, những hiểu biết về âm nhạc Việt Nam, về văn hóa dân tộc. Môn dân ca tạo cơ sở cho các em về thẩm mỹ âm nhạc, nhận thức được vẻ đẹp và có tình cảm yêu quý, trân trọng âm nhạc dân tộc, âm nhạc dân gian Việt Nam.

Môn học còn rèn luyện kỹ năng nhận biết, phân biệt phong cách âm nhạc các vùng dân ca và các thể loại dân ca của một số dân tộc ít người ở Việt Nam, tạo nguồn kiến thức cơ sở cho sinh viên.

Ngoài ra, khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng hát được một số bài dân ca các vùng miền của người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam, có khả năng thể hiện gần nhất phong cách các thể loại dân ca khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Sinh viên nắm được những vấn đề về lý thuyết chung của thể loại hát dân gian (dân ca); một phần lịch sử hình thành và phát triển, những đặc điểm phong cách của các thể loại; những đặc trưng trong thể hiện phong cách dân ca khi hát.

4.2. Về kỹ năng: có thể hát được các thể loại dân ca khác nhau với sự thể hiện phần nào những đặc điểm phong cách, thể loại cũng như vùng dân ca.

4.3. Về thái độ: có thể hướng dẫn hoặc giới thiệu một số thể loại dân ca đã được học

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I: Dân ca các tỉnh Nam bộ	10	Sv đọc trước tài liệu GV giới thiệu, Sv nghe và xem băng đĩa (kèm giải thích, hướng dẫn của GV) Thực hành tập hát Phát biểu thảo luận và giải đáp
1.1 Giới thiệu chung về dân ca các tỉnh Nam bộ		
1.2 Hát ru Nam bộ		
1.3 Hò Nam bộ		
1.4 Lý Nam bộ		
1.5 Hát thơ Nam bộ		
1.6 Các làn điệu dân ca phong tục- Nghi lễ (Sắc bùa, Bóng rỗi)		
Chương II: Dân ca các dân tộc thiểu số	10	Sv đọc trước tài liệu GV giới thiệu, Sv nghe và xem băng đĩa (kèm giải thích, hướng dẫn của GV) Thực hành tập hát Phát biểu thảo luận và giải đáp
2.1 Một số làn điệu dân ca các dân tộc Việt Bắc		
2.1.1 Dân ca dân tộc Tày		
2.1.2 Dân ca dân tộc Nùng		
2.2 Một số làn điệu dân ca các dân tộc Việt Bắc		
2.2.1 Dân ca dân tộc H' mông		
2.2.2 Dân ca dân tộc Thái		
2.2.3 Dân ca dân tộc Mường		
2.3 Một số làn điệu dân ca các dân tộc Tây Nguyên – Trường Sơn		
2.3.1 Dân ca dân tộc Gia Rai		

2.3.2 Dân ca dân tộc Ê đê			
2.3.3 Dân ca dân tộc Bana			
2.4 Dân ca dân tộc Chăm			
2.4.1 Các làn điệu nghi lễ (nhạc lễ)			
2.4.2 Các làn điệu giao duyên (tình ca)			
2.4.3 Nhạc khí			
2.5 Dân ca dân tộc Khmer			
2.5.1 Dân ca			
2.5.2 Ca kịch và các hình thức sân khấu			
2.5.3 Dàn nhạc và nhạc khí			
2.6 Dân ca dân tộc Hoa – Nam bộ			
2.6.1 Dân ca			
2.6.2. Nhạc lễ			
2.5.3 Hí khúc			
Chương III: Thực hành	10		Sv đọc trước tài liệu GV giới thiệu, Sv nghe và xem băng đĩa (kèm giải thích, hướng dẫn của GV) Thực hành tập hát Phát biểu thảo luận và giải đáp

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn thị Mỹ Liêm (2006), *Giáo trình dân ca – dành cho Đại học*, Nhạc viện TP.HCM.
2. Nguyễn thị Mỹ Liêm (2008), *Giáo trình dân ca – dành cho Trung cấp chuyên nghiệp*, Nhạc viện TP.HCM.
3. Tú Ngọc (1994), *Dân ca người Việt*, NXB Âm nhạc

6.2 Tài liệu khác: Các băng đĩa

4. *Độc tấu nhạc cụ Dân gian Việt Nam* (vol. 1,2,3) Viện Âm nhạc
5. *Ru, Hò Việt Nam* (vol 1,2), Phương Nam audio
6. *Hát ru Việt Nam*, Viện Âm nhạc

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

HỌC PHẦN HÒA THANH 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Hòa thanh 1**
- Mã học phần: **816072**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Lý thuyết âm nhạc cơ bản
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức về môn Hòa thanh, là tư duy và là kỹ năng để viết âm nhạc Chủ điệu cũng như âm nhạc Phức điệu.

Hòa âm cũng là môn học rất quan trọng, làm nền tảng kiến thức và kỹ năng ứng dụng vào các công việc khác như: Phức điệu, Phân tích tác phẩm, Phối Hợp xướng, Phối khí, Sáng tác.

Sau khi học học phần sinh viên sẽ nắm được:

Khái niệm về các chức năng hòa âm cơ bản: T – S – D.

Cách trình bày hòa âm theo lối viết bốn bè.

Hệ thống các hợp âm nguyên: ý nghĩa chức năng và những nguyên tắc nối tiếp.

Các âm ngoài hợp âm.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nắm vững các nguyên tắc của Hòa âm.

4.2. Về kỹ năng: Thực hiện các tiến hành nối tiếp các hợp âm trên một giai điệu cho trước, để từ đó có thể viết bè, viết phần đệm cho giai điệu đó.

4.3. Về thái độ: Cần phải quan tâm đến việc thực hành các bài tập Hòa âm trong lối viết trên giấy cũng như thực hiện lại trên đàn.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề cơ bản	10	
1.1. Giọng – Quãng – Hợp âm		
1.1.1. Giọng		<ul style="list-style-type: none"> – Giảng cặn kẽ về phần lý thuyết, có minh họa trên đàn piano. – Trong quá trình giảng, có nêu những câu hỏi gợi ý để Sinh viên giải đáp nhằm mục đích giúp Sinh viên nắm vững kiến thức. – Hướng dẫn thực hành qua bài tập mẫu. Đưa bài tập cho Sinh viên làm tại lớp cũng như giao bài tập về nhà. – Vào những buổi học sau, trước khi vào vấn đề mới, luôn sửa bài tập đã cho và củng cố lại kiến thức đã học. – Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần bằng bài thi viết thực hành tại lớp.
1.1.2. Quãng		
1.1.3. Hợp âm		
1.2. Cách trình bày hòa âm theo lối viết bốn bè		
1.2.1. Lối viết bốn bè		
1.2.2. Những nguyên tắc của lối viết hòa âm bốn bè		
1.3. Các chức năng hòa âm cơ bản		
1.3.1. Khái niệm về chức năng hòa âm.		
1.3.2. Hệ thống chức năng của các hợp âm.		
Chương 2. Hệ thống các hợp âm nguyên	10	
2.1. Hợp âm ba của ba bậc chính		
2.1.1. Những nguyên tắc nối tiếp		
2.1.2. Thực hành		
2.2. Hợp âm ba của các bậc phụ		
2.2.1. Những nguyên tắc nối tiếp		
2.2.2. Thực hành		
2.3. Thể đảo của các hợp âm		
2.3.1. Nguyên tắc chung		
2.3.2. Giai điệu hóa bè bass		
2.3.2. Thực hành		
Chương 3. Các âm ngoài hợp âm	5	
3.1. Các dạng âm ngoài hợp âm		
3.1.1. Âm thêu		
3.1.2. Âm lướt		
3.1.3. Âm thoát		
3.1.4. Âm nhảy		
3.1.5. Âm sớm		
3.1.6. Âm nhấn		
3.1.7. Âm lưu		
3.1.8. Âm nền		
3.2. Thực hành các âm ngoài hợp âm		
Chương 4. Các hợp âm bảy	5	
4.1. Hợp âm bảy chính		

4.1.1. Hợp âm bảy trên bậc V		
4.1.2. Hợp âm bảy trên bậc VII		
4.1.2. Hợp âm bảy trên bậc II		
4.2. Hợp âm bảy phụ		
4.2.1. Nguyên tắc chung		
4.2.2. Hợp âm bảy trên các bậc I, III, IV, VI.		
4.3. Thực hành		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. I. Dubovsky, S. Evseev, I. Sposobin, V. Sokolov (1966), *Sách Giáo khoa Hòa âm (tập I và II)*, NXB. Văn hóa Nghệ thuật Hà Nội,.

6.2. Tài liệu khác

2. Theodore Dubois (1921), *Traité d'Harmonie*, NXB. Heugel – Paris.

3. Benzion Eliezer (1970), *Задачи по гармония*, Sofia.

4. Stefan Kostka & Dothory Payne (2009), *Tonal Harmony*, NXB. McGraw-Hill – New York.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 HÒA THANH 2**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Hòa thanh 2**
- Mã học phần: **816073**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Hòa thanh 1
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức về môn Hòa thanh, là tư duy và là kỹ năng để viết âm nhạc Chủ điệu cũng như âm nhạc Phức điệu.

Hòa âm cũng là môn học rất quan trọng, làm nền tảng kiến thức và kỹ năng ứng dụng vào các công việc khác như: Phức điệu, Phân tích tác phẩm, Phối Hợp xướng, Phối khí, Sáng tác.

Sau khi học học phần sinh viên sẽ nắm được:

- Thủ pháp biến âm điệu thức.
- Thủ pháp ly điệu.
- Điệu thức trưởng – thứ liên hợp.
- Chuyển điệu – Các thủ pháp chuyển điệu.
- Nguyên tắc tạo phần đệm.

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Về kiến thức: Nắm vững các nguyên tắc của Hòa âm.
- 4.2. Về kỹ năng: Thực hiện các tiến hành nối tiếp các hợp âm trên một giai điệu cho trước, để từ đó có thể viết bè, viết phần đệm cho giai điệu đó.
- 4.3. Về thái độ: Cần phải quan tâm đến việc thực hành các bài tập Hòa âm trong lối viết trên giấy cũng như thực hiện lại trên đàn.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Biên âm điệu thức	6	
1.1. Khái niệm		
1.1.1. Biên âm điệu thức trong giọng trưởng		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng cặn kẽ về phần lý thuyết, có minh họa trên đàn piano. - Trong quá trình giảng, có nêu những câu hỏi gợi ý để Sinh viên giải đáp nhằm mục đích giúp Sinh viên nắm vững kiến thức. - Hướng dẫn thực hành qua bài tập mẫu. Đưa bài tập cho Sinh viên làm tại lớp cũng như giao bài tập về nhà. - Vào những buổi học sau, trước khi vào vấn đề mới, luôn sửa bài tập đã cho và củng cố lại kiến thức đã học. - Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra kết thúc học phần bằng bài thi viết thực hành tại lớp.
1.1.2. Biên âm điệu thức trong giọng thứ		
1.2. Các hợp âm biến âm nhóm hạ át		
1.2.1. Hợp âm Napoli		
1.2.2. Các hợp âm hạ át biến âm		
1.3. Các hợp âm biến âm nhóm át		
Chương 2. Ly điệu	6	
2.1. Khái niệm		
2.2. Các hợp âm át phụ và hạ át phụ		
2.2.1. Những hợp âm át phụ		
2.2.2. Những hợp âm hạ át phụ		
Chương 3. Điệu thức trưởng - thứ liên hợp	6	
3.1. Khái niệm		
3.2. Điệu thức trưởng – thứ		
3.3. Điệu thức thứ - trưởng		
Chương 4. Chuyển điệu	6	
4.1. Khái niệm		
4.2. Thủ pháp chuyển điệu chức năng		
4.3. Thủ pháp chuyển điệu đẳng âm		
Chương 5. Nguyên tắc tạo phần đệm	6	
5.1. Lối trình bày tô điểm		
5.1.1. Tô điểm hòa âm		
5.1.2. Tô điểm giai điệu		
5.1.3. Tô điểm hòa âm và giai điệu		
5.2. Lối trình bày theo âm hình tiết tấu		
5.2.1. Âm hình tiết tấu trong sự tô điểm		
5.2.2. Các âm làm âm hình của các bè hòa âm trong tô điểm		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. I. Dubovsky, S. Evseev, I. Sposobin, V. Sokolov (1966), *Sách Giáo khoa Hòa âm (tập I và II)*, NXB. Văn hóa Nghệ thuật Hà Nội,.

6.2. Tài liệu khác

2. Theodore Dubois (1921), *Traité d'Harmonie*, NXB. Heugel – Paris.

3. Benzion Eliezer (1970), *Задачи по гармония*, Sofia.

4. Stefan Kostka & Dothory Payne (2009), *Tonal Harmony*, NXB. McGraw-Hill – New York.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
 THỰC TẾ CHUYÊN MÔN**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thực tế chuyên môn**
- Mã học phần: **816079**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 20

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Mục tiêu tổng quát mà HP/MH cần đạt được: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền âm nhạc của một số dân tộc ở Tây nguyên, âm nhạc dân tộc Chăm ở Nam Trung bộ, và âm nhạc dân gian của nước ta ở miền Trung Trung bộ.

Góp phần định hướng sở thích âm nhạc, bồi dưỡng tình cảm, thị hiếu nghệ thuật đúng đắn cho cử nhân âm nhạc tương lai.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: tìm hiểu những nét riêng, đặc trưng của âm nhạc từng vùng miền.

4.2. Về kỹ năng: tìm hiểu cách sử dụng và tính năng của nhạc cụ các động tác múa của từng dân tộc.

4.3. Về thái độ: có ý thức quan tâm, bảo vệ và phát huy nền âm nhạc dân tộc.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. LÝ THUYẾT.		
1.1. Tìm hiểu âm nhạc dân tộc Tây nguyên và âm		Xem tư liệu, nghe

nhạc Chăm ở miền Nam Trung bộ .		thuyết minh, sinh viên ghi chép .
1.1.1.Tìm hiểu về phong tục tập quán của dân tộc Chăm và các dân tộc ở Tây nguyên . 1.1.2.Tìm hiểu về nền văn hoá và lễ hội của các dân tộc Chăm và Tây nguyên .		.Sinh viên chuẩn bị sổ tay, bút, máy ghi âm , máy quay, máy ảnh.
1.2. Tìm hiểu về dân ca miền Trung Trung bộ . 1.2.1 Tìm hiểu đặc điểm của nhạc võ Tây sơn . 1.2.2 Tìm hiểu về Tuồng ở Bình định . 1.2.3 Tìm hiểu về hát Bài chòi ở Quảng nam. 1.2.4 Tìm hiểu về các điệu lý , câu hò , Nhã nhạc và múa cung đình Huế . 1.3 Tìm hiểu dân ca miền Tây 1.3.1 Tìm hiểu đặc điểm âm nhạc cải lương 1.3.2 Tìm hiểu về đờn ca tài tử		Xem tư liệu , nghe thuyết minh , sinh viên ghi chép . (nt)
Chương 2. THỰC HÀNH	20	
2.1.Tham quan thực tế các buổi biểu diễn của Đoàn ca múa dân tộc Chăm . 2.1.1. Trao đổi và tìm hiểu các loại nhạc cụ Chăm . 2.1.2. Trao đổi và học hỏi các kỹ năng múa cũng như các làn điệu , cung bậc của âm nhạc dân gian Chăm .		Xem buổi biểu diễn của đoàn ca múa nhạc , sinh viên ghi chép , chụp hình , quay phim , ghi âm . Trao đổi phỏng vấn với các nghệ nhân .
2.2.Tham quan thực tế các buổi lễ hội và sinh hoạt cộng đồng của người dân tộc K'ho, Chil, Gia rai , Banar.... 2.2.1. Trao đổi về cách sử dụng các loại nhạc cụ , các làn điệu trong dân gian , trường ca và lễ hội công chiêng 2.2.2. Tìm hiểu về các điệu nhảy trong lễ hội , cúng tế thần linh .		Xem buổi biểu diễn của đoàn ca múa nhạc , sinh viên ghi chép , chụp hình , quay phim , ghi âm . Trao đổi phỏng vấn với các nghệ nhân .
2.3. Tham quan thực tế và xem Tuồng ở Bình định 2.3.1.Trao đổi và tìm hiểu về cách hoá trang và tính cách các nhân vật trong Tuồng .		(nt) (nt) (nt)

2.3.2. Học hỏi về các làn điệu trong Tuồng .		
<p>2. 4 . Tham quan thực tế buổi trình diễn nhạc võ Tây sơn .</p> <p>2.4.1.Trao đổi và tìm hiểu các loại trống dùng trong nhạc võ Tây sơn .</p> <p>2.4.2.Trao đổi và tìm hiểu cách đánh trống , các bài trống , các bài võ khi thể hiện trống .</p>		<p>Xem buổi biểu diễn của đoàn ca múa nhạc , sinh viên ghi chép , chụp hình , quay phim , ghi âm . Trao đổi phỏng vấn với các nghệ nhân .</p>
<p>2.5.Tham quan thực tế hát bài chòi ở Hội an .</p> <p>2.5.1.Học hỏi về các làn điệu dân gian trong bài chòi .</p> <p>2.5.2.Tìm hiểu về cách thức cũng như luật chơi trong bài chòi .</p>		<p>Xem buổi biểu diễn của đoàn ca múa nhạc , sinh viên ghi chép , chụp hình , quay phim , ghi âm . Trao đổi phỏng vấn với các nghệ nhân .</p>
<p>2.6.Tham quan thực tế các buổi biểu diễn của âm nhạc cung đình Huế .</p> <p>2.6.1.Trao đổi và tìm hiểu các loại nhạc cụ trong dàn Nhã nhạc , về hoà tấu trong nhạc lễ cung đình .</p> <p>2.6.2. Tìm hiểu thang âm ngũ cung trong âm nhạc Huế , các điệu nhạc trong cúng tế , các bài đại nhạc , tiểu nhạc, độc tấu , song tấu , hoà tấu trong Nhã nhạc cung đình Huế .</p> <p>2.6.3. Học hỏi về các điệu múa cung đình .</p> <p>2.6.4. Tìm hiểu về những câu hò Huế , những làn điệu dân ca Bình trị thiên .</p>		<p>Xem buổi biểu diễn của đoàn ca múa nhạc , sinh viên ghi chép , chụp hình , quay phim , ghi âm . Trao đổi phỏng vấn với các nghệ nhân .</p>

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Trần Thanh Tùng (2001), *Nhạc khí dân tộc Việt*, nxb Âm nhạc TPHCM
- GS Trần văn Khê, *Các loại Nhạc Việt nam* , Tạp chí Bách khoa .
- Nhiều tác giả (1999), *Tuyển tập dân ca 3 miền*, nxb Cà mau .
- Tô ngọc Thanh, *Giới thiệu một số nhạc cụ dân tộc thiểu số Việt nam*, Nxb Văn nghệ.
- Nguyễn hữu Ba, *Dân ca Việt nam*, nxb Thuận hoá – Huế .
- Đặng hoành Loan, *Công chiêng Tây nguyên*, nxb Sở VH TT Lâm đồng .

- Lê văn Chương (2000), *Đặc khảo hò Huế*, nxb Thuần hoá
- Nhiều tác giả, *Nhạc cụ truyền thống Chăm*, nxb Sở VHNT Ninh thuận .

6.2. Tài liệu khác

- Thái Tầu, *Nhạc võ Tây Sơn*, nxb VHNT Bình định
- PGS Ngọc Canh, *Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Chăm*, nxb Viện ca múa và Âm nhạc TPHCM.

Âm nhạc TPHCM.

- Lê văn Hào, *Góp phần tìm hiểu ca nhạc Huế*, nxb Văn nghệ Bình trị thiên .

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 3
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: không tổ chức thi
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 1.0
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: THANH NHẠC

HỌC PHẦN
THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH NÂNG CAO 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc chuyên ngành nâng cao 1**
- Mã học phần: **847212**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc chuyên ngành 3B
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 01

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Nâng cao toàn diện về kỹ thuật cũng như nghệ thuật hát. Đồng thời nâng cao khả năng nhận thức và bắt đầu giai đoạn tập hát (âm thanh đóng tiếng) dành cho các giọng nam. Nữ cần chú ý tập hát âm nảy để phát triển hơi thở. Ngoài những kiến thức về kỹ thuật, học phần này còn giúp cho sinh viên hoàn thiện về kỹ thuật hát âm thanh đóng tiếng.

Giúp cho sinh viên vận dụng thuần thục kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm Thanh nhạc. (dân ca, ca khúc kỹ thuật, romance, aria)

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nâng cao kiến thức về thanh nhạc cũng như kỹ thuật hát (hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, tư thế ca hát).

4.2. Về kỹ năng: Tự tập bài hát, hát âm thanh đóng tiếng của nam, hát âm nảy của nữ để phát triển hơi thở.

Hát chuẩn về cao độ, tiết tấu, phát âm chuẩn tiếng Việt theo quy chuẩn trong ca hát, phát âm chuẩn tiếng nước ngoài. Hát có kỹ thuật, hát có hơi thở, âm thanh tròn gọn, vị trí âm thanh, hạn chế các lỗi trong kỹ thuật thanh nhạc.

4.3. Về thái độ: Giúp cho sinh viên nâng cao về thẩm mỹ trong ca hát, giữa kỹ thuật và nghệ thuật.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. LÝ THUYẾT.	10	Dạy theo từng cá nhân, mỗi sinh viên 1 tiết.
1.1. Tìm hiểu nguyên lý hoạt động của cơ quan phát âm		Xem tư liệu
1.1.1. Tư thế ca hát		Giáo viên hướng dẫn thực hành.
1.1.2. Chế độ luyện tập thanh nhạc		(nt)
1.1.3. Chế độ giữ gìn và bảo vệ giọng hát		
Chương 2. THỰC HÀNH	20	
2.1. Tập luyện khẩu hình.		Luyện thanh cá nhân
2.1.1. Tập luyện hơi thở.		Giáo viên hướng dẫn
2.1.2. Tập luyện vị trí âm thanh.		(nt)
2.1.3. Luyện thanh quãng (các quãng).		(nt)
2.1.4. Luyện thanh legato.		(nt)
2.1.5. Luyện thanh Staccato.		(nt)
2.1.6. Tập hát nhanh		(nt)
2.1.7. Hát rung láy		(nt)
2.2. Nam, luyện âm A, Ê. (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.3. Nữ, luyện âm I, A (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.4. Nữ chú ý luyện âm nảy để phát triển hơi thở.		(nt)
2.5. Học bài luyện giọng (Concone).		(nt)
2.5.1. Học hát tác phẩm: 2 ca khúc, 1 romance, 2 Aria và 2 bài luyện giọng (37-38)		Giáo viên hướng dẫn, sinh viên học tập thêm ở nhà, và ráp với đàn piano (giảng viên đệm đàn)
2.5.2. Ứng dụng kỹ thuật đã học vào trong tác phẩm thanh nhạc.		
2.5.3. Ráp đàn và hát với piano dưới sự hướng dẫn của giảng viên chuyên môn Thanh nhạc.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. G. Concone, *Fifty lessons for the voice*
 2. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*
 3. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học* (năm thứ nhất).
 4. G. Concone, *Fifty lessons for the voice*, Nxb G. Schirmer Inc. New York.
 5. Nhiều tác giả, *Tuyển tập ca khúc 50 năm miền Nam ca hát*, Nxb Văn nghệ TP.HCM.
 6. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
 7. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học*, Học Viện Âm Nhạc Quốc Gia Việt Nam (năm thứ nhất). Dành cho các loại giọng.
- 6.2. Tài liệu khác:
8. Clifton Ware (1995), *Adventure in Singing*, Nxb McGraw – Hill, New York.
 9. Richard Miller (2008), *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voice*, Nxb Oxford University Press.
 10. Van A. Christy(1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: THANH NHẠC

HỌC PHẦN
THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH NÂNG CAO 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc chuyên ngành nâng cao 2**
- Mã học phần: **847213**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc chuyên ngành nâng cao 1
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 01

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Nâng cao toàn diện về kỹ thuật cũng như nghệ thuật hát. Đồng thời nâng cao khả năng nhận thức và bắt đầu giai đoạn tập hát (âm thanh đóng tiếng) dành cho các giọng nam. Nữ cần chú ý tập hát âm nảy để phát triển hơi thở. Ngoài những kiến thức về kỹ thuật, học phần này còn giúp cho sinh viên hoàn thiện về kỹ thuật hát âm thanh đóng tiếng.

Giúp cho sinh viên vận dụng thuần thục kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm Thanh nhạc. (dân ca, ca khúc kỹ thuật, romance, aria)

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nâng cao kiến thức về thanh nhạc cũng như kỹ thuật hát (hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, tư thế ca hát).

4.2. Về kỹ năng: Tự tập bài hát, hát âm thanh đóng tiếng của nam, hát âm nảy của nữ để phát triển hơi thở.

Hát chuẩn về cao độ, tiết tấu, phát âm chuẩn tiếng Việt theo quy chuẩn trong ca hát, phát âm chuẩn tiếng nước ngoài. Hát có kỹ thuật, hát có hơi thở, âm thanh tròn gọn, vị trí âm thanh, hạn chế các lỗi trong kỹ thuật thanh nhạc.

4.3. Về thái độ: Giúp cho sinh viên nâng cao về thẩm mỹ trong ca hát, giữa kỹ thuật và nghệ thuật.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. LÝ THUYẾT.	10	Dạy theo từng cá nhân, mỗi sinh viên 1 tiết.
1.1. Tìm hiểu nguyên lý hoạt động của cơ quan phát âm		Xem tư liệu
1.1.1 Tư thế ca hát		Giáo viên hướng dẫn thực hành.
1.1.2. Chế độ luyện tập thanh nhạc		(nt)
1.1.3. Chế độ giữ gìn và bảo vệ giọng hát		
Chương 2. THỰC HÀNH	20	
2.1. Tập luyện khẩu hình.		Luyện thanh cá nhân
2.1.1. Tập luyện hơi thở.		Giáo viên hướng dẫn
2.1.2. Tập luyện vị trí âm thanh.		(nt)
2.1.3 Luyện thanh quãng (các quãng).		(nt)
2.1.4. Luyện thanh legato.		(nt)
2.1.5. Luyện thanh Staccato.		(nt)
2.2. Tập hát nhanh		(nt)
2.2.1. Hát rung láy		(nt)
2.2. Nam, luyện âm A, Ê. (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.3. Nữ, luyện âm I, A (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.4. Nữ chú ý luyện âm nảy để phát triển hơi thở.		(nt)
2.5. Học bài luyện giọng (Concone).		(nt)
2.5.1. Học hát tác phẩm: 2 ca khúc, 1 romance, 2 Aria và 2 bài luyện giọng (39-40)		Giáo viên hướng dẫn, sinh viên học tập thêm ở nhà, và ráp với đàn piano (giảng viên đệm đàn)
2.5.2. Ứng dụng kỹ thuật đã học vào trong tác phẩm thanh nhạc.		
2.5.3. Ráp đàn và hát với piano dưới sự hướng dẫn của giảng viên chuyên môn Thanh nhạc.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. G. Concone, *Fifty lessons for the voice*
 2. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*
 3. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học* (năm thứ nhất).
 4. G. Concone, *Fifty lessons for the voice*, Nxb G. Schirmer Inc. New York.
 5. Nhiều tác giả, *Tuyển tập ca khúc 50 năm miền Nam ca hát*, Nxb Văn nghệ TP.HCM.
 6. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
 7. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học*, Học Viện Âm Nhạc Quốc Gia Việt Nam (năm thứ nhất). Dành cho các loại giọng.
- 6.2. Tài liệu khác:
8. Clifton Ware (1995), *Adventure in Singing*, Nxb McGraw – Hill, New York.
 9. Richard Miller (2008), *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voice*, Nxb Oxford University Press.
 10. Van A. Christy(1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

HỌC PHẦN
KIẾN THỨC ÂM NHẠC TỔNG HỢP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kiến thức Âm nhạc tổng hợp**
- Mã học phần: **816092**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 lí thuyết
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 10

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giúp cho cho sinh viên củng cố về kiến thức âm nhạc, trang bị cho sinh viên những hiểu biết về Lý thuyết âm nhạc, Phân tích tác phẩm, lịch sử âm nhạc Việt Nam, lịch sử âm nhạc thế giới, hoà âm, chỉ huy, hợp xướng.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : Lý thuyết âm nhạc, Phân tích tác phẩm, lịch sử âm nhạc Việt Nam, lịch sử âm nhạc thế giới, hoà âm, chỉ huy, hợp xướng.

4.2. Về kỹ năng : Giúp sinh viên biết cách củng cố kiến thức

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I	10	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy lý thuyết tại lớp. - Khuyến khích sinh
1.Lý thuyết âm nhạc cơ bản		
1.1 Quãng		

1.2 Điều thức, giọng		viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học.
1.3 Quan hệ họ hàng của các giọng		
1.4 Hợp âm		
Chương II	10	
2. Phân tích tác phẩm		- Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm.
2.1 Hình thức một đoạn đơn		
2.2 Hình thức hai đoạn đơn		
2.3 Hình thức ba đoạn đơn và các hình thức khác		
2.4 Thực tập tác phẩm hợp xướng 2 bè		
Chương III	10	- Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
2. Lịch sử âm nhạc		
2.1 Lịch sử âm nhạc Việt nam		
2.2 Lịch sử âm nhạc Thế giới		Nghe đĩa, xem đĩa, thảo luận
2.3 Hoà âm		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể* Nxb Đại học Sư phạm
2. Minh Cẩm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội
3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm.
4. Phạm Tú Hương (2004) *Lí thuyết âm nhạc cơ bản* Nxb Đại học Sư phạm.

5. Nguyễn Thị Nhung (1996), *Thế loại âm nhạc*, NXB Âm nhạc, Hà Nội.
6. Hoàng Đạm (1997), *Phức điệu thực hành* – NXB Âm nhạc.
6. S. Grigoriev & T. Muller (1997), *Sách giáo khoa Phức điệu I & II* – Nguyễn Xinh dịch – Nhạc viện Hà Nội,
- 6.2. Tài liệu khác
7. Ngọc Diệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội
8. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá
9. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.3
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: THANH NHẠC

HỌC PHẦN ĐỌC TỔNG PHỔ HỢP XƯƠNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Đọc tổng phổ hợp xướng**
- Mã học phần: **847014**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 10

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết, và những vấn đề về hợp xướng và nhạc cụ, biết cách đọc tổng phổ hợp xướng, kết hợp nghiên cứu thêm cách đọc tổng phổ nhạc cụ. Sau khi học xong người học có thể đọc được tổng phổ hợp xướng với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, các bè trong hợp xướng và khí nhạc, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách đọc và thực hành các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách đọc tổng phổ, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I	10	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành đọc tổng phổ. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học.
1. Giới thiệu các hình thức hợp xướng		
1.1 Hợp xướng thiếu nhi		
1.2 Hợp xướng nữ		
1.3 Hợp xướng nam		
1.4 Hợp xướng hỗn hợp		<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
Chương II	20	
2. Tổng phổ hợp xướng		
2.1 Các loại khoá nhạc chủ yếu dùng cho hợp xướng		
2.2 Tổng phổ hợp xướng mang tính chất ca khúc tập thể		
2.3 Tổng phổ hợp xướng nữ		
2.4 Tổng phổ hợp xướng nam		
2.5 Tổng phổ hợp xướng hỗn hợp		
2.6 Tổng phổ hợp xướng thiếu nhi		
2.7 Tổng phổ hợp xướng hỗn hợp có lĩnh xướng		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Xuân Chiến (2011) *Thiết kế nội dung đào tạo môn phối hợp xướng cho đại học sư phạm âm nhạc*

2. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể* Nxb Đại học Sư phạm

3. Minh Cẩm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội.
4. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,
5. Hồng Đăng (1982) *Các nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng* Nxb Văn hoá
- 6.2 Tài liệu khác
6. Ngọc Diệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội
7. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá
8. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 NHẠC CỤ 3A**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 3A**
- Mã học phần: **816215**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ 2B
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên phải thi tấu trực tiếp được bản nhạc không sử dụng phần đệm điện tử.

Nắm được cách viết hòa thanh cho ca khúc và kỹ thuật đệm hát.

Tự đệm hát ca khúc trong chương trình SGK lớp 6,7,8

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức :

- Để sinh viên thi tấu được một bản nhạc chỉ có phần giai điệu, cần trang bị cho các em những mẫu đệm cơ bản của piano.
- Giới thiệu các vòng hợp âm cho sinh viên vận dụng viết hòa thanh cho ca khúc.
- Giới thiệu các kỹ thuật đệm hát: đệm ca khúc theo giai điệu, phối thêm hợp âm vào giai điệu, đệm hợp âm với tiết tấu.
- Trang bị thêm kỹ thuật biến tấu để sinh viên kết hợp với các kỹ thuật trên vận dụng vào phần đệm ca khúc.

4.2. Về kỹ năng :

- Thì tấu trực tiếp được bản nhạc với hợp âm cho sẵn và không cho sẵn mà không sử dụng phần đệm điện tử
- Viết được hòa thanh (đặt hợp âm) cho ca khúc trong chương trình SGK lớp 6, 7, 8 và các ca khúc ngoài chương trình.
- Soạn được phần đệm cho ca khúc trong chương trình SGK lớp 6, 7, 8 và các ca khúc ngoài chương trình.

4.3. Về thái độ :

- Ý thức tiếp nhận kiến thức mới
- Nghiêm túc trong học tập

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I: Các mẫu đệm cơ bản của piano (14 mẫu)	1 2	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy lý thuyết - Ứng dụng thực hành, thì tấu bài “Mái trường mến yêu”, “Rain and tears”. Kiểm tra đánh giá: ứng dụng được tối thiểu 2 mẫu/bài
Chương II: Viết hòa thanh cho ca khúc Một số vòng hòa thanh cơ bản: <ol style="list-style-type: none"> 1. Vòng hòa thanh I – IV – V – I 2. Vòng hòa thanh I – VI – II – V7 – I 3. Vòng hòa thanh I – IV – VII – III – VI – II – V7 – I 	2 3	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy lý thuyết - Ứng dụng tập viết hòa thanh cho ca khúc “Khát vọng mùa xuân”, “Tuổi hồng” và một vài nhạc phẩm khác. - Kiểm tra đánh giá: viết hòa thanh đúng và đẹp
Chương III: Kỹ thuật đệm hát: <ol style="list-style-type: none"> 1. Đệm ca khúc theo giai điệu 2. Phối hợp âm vào giai điệu 	1 2	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy lý thuyết - Ứng dụng thực hành đệm bài “Tuổi hồng”, “My way” - Thực hành trực tiếp trên đàn; Kiểm tra cá nhân/

		nhóm
3. Đệm hợp âm với tiết tấu 3.1 Phối hợp âm theo giai điệu 3.2 Xoay quanh âm trung tâm 1, 3,5. 3.3 Tạo giai điệu hóa âm cao của hợp âm.	2 4	- Dạy lý thuyết - Ứng dụng thực hành đệm bài “My way”, “Tuổi đời mệnh mông” và một vài nhạc phẩm khác - Thực hành trực tiếp trên đàn; Kiểm tra cá nhân/nhóm
Chương IV: Kỹ thuật biến tấu: Biến tấu giai điệu cho trước bằng các phương pháp: 1. Nối tiếp 1 âm liền bậc 2. Nối tiếp 2 âm 3. Nối tiếp 3 âm 4. Nối tiếp 4 âm	2 3	- Dạy lý thuyết - Ứng dụng biến tấu giai điệu một số ca khúc. - Thực hành trực tiếp trên đàn; Kiểm tra cá nhân/nhóm
5. Rải hợp âm 6. Âm tô điểm (hoa mỹ) 7. Làm đảo phách	2 3	- Dạy lý thuyết - Ứng dụng biến tấu giai điệu một số ca khúc. - Thực hành trực tiếp trên đàn; Kiểm tra cá nhân/nhóm
Ôn tập	3	Phối hợp các kỹ thuật đã học tự soạn phần đệm hát ca khúc trong chương trình SGK lớp 6,7,8 và một số ca khúc ngoài chương trình.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Xuân Tứ (2007), *Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử*, NXB Đại học Sư phạm.

6.2. Tài liệu khác:

- Leonard Vogler, Hoàng Phúc (1994), *Từ điển các thể bấm các hợp âm soạn cho đàn piano và organ*, NXB Trẻ.

- Anh Tuấn, Minh Châu (2003), *Ca khúc học đường lớp 6,7,8 soạn cho đàn organ*, NXB Văn Nghệ TP.HCM.

- *Phương pháp đệm piano & organ* (2006), Hồ Đăng Tín, NXB Văn Nghệ TP.HCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
 NHẠC CỤ 3B**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhạc cụ 3B**
- Mã học phần: **816216**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Nhạc cụ 3A
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 03

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Sau khi học xong học phần sinh viên phải nắm được cách đệm hát nâng cao
 Nắm được cách thu âm nâng cao
 Nghe và chuyển được hợp âm bảy khi đệm hát
 Nắm được cách chơi ngẫu hứng theo phong cách Blue

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

- Nắm được phương pháp đệm nâng cao
- Nắm được phương pháp đệm loại điệu (style) mới, hiện đại
- Nắm được nguyên tắc biến tấu

4.2. Về kỹ năng

- Kỹ thuật luyện ngón
- Kỹ thuật đệm nhịp đơn, nhịp kép...đệm theo điệu (style)
- Nghe được hợp âm tăng, giảm Sus4
- Kỹ thuật là nhạc nền

4.3. Về thái độ

- Tính năng động sáng tạo
- Phối hợp thực hành theo nhóm thường xuyên
- Nghiêm túc thực hành tại nhà nghe và xem các chương trình âm nhạc trực tiếp

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I Phương pháp đệm và thu âm	10	Học theo nhóm 3 sinh viên/nhóm Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
1.1. Phương pháp đệm nâng cao 1.1.2. Đệm theo phong cách pop	2 tiết	Lý thuyết
1.2. Cách thu âm nâng cao 1.2.1. Thu âm từng tracks	2 tiết	Lý thuyết
1.3. Chuyển hợp âm bảy thể nguyên vị và các thể đảo ở giọng 3 thăng và 3 giáng.	2 tiết	Thực hành
1.4. Đệm ngẫu hứng 1.4.1 Đệm cho nhạc cụ solo 1.4.2. Đệm cho người khác hát	2 tiết	Lý thuyết
1.5. Tìm hiểu thể loại âm nhạc hiện đại	2 tiết	Lý thuyết
Chương II phương pháp kỹ thuật	10	Học theo nhóm 3 sinh viên/nhóm Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
2.1. Kỹ thuật đệm Rock, Hiphop, Swing, jazz	2 tiết	Thực hành
2.2. Kỹ thuật đệm, Waltz, Boston	2 tiết	Thực hành
2.3. Kỹ thuật đệm, Rock ballad, Slow Surf, pepop nâng cao	2 tiết	Thực hành
2.4 Kỹ thuật đệm, Chachacha, Samba, Mambo nâng cao	2 tiết	Thực hành
2.5. Kỹ thuật làm nhạc nền	2 tiết	Lý thuyết

Chương III Thực hành tác phẩm.	10	Học theo nhóm 3 sinh viên/nhóm Thực hành trực tiếp/ kiểm tra cá nhân
3.1. Điệp khúc tình yêu (nhạc và lời : Trần Tiến)	2 tiết	Thực hành
3.2. Thì thầm mùa xuân (Nhạc và lời : Ngọc Châu)	2 tiết	Thực hành
3.3. Bến cảng quê hương tôi (Nhạc và lời : Hồ Bắc)	2 tiết	Thực hành
3.4. Ngọn lửa tuổi 20 (Nhạc và lời : Thanh Bình)	2 tiết	Thực hành
3.5. Trĩ An âm vang mùa xuân(Nhạc và lời : Tôn Thất Lập)	2 tiết	Thực hành
3.6. Mùa xuân (Nhạc : Phạm Minh Tuấn)	2 tiết	Thực hành

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Long (chủ biên) (2003), *Sách giáo khoa âm nhạc lớp 8* – NXB Giáo dục.
2. Hoàng Long (chủ biên) (2004), *Sách giáo khoa âm nhạc lớp 9* – NXB Giáo dục.
3. Vũ Tự Lân (1982), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, NXB Văn Hóa Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

4. Lê Vũ (2001), *Sách đọc tấu trên đàn organ*. NXB Trẻ,
5. Nhiều tác giả (2003), *Thơ tình của núi*, NXB Âm nhạc-Hà Nội.
6. Nhiều tác giả (2004), *Giọt mưa thu*, NXB Âm nhạc- Hà Nội.
7. Nhiều tác giả (1998), *Dòng thời gian, tuyển tập những ca khúc nổi tiếng* Báo Sài Gòn Giải Phóng.
8. Nhiều tác giả (2005), *Dáng quê, 120 ca khúc về làng quê Việt Nam*. NXB Thanh niên.
9. Đào Trọng Minh (1999), *Phân tích tác phẩm*, NXB Văn nghệ.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

HỌC PHẦN
KỸ THUẬT HÁT HỢP XƯỚNG 5

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kỹ thuật hát hợp xướng 5**
- Mã học phần: 847301
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Kỹ thuật hát hợp xướng 4
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Gồm các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, thang âm, điệu thức, cách xác định giọng và một số phương pháp hát.

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết, và những vấn đề hát hợp xướng, biết cách tổ chức một dàn hợp xướng, nhất là hợp xướng thiếu nhi trong nhà trường. Sau khi học xong người học có thể dàn dựng những tiết mục hợp xướng với nhiều mức độ phức tạp khác nhau.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách đọc và thực hành các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và
--------------------------------	---------	---

		kiểm tra, đánh giá
Thực hành	15	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành hát.
1. Luyện thanh		
1.1. Luyện thanh legato		
1.2. Luyện thanh staccato		- Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học.
1.3. Portato		
2. Thực hành tác phẩm	15	
2.1. Tác phẩm không nhạc đệm 2,3 bè		- Hướng dẫn sinh viên .
2.2. Tác phẩm không nhạc đệm 4 bè		- Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm.
		- Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, Nxb Đại học Sư phạm.
2. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng*, Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội
3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,
Tài liệu nghe nhìn

1. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*

2. V.A .Mozart : *Requiem*

3. G. Verdi : *Requiem*

3. J. Brahms : *Requiem*

6.2. Tài liệu khác

1. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy*, NXB Leningrát

2. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

3. Ngọc Diệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

4. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

5. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: THANH NHẠC

**HỌC PHẦN
KÝ XƯỚNG ÂM 3A**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Ký xướng âm 3A**
- Mã học phần: **816228**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Ký xướng âm 2B
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Hướng dẫn và rèn luyện cho sinh viên biết cách xướng âm và kí âm một bài nhạc có đến 3 dấu hóa.

Gồm các nội dung chính sau đây : cách đọc và ghi cao độ, cách đọc và ghi trường độ, kết hợp cả hai để đọc hoặc nghe và ghi trọn vẹn giai điệu của đoạn nhạc hay bản nhạc có đến 3 dấu hóa.

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Về kiến thức : các nguyên tắc cơ bản khi xướng âm và kí âm.
- 4.2. Về kĩ năng : rèn luyện các kĩ năng để xướng âm và kí âm một bài nhạc có đến 3 dấu hóa.
- 4.3. Về thái độ : cầu tiến và chăm chỉ học tập, học đi đôi với thực hành.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giọng La trưởng - Fa# thứ tự nhiên (Khóa Sol, khóa Fa)	6	
1.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó, có chuyên		<u>Môn xướng âm :</u>

điều gần) : có các quãng xa, tiết tấu thêm móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		Theo các bước sau đây :
1.2. Nghe và ghi cao độ : Cho trước âm chủ, nghe và ghi 2 - 4 nốt tiếp theo. Cho nốt La mẫu, tập nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		1/ Đọc thang âm và hợp âm rải, đọc quãng 2, tăng từ từ lên quãng 8, bắt đầu từ âm chủ đi lên và đi xuống.
1.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		2/ Cho sinh viên xem bài khoảng 5 phút, sau đó đọc chung cả lớp.
1.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó) : phạm vi quãng 6, thêm nốt móc kép, cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản.		3/ Gọi từng sinh viên đọc lại bài xướng âm để kiểm tra và sửa những chỗ đọc sai nếu có.
Chương 2. Giọng Mib trưởng - Do thứ tự nhiên (Khóa Sol, khóa Fa)	6	4/ Giao bài về nhà (lưu ý sinh viên phải tự xướng âm, không dùng đàn, hoặc chỉ dùng đàn để xác định cao độ âm chủ mà thôi).
2.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó, có chuyển điều gần) : các các quãng xa, thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		Môn kí âm:
2.2. Nghe và ghi cao độ : Cho trước âm chủ, nghe và ghi 2 - 4 nốt tiếp theo. Cho nốt La mẫu, tập nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		1/ Giáo viên đàn hoặc cho nghe từ đĩa thu sẵn. Trước tiên phải cho nghe âm chủ hoặc âm La mẫu. Mỗi câu nghe ít nhất 5 lần. Nếu
2.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó) : thêm nốt móc kép, trường độ có chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
2.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó) : phạm vi quãng 6, thêm nốt móc kép, cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
Chương 3. Giọng La trưởng – Fa# thứ (tự nhiên, hòa âm, giai điệu) (Khóa Sol, khóa Fa)	9	
3.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó, có chuyển điều gần) : có các quãng xa, có nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		
3.2. Nghe và ghi cao độ : Cho trước âm chủ, nghe và ghi 2 - 4 nốt tiếp theo. Cho nốt La mẫu, tập nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
3.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm		

các bài 2 bè đơn giản.		đoạn nhạc dài quá thì ngắt ra từng câu ngắn.
3.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó) : phạm vi quãng 8, thêm nốt móc kép, cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản.		2/ Gọi 1 hoặc 2 sinh viên lên bảng làm bài kí âm, sau đó cho cả lớp góp ý những chỗ sai nếu có, cuối cùng giáo viên hướng dẫn thêm để sinh viên rút kinh nghiệm.
Chương 4. Giọng Mib trưởng và Do (thứ tự nhiên, hòa âm, giai điệu) (Khóa Sol, khóa Fa)	9	
4.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó, có chuyển điệu gần): có các quãng xa, có nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		
4.2. Nghe và ghi cao độ : Cho trước âm chủ, nghe và ghi 2 - 4 nốt tiếp theo. Cho nốt La mẫu, tập nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
4.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
4.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó) : phạm vi quãng 8, thêm nốt móc kép, cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu giảng dạy đọc âm nhạc hệ trung cấp 1-2-3*, Nxb. Nhạc viện Tp.HCM.
2. Danhauser, Lavignac, Lemoine (1990), *Solfège des solfèges 1A*, Nxb. Henry Lemoine.
3. Калмыков, Фридкин (1978), *Сольфеджио Одноголосие 1*, Nxb. Музыка Москва.

6.2. Tài liệu khác

1. Benward Bruce (1961), *Ear training & Workbook in Ear training*, Nxb. WM.C.Browm.
2. Danhauser (1996), *Théorie de la musique*, Nxb. Henry Lemoine,.
3. Ledout Annie (1997), *CD. 99 Test d'écoute 1-4*, Nxb. Henry Lemoine.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
 KÍ XƯỚNG ÂM 3B**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Kí xướng âm 3B**
- Mã học phần: **816229**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Kí xướng âm 3A
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 15

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Hướng dẫn và rèn luyện cho sinh viên biết cách xướng âm và kí âm một bài nhạc có đến 3 dấu hóa.

Gồm các nội dung chính sau đây : cách đọc và ghi cao độ, cách đọc và ghi trường độ, kết hợp cả hai để đọc hoặc nghe và ghi trọn vẹn giai điệu của đoạn nhạc hay bản nhạc có đến 3 dấu hóa.

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Về kiến thức : các nguyên tắc cơ bản khi xướng âm và kí âm.
- 4.2. Về kĩ năng : rèn luyện các kĩ năng để xướng âm và kí âm một bài nhạc có đến 3 dấu hóa.
- 4.3. Về thái độ : cầu tiến và chăm chỉ học tập, học đi đôi với thực hành.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giọng La trưởng -Fa# thứ tự nhiên (Khóa Sol, khóa Fa)	6	
1.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó đến khó, có		<u>Môn xướng âm :</u>

chuyển điệu gần) : có các quãng xa, tiết tấu thêm móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		Theo các bước sau đây :
1.2. Nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		1/ Đọc thang âm và hợp âm rải, đọc quãng 2, tăng từ từ lên quãng 8, bắt đầu từ âm chủ đi lên và đi xuống.
1.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó đến khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
1.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó đến khó) : cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản.		2/ Cho sinh viên xem bài khoảng 5 phút, sau đó đọc chung cả lớp.
Chương 2. Giọng Mib trưởng - Do thứ tự nhiên (Khóa Sol, khóa Fa)	6	
2.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó đến khó, có chuyển điệu gần) : có các quãng xa, tiết tấu thêm móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		3/ Gọi từng sinh viên đọc lại bài xướng âm để kiểm tra và sửa những chỗ đọc sai nếu có.
2.2. Nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
2.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó đến khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		4/ Giao bài về nhà (lưu ý sinh viên phải tự xướng âm, không dùng đàn, hoặc chỉ dùng đàn để xác định cao độ âm chủ mà thôi).
2.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó đến khó) : cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
Chương 3. Giọng La trưởng – Fa# thứ (tự nhiên, hòa âm, giai điệu) (Khóa Sol, khóa Fa)	9	<u>Môn kí âm:</u>
3.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó đến khó, có chuyển điệu gần) : có các quãng xa, tiết tấu thêm móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		1/ Giáo viên đàn hoặc cho nghe từ đĩa thu sẵn. Trước tiên phải cho nghe âm chủ hoặc âm La mẫu. Mỗi câu nghe ít nhất 5 lần. Nếu đoạn nhạc dài quá thì ngắt ra từng câu ngắn.
3.2. Nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
3.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó đến khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
3.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó đến khó) : cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn		

giản.		2/ Gọi 1 hoặc 2 sinh viên lên bảng làm bài kí âm, sau đó cho cả lớp góp ý những chỗ sai nếu có, cuối cùng giáo viên hướng dẫn thêm để sinh viên rút kinh nghiệm.
Chương 4. Giọng Mib trưởng và Do (thứ tự nhiên, hòa âm, giai điệu) (Khóa Sol, khóa Fa)	9	
4.1. Bài tập thị xướng (mức độ hơi khó đến khó, có chuyển điệu gần) : có các quãng xa, tiết tấu thêm móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 – 3 bè.		
4.2. Nghe và ghi cao độ trong phạm vi quãng 8, quãng 10.		
4.3. Nghe và ghi tiết tấu, gõ tiết tấu (mức độ hơi khó đến khó) : thêm nốt móc kép, chấm dôi, đảo phách, thêm các bài 2 bè đơn giản.		
4.4. Nghe và ghi giai điệu (mức độ hơi khó đến khó) : cho trước 1 bè, ghi bè thứ hai, thêm các bài 2 bè đơn giản.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Minh Khôi (1997), *Tài liệu giảng dạy đọc âm nhạc hệ trung cấp 1-2-3*, Nxb. Nhạc viện Tp.HCM.
2. Danhauser, Lavignac, Lemoine (1990), *Solfège des solfèges 1A*, Nxb. Henry Lemoine.
3. Калмыков, Фридкин (1978), *Сольфеджио Одноголосие 1*, Nxb. Музыка Москва.

6.2. Tài liệu khác

1. Benward Bruce (1961), *Ear training & Workbook in Ear training*, Nxb. WM.C.Browm.
2. Danhauser (1996), *Théorie de la musique*, Nxb. Henry Lemoine,.
3. Ledout Annie (1997), *CD. 99 Test d'écoute 1-4*, Nxb. Henry Lemoine.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: THANH NHẠC

HỌC PHẦN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH 3A

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc chuyên ngành 3A**
- Mã học phần: **847218**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc chuyên ngành 2B
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 01

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Nâng cao một bước về kỹ thuật cũng như nghệ thuật hát. Đồng thời nâng cao khả năng nhận thức và bắt đầu giai đoạn tập hát (âm thanh đóng tiếng) dành cho các giọng nam. Nữ cần chú ý tập hát âm nảy để phát triển hơi thở. Giúp cho sinh viên hiểu đúng về kỹ thuật hát âm thanh đóng tiếng. Giúp cho sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm Thanh nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nâng cao kiến thức về thanh nhạc cũng như kỹ thuật hát (hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, tư thế ca hát).

4.2. Về kỹ năng: Tự tập bài hát, hát âm thanh đóng tiếng của nam, hát âm nảy của nữ để phát triển hơi thở.

Hát chuẩn về cao độ, tiết tấu, phát âm chuẩn tiếng Việt theo quy chuẩn trong ca hát, phát âm chuẩn tiếng nước ngoài. Hát có kỹ thuật, hát có hơi thở, âm thanh tròn gọn, vị trí âm thanh, hạn chế các lỗi trong kỹ thuật thanh nhạc.

4.3. Về thái độ: Giúp cho sinh viên nâng cao về thẩm mỹ trong ca hát, giữa kỹ thuật và nghệ thuật.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. LÝ THUYẾT.	10	Dạy theo từng cá nhân, mỗi sinh viên 1 tiết.
1.1. Tìm hiểu nguyên lý hoạt động của cơ quan phát âm		Xem tư liệu
1.2. Tư thế ca hát		Giáo viên hướng dẫn thực hành.
1.2.1. Chế độ luyện tập thanh nhạc		(nt)
1.2.2. Chế độ giữ gìn và bảo vệ giọng hát		
Chương 2. THỰC HÀNH	20	
2.1. Tập luyện khẩu hình.		Luyện thanh cá nhân
2.1.1. Tập luyện hơi thở.		Giáo viên hướng dẫn
2.1.2. Tập luyện vị trí âm thanh.		(nt)
2.1.3. Luyện thanh quãng 1- 9.		(nt)
2.1.4. Luyện thanh legato.		(nt)
2.1.5. Luyện thanh Staccato.		(nt)
2.1.6. Tập hát nhanh		(nt)
2.1.7. Hát rung láy		(nt)
2.2. Nam, luyện âm A, Ê. (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.2.1. Nữ, luyện âm I, A (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.2.2. Nữ chú ý luyện âm này để phát triển hơi thở.		(nt)
2.3. Học bài luyện giọng (Concone).		(nt)
2.3.1. Học hát tác phẩm: 2 ca khúc, 1 romance, 2 Aria và 2 bài luyện giọng (27-29)		Giáo viên hướng dẫn, sinh viên học tập thêm ở nhà, và ráp với đàn piano (giảng viên đệm đàn)
2.3.2. Ứng dụng kỹ thuật đã học vào trong tác phẩm thanh nhạc.		
2.3.3. Ráp đàn và hát với piano dưới sự hướng dẫn của giảng viên chuyên môn Thanh nhạc.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. G. Concone, *Fifty lessons for the voice*
2. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*

3. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học* (năm thứ nhất).
4. G. Concone, *Fifty lessons for the voice*, Nxb G. Schirmer Inc. New york.
5. Nhiều tác giả, *Tuyển tập ca khúc 50 năm miền Nam ca hát*, Nxb Văn nghệ TP.HCM.
6. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
7. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học*, Học Viện Âm Nhạc Quốc Gia Việt Nam (năm thứ nhất). Dành cho các loại giọng.
 - 6.2. Tài liệu khác
8. Clifton Ware (1995), *Adventure in Singing*, Nxb McGraw – Hill, New York.
9. Richard Miller (2008), *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voice*, Nxb Oxford University Press.
10. Van A. Christy(1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: THANH NHẠC

HỌC PHẦN THANH NHẠC CHUYÊN NGÀNH 3B

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Thanh nhạc chuyên ngành 3B**
- Mã học phần: **847219**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Thanh nhạc chuyên ngành 3A
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 01

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Thanh nhạc

3. Mô tả học phần

Nâng cao một bước về kỹ thuật cũng như nghệ thuật hát. Đồng thời nâng cao khả năng nhận thức và bắt đầu giai đoạn tập hát (âm thanh đóng tiếng) dành cho các giọng nam. Nữ cần chú ý tập hát âm nảy để phát triển hơi thở. Giúp cho sinh viên hiểu đúng về kỹ thuật hát âm thanh đóng tiếng. Giúp cho sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để thể hiện vào trong tác phẩm Thanh nhạc.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức: Nâng cao kiến thức về thanh nhạc cũng như kỹ thuật hát (hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, tư thế ca hát).

4.2. Về kỹ năng: Tự tập bài hát, hát âm thanh đóng tiếng của nam, hát âm nảy của nữ để phát triển hơi thở.

Hát chuẩn về cao độ, tiết tấu, phát âm chuẩn tiếng Việt theo quy chuẩn trong ca hát, phát âm chuẩn tiếng nước ngoài. Hát có kỹ thuật, hát có hơi thở, âm thanh tròn gọn, vị trí âm thanh, hạn chế các lỗi trong kỹ thuật thanh nhạc.

4.3. Về thái độ: Giúp cho sinh viên nâng cao về thẩm mỹ trong ca hát, giữa kỹ thuật và nghệ thuật.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. LÝ THUYẾT.	10	Dạy theo từng cá nhân, mỗi sinh viên 1 tiết.
1.1. Tìm hiểu nguyên lý hoạt động của cơ quan phát âm		Xem tư liệu
1.2. Tư thế ca hát		Giáo viên hướng dẫn thực hành.
1.2.1. Chế độ luyện tập thanh nhạc		(nt)
1.2.2. Chế độ giữ gìn và bảo vệ giọng hát		
Chương 2. THỰC HÀNH	20	
2.1. Tập luyện khẩu hình.		Luyện thanh cá nhân
2.1.1. Tập luyện hơi thở.		Giáo viên hướng dẫn
2.1.2. Tập luyện vị trí âm thanh.		(nt)
2.1.3. Luyện thanh quãng 1- 9.		(nt)
2.1.4. Luyện thanh legato.		(nt)
2.1.5. Luyện thanh Staccato.		(nt)
2.1.6. Tập hát nhanh		(nt)
2.1.7. Hát rung láy		(nt)
2.2. Nam, luyện âm A, Ê. (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.3. Nữ, luyện âm I, A (Kết hợp với phụ âm)		(nt)
2.4. Nữ chú ý luyện âm nảy để phát triển hơi thở.		(nt)
2.5. Học bài luyện giọng (Concone).		(nt)
2.5.1. Học hát tác phẩm: 2 ca khúc, 1 romance, 2 Aria và 2 bài luyện giọng (30-32)		Giáo viên hướng dẫn, sinh viên học tập thêm ở nhà, và ráp với đàn piano (giảng viên đệm đàn)
2.5.2. Ứng dụng kỹ thuật đã học vào trong tác phẩm thanh nhạc.		
2.5.3. Ráp đàn và hát với piano dưới sự hướng dẫn của giảng viên chuyên môn Thanh nhạc.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. G. Concone, *Fifty lessons for the voice*
2. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*

3. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học* (năm thứ nhất).
4. G. Concone, *Fifty lessons for the voice*, Nxb G. Schirmer Inc. New york.
5. Nhiều tác giả, *Tuyển tập ca khúc 50 năm miền Nam ca hát*, Nxb Văn nghệ TP.HCM.
6. Nhiều tác giả, *100 bài hát Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
7. PGS. NSND Nguyễn Trung Kiên, *Giáo trình Thanh nhạc bậc Đại học*, Học Viện Âm Nhạc Quốc Gia Việt Nam (năm thứ nhất). Dành cho các loại giọng.
 - 6.2. Tài liệu khác:
8. Clifton Ware (1995), *Adventure in Singing*, Nxb McGraw – Hill, New York.
9. Richard Miller (2008), *Securing Baritone, Bass-Baritone & Bass Voice*, Nxb Oxford University Press.
10. Van A. Christy(1969), *Foundation in Singing*, Nxb Wm. C. Brown

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
 PHỐI HỢP XƯƠNG**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phối hợp xương**
- Mã học phần: **816234**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Lý thuyết âm nhạc cơ bản
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giúp cho sinh viên có những khái niệm cơ bản về những kĩ thuật phối cho tốp ca, đồng ca và hợp xướng, biết được tính năng giọng hát, phối hợp giữa các giọng. Nam cao và Nữ cao...

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : Tính năng giọng hát khái niệm về hợp xướng, tổng phổ hợp xướng, cách chuyển thể hợp xướng...hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kĩ năng : Giúp sinh viên biết cách phối các tác phẩm hợp xướng từ đơn giản đến phức tạp

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I	8	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành
1.1. Giới thiệu về hợp xướng		

1.1.1 Giới thiệu về tính năng giọng hát		viết.
1.1.2 Khái niệm về hợp xướng		- Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học.
1.1.3 Thành phần hợp xướng		
1.1.4 Phương thức biểu diễn hợp xướng		
Chương II	8	
2.1. Một số bút pháp cơ bản trong phối hợp xướng		- Hướng dẫn sinh viên .
2.1.1. Bút pháp sử dụng số lượng bè trong hợp xướng		- Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm.
2.1.2 Ý nghĩa vai trò các bè trong hợp xướng		- Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
2.1.3 Sáng tác hợp xướng		
Chương III	7	
1.1. Một số kỹ thuật chuyển thể cho hợp xướng		
1.1.1. Chuyển tác phẩm hợp xướng đồng giọng sang hợp xướng hỗn hợp		
1.1.2. Chuyển tác phẩm hợp xướng hỗn hợp sang hợp xướng đồng giọng		
1.1.3. Chuyển ca khúc đơn ca sang thể loại hợp xướng		
Chương IV	7	
2.1. Thực hành		
2.1.1. Lối viết song ca		
2.1.2. Tam ca		
2.1.3. Hợp ca		

2.1.4. Hợp xướng...		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng*, Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội
2. Minh Cầm – *Tập bài giảng phối hợp xướng*
3. Hoàng Đạm (1997), *Phức điệu thực hành*, Nxb Âm nhạc

6.2. Tài liệu khác

4. Ngọc Điệp – *Lịch sử âm nhạc thế giới*, Nxb Nhạc viện Tp.HCM
5. Vũ Tự Lân, Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. NXB Giáo dục.
6. Ngô Thị Nam (2004), *Hát nhạc* NXB Đại học Sư phạm.
7. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức, thể loại âm nhạc*. NXB Đại học Sư phạm.
8. Đoàn Phi (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, NXB Đại học Sư phạm
9. Đoàn Phi (2007), *Chỉ huy dàn dựng Hợp xướng*, NXB Đại học Sư phạm
10. Đào Trọng Từ, Đỗ Mạnh Thường, Đức Bằng (1984), *Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc thường dùng*, NXB Văn Hoá
11. A.SCHOENBERG (1970), *Preliminary Exercises In Counterpoint – Nxb St. Martin’s Press, New York*
12. F.A.Gievecto (1968), *Phối khí*, Hội nhạc sĩ Việt Nam dịch
13. I. Mukhin (1967), *Kỹ thuật chỉ huy*, Nxb Leningrad
14. K. KENNAN (1999), *Counterpoint – Based on Eighteenth – Century Praticce* Nxb Prentice – Hall, New Jersey
15. W. PISTON (1970), *Counterpoint*, Nxb Victor Gollancz Ltd, London.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**HỌC PHẦN
 CHỈ HUY HỢP XƯƠNG 2**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Chỉ huy hợp xướng 2**
- Mã học phần: **816231**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Chỉ huy hợp xướng 1
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho Sinh viên những hiểu biết và kỹ năng chỉ huy, nắm được những kỹ thuật về hát hợp xướng, phương pháp tập bè và dàn dựng hợp xướng.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, sơ đồ nhịp, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kỹ năng : Giúp sinh viên biết cách chỉ huy và thực hành chỉ huy một số tác phẩm đơn giản các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I	15	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành
1. Đả mở đầu của loại nhịp phức tạp		

1.1.Xử lí các tiết tấu phức tạp		hát, chỉ huy. - Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học.
1.2.Các cách cắt hết		
1.3.Thực hành chỉ huy		
1.4 .Phối hợp động tác chỉ huy vào các tác phẩm âm nhạc		
Chương II		15
2. Giới thiệu cách đánh một số nhịp		- Hướng dẫn sinh viên . - Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm. - Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.
2.1 Nhịp 9 phách		
2.2 Nhịp 5 phách		
2.3 Nhịp 7 phách tốc độ chậm		
2.4 Thực hành chỉ huy		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể* Nxb Đại học Sư phạm

2. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội

3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,

- Tài liệu nghe nhìn

4. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*

5. V.A .Mozart : *Requiem*

6. G. Verdi : *Requiem*

7. J. Brahms : *Requiem*

6.2. Tài liệu tham khảo

8. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy*, NXB Leningrát

9. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,
10. Ngọc Diệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội
11. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá
12. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;
 - Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT TRƯỞNG NGÀNH TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN

**HỌC PHẦN
CHỈ HUY HỢP XƯƠNG 3**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Chỉ huy hợp xướng 3**
- Mã học phần: **847211**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 30 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Chỉ huy hợp xướng 2
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Trang bị cho Sinh viên những hiểu biết và kỹ năng chỉ huy, nắm được những kỹ thuật về hát hợp xướng, phương pháp tập bè và dàn dựng hợp xướng.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức : Nắm vững các nội dung chính sau đây : các kí hiệu ghi nhạc, nhịp, tiết tấu, cách xác định giọng, tác giả, sơ đồ nhịp, hình thức và phân tích tác phẩm.

4.2. Về kỹ năng : Giúp sinh viên biết cách chỉ huy và thực hành chỉ huy một số tác phẩm đơn giản các kí hiệu âm nhạc trong tác phẩm, cách phát âm khi hát, biết cách xử lý sắc thái trong tác phẩm.

4.3. Về thái độ : Chăm chỉ, có tinh thần cầu tiến, tự tìm hiểu và rèn luyện.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương I	15	- Giảng dạy lý thuyết tại lớp. Thực hành
1.1. Giới thiệu tác phẩm nhịp 9 phách		

1.1.1 Giới thiệu tác phẩm nhịp 12 phách		hát, chỉ huy.
1.1.2. Giới thiệu tác phẩm nhịp 5 phách		- Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến, thảo luận trong lớp về nội dung bài học.
1.1.3. Giới thiệu tác phẩm nhịp 7 phách		
1.1.4 . Thực hành chỉ huy		
Chương II	15	
2.1. Một số tác phẩm cấu trúc phức tạp		- Hướng dẫn sinh viên .
2.1.1. Một số tác phẩm hợp xướng loại nhỏ, loại vừa		- Chú ý giúp đỡ các sinh viên tiếp thu chậm.
2.1.2 Nhịp 5 phách		
2.1.3 Thực hành chỉ huy		- Chú ý thái độ và kết quả tiếp thu của sinh viên trong quá trình học để rút kinh nghiệm cho cả thầy và trò, và để đánh giá kết quả học tập cho chính xác.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đoàn Phi: (2005), *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể* Nxb Đại học Sư phạm

2. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng* Vụ Đào Tạo – Bộ Văn Hóa và Thông Tin Hà Nội

3. Ngô Thị Nam (2004) *Hát* Nxb Đại học Sư phạm,

- Tài liệu nghe nhìn

4. L.V. Beethoven: *Symphony No.9*

5. V.A .Mozart : *Requiem*

6. G. Verdi : *Requiem*

7. J. Brahms : *Requiem*

6.2. Tài liệu tham khảo

8. I. Mukhin (1967), *Kĩ thuật chỉ huy*, NXB Leningrát

9. Vũ Tự Lân – Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*. Nxb Giáo dục,

10. Ngọc Điệp: *Lịch sử âm nhạc thế giới*, NXB Nhạc viện Tp.HCM, Hà Nội

11. Đào Trọng Từ – Đỗ Mạnh Thường – Đức Bằng : *Thuật ngữ và kí hiệu âm nhạc thường dùng* NXB Văn Hoá

12. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức thể, loại âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: vấn đáp.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5.

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

HỌC PHẦN
DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT TỔNG HỢP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp**
- Mã học phần: **816235**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết: 15 lí thuyết, 15 thực hành
- Trình độ đào tạo: đại học/ cao đẳng
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 30

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tổ Lý luận & Nhạc cụ

3. Mô tả học phần

Giúp cho sinh viên hiểu biết phương pháp đạo diễn dàn dựng 1 chương trình biểu diễn.

Sử dụng các kỹ năng về múa, hát đồng ca, hát hợp xướng, văn học, âm nhạc, phân tích tác phẩm trong học tập và giảng dạy.

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Về kiến thức:
 - Nắm vững khái niệm cơ bản về công tác đạo diễn, dàn dựng.
- 4.2. Về kỹ năng:
 - Tập dàn dựng 1 chương trình biểu diễn theo 2 thể loại thiếu nhi và ca nhạc.
- 4.3. Về thái độ:
 - Thái độ nghiêm túc với nghề nghiệp.
 - Tự soạn bài và chăm chỉ học tập, học đi đôi với hành.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
--------------------------------	---------	--

Bài 1: Ý tưởng – cảm xúc và ý tưởng dàn dựng 1.1. Ý tưởng 1.2. Ý tưởng – Bố cục ý tưởng – Bố cục dàn dựng	15	Lý thuyết
Bài 2: Xem phim chương trình thiếu nhi – ca nhạc sự kiện. 2.1. Xem phim chương trình thiếu nhi 2.2. Xem phim chương trình ca nhạc. 2.3. Xem phim chương trình ca nhạc sự kiện	15	Thực hành

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Lê Ngọc Canh (2003), *Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp*, Nxb Văn hóa thông tin.

- Đặng Hùng(2000), *Phương pháp sáng tác múa*, Nxb Văn nghệ TPHCM.

- Đức Kôn (2000), *Sân khấu Hy Lạp và La Mã cổ đại*, Nxb Trường Cao đẳng Văn hóa TPHCM.

6.2. Tài liệu khác

- Tự tham khảo

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3.Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.4

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0.5

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN